

# **Báo cáo**

**Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu  
Dựa vào Cộng đồng  
Xã Nga Phú huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

**Thanh Hóa, tháng 10 năm 2018**

## MỤC LỤC

### A. Giới thiệu chung

#### **Error! Bookmark not defined.**

1. Vị trí địa lý..... **Error! Bookmark not defined.**
2. Đặc điểm địa hình..... **Error! Bookmark not defined.**
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu ..... **Error! Bookmark not defined.**
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu ..... **Error! Bookmark not defined.**
5. Phân bố dân cư, dân số ..... **Error! Bookmark not defined.**
6. Hiện trạng sử dụng đất đai..... **Error! Bookmark not defined.**
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế..... **Error! Bookmark not defined.**

### B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

#### **Error! Bookmark not defined.**

1. Lịch sử thiên tai ..... **Error! Bookmark not defined.**
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH ..... **Error! Bookmark not defined.**
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH ..... **Error! Bookmark not defined.**
4. Đối tượng dễ bị tổn thương ..... **Error! Bookmark not defined.**
5. Hạ tầng công cộng ..... **Error! Bookmark not defined.**
  - a) Điện **Error!**  
**Bookmark not defined.**
  - b) Đường và cầu cống **Error!**  
**Bookmark not defined.**
  - c) Trường **Error!**  
**Bookmark not defined.**
  - d) Cơ sở Y tế **Error!**  
**Bookmark not defined.**
  - e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa **Error!**  
**Bookmark not defined.**
  - f) Chợ **Error!**  
**Bookmark not defined.**
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè) ..... **Error! Bookmark not defined.**
7. Nhà ở ..... **Error! Bookmark not defined.**
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường..... **Error! Bookmark not defined.**
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến ..... **Error! Bookmark not defined.**
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý ..... **Error! Bookmark not defined.**
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh..... **Error! Bookmark not defined.**
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm..... **Error! Bookmark not defined.**
13. Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH ..... **Error! Bookmark not defined.**
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác ..... **Error! Bookmark not defined.**
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯ'BĐKH (Kiến trúc, kỹ thuật, công nghệ)**Error! Bookmark not defined.**

### C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

#### **Error! Bookmark not defined.**

1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.	Hạ tầng công cộng .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.	Công trình thủy lợi.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4.	Nhà ở .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
7.	Giáo dục.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
8.	Rừng .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
9.	Trồng trọt .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
10.	Chăn nuôi.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
11.	Thủy Sản .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
12.	Du lịch .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
13.	Buôn bán và dịch vụ khác .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
15.	Phòng chống thiên tai/TƯ'ĐKH .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
16.	Giới trong PCTT và ĐKH .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	
	<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/ĐKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng ĐKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
E.	Phụ lục	
	<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý:

Xã Nga Phú nằm ở phía Đông Bắc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm huyện 12km; Địa giới hành chính như sau: Phía Đông giáp xã Nga Thái; Phía Nam giáp xã Nga An; Phía Tây giáp các xã Nga Điền và Nga An; Phía Bắc giáp xã Văn Hải, Kim Sơn, Ninh Bình

### 2. Đặc điểm địa hình:

Nga Phú có diện tích tự nhiên là 777,30 ha, có dân số 6.178 người, được chia làm 07 đơn vị hành chính thôn, tỷ lệ theo Đạo Thiên chúa giáo chiếm 53,7%, là địa bàn nằm giáp danh với tỉnh Ninh Bình, có tuyến đường Quốc lộ 10B đi qua dài 2,5km và đường tỉnh lộ 524 với chiều dài 6 km. Thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp, tỷ lệ lao động thường xuyên trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm 65%, tỷ lệ hộ nghèo còn 4.55%.

Địa hình vùng thấp trũng thuộc hệ thống hạ lưu của Sông Càn ( Sông Hoạt): Có 7 thôn vùng mếp nước là thôn: Nhân Sơn, Văn Đức, Chính Nghĩa, Phong Phú, Tân Thịnh, Tân Hải, Tân Phát thường xuyên bị ngập úng;

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu:

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	35°C		Tăng 2,1°C (giao động khoảng 1,4-2,°C(Trang 49 kịch bản BĐKH)
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	40°C	Tháng 6 đến tháng 8	Tăng thêm khoảng 2.0-2,4°C ( trang 51 kịch bản BĐKH);
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	13°C	Tháng 11đến tháng 12 và tháng 1 năm sau	Tăng thêm khoảng 2-2,4°C ( trang 52 kịch bản BĐKH);

4	Lượng mưa Trung bình	mm	1500m m	Phân bố không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 7 kéo dài đến tháng 12, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 7-8)	Tăng thêm khoảng 18,6 mm (giai đoạn trong khoảng 13.0-24.5mm (Trang 55 kịch bản BĐKH);
	Xu hướng hạn tăng			-Tháng 5-6; -Nắng nóng kéo dài nhiệt độ tăng cao	
	Xu hướng bão			Xảy ra bất ngờ ngày càng mạnh; 15-16 cơn bão trong năm	
	Xu hướng lũ			Xảy ra bất ngờ, nước lên nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh Tháng 7 đến tháng 9	

#### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh. Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ, lụt			X	
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn		X		Tăng 25cm
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

#### 5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Nhân Sơn	347	49	1119	514	605	06	25
2	Văn Đức	211	46	710	357	353	07	22

3	Chính Nghĩa	201	39	739	371	368	07	29
4	Phong Phú	324	51	1203	542	661	09	31
5	Tân Thịnh	168	19	701	342	359	07	23
6	Tân Hải	257	22	1057	517	540	12	37
7	Tân Phát	231	32	901	466	435	09	34
<b>Tổng số</b>		<b>1739</b>	<b>258</b>	<b>6430</b>	<b>3109</b>	<b>3321</b>	<b>57</b>	<b>201</b>

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

#### 6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	<b>777,30</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	<b>546,4</b>
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	<b>491</b>
<i>1.1.1</i>	<i>Đất lúa nước</i>	<b>348</b>
<i>1.1.2</i>	<i>Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)</i>	34
<i>1.1.3</i>	<i>Đất trồng cây hàng năm khác</i>	<b>61</b>
<i>1.1.4</i>	<i>Đất trồng cây lâu năm</i>	48
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	<b>13</b>
<i>1.2.1</i>	<i>Đất rừng sản xuất</i>	13
<i>1.2.2</i>	<i>Đất rừng phòng hộ</i>	0
<i>1.2.3</i>	<i>Đất rừng đặc dụng</i>	0
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	<b>39</b>
<b>1.3.1</b>	<i>Diện tích thủy sản nước ngọt</i>	35
<b>1.3.2</b>	<i>Diện tích thủy sản nước mặn/lợ</i>	04
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	0

<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> <i>(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)</i>	3,04
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>240,48</b>
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	94,21
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b>	
	- Đất nông nghiệp	0
	- Đất ở	01%

**7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế (oanh tình lại phần này cho hợp lý)**

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ (triệu đồng)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	20	1,240	10	
2	Chăn nuôi	10	958	15	
3	Nuôi trồng thủy sản	3,3	504	45	
4	Đánh bắt hải sản	0	0	0	
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	26,1	117	10	
6	Buôn bán	20,6	120	20	
7	Du lịch	0		0	
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	20	114	15	

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

### 1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
10/2017	<b>Bão, lụt</b>	7/7 thôn		1. Số người chết/mất tích:	0	
				2. Số người bị thương:	0	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	113	Nhà
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	110	ha
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	13	ha
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		
				1. Các thiệt hại khác...: Kênh mương	1,5	km
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế: 7,3 tỷ đồng		
	<b>Lụt</b>			<i>Thống kê tương tự 13 chỉ số trên</i>		
<b>Ghi chú khác</b>						

### 2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

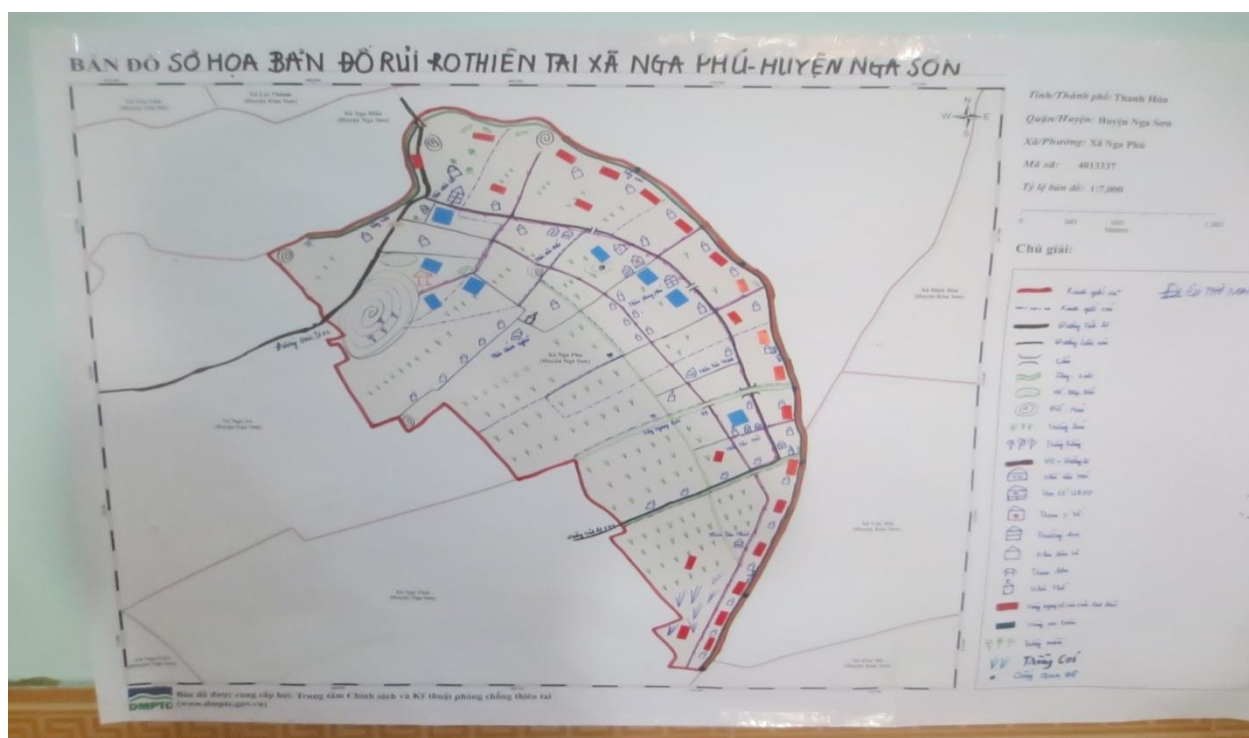
ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến <sup>1</sup>	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)

<sup>1</sup> Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT



1	<i>Bão</i>	Nhân Sơn	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Văn Đức	Cao	Tăng	Cao
		Chính Nghĩa	Cao	Tăng	Trung bình
		Phong Phú	Cao	Tăng	Cao
		Tân Thịnh	Cao	Tăng	Cao
		Tân Hải	Cao	Tăng	Cao
		Tân Phát	Cao	Tăng	Cao
2	<i>Lũ lụt</i>	Nhân Sơn	Cao	Tăng	Cao
		Văn Đức	Cao	Tăng	Cao
		Chính Nghĩa	Cao	Tăng	Cao
		Phong Phú	Cao	Tăng	Cao
		Tân Thịnh	Cao	Giữ nguyên	Cao
		Tân Hải	Cao	Giữ nguyên	Cao
		Tân Phát	Cao	Giữ nguyên	Cao
3	<i>Hạn Hán</i>	Nhân Sơn	Thấp	Tăng	Trung bình
		Văn Đức	Thấp	Tăng	Trung bình
		Chính Nghĩa	Thấp	Tăng	Trung bình
		Phong Phú	Trung bình	Tăng	Cao
		Tân Thịnh	Cao	Tăng	Cao
		Tân Hải	Cao	Tăng	Cao
		Tân Phát	Cao	Tăng	Cao

**3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH :**



#### 4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Nhân Sơn	17	58	65	450	9	34	98	2	5	1	4	12	28		
2	Văn Đức	17	51	70	129	3	60	95	3	3	0	0	6	8		
3	Chính Nghĩa	20	40	25	60	2	50	80	3	4	4	6	0	7		
4	Phong Phú	29	61	29	75	8	53	89	8	18	1	1	12	23		
5	Tân Thịnh	16	40	40	100	7	35	80	2	4	2	5	5	7		
6	Tân Hải	25	60	215	400	17	40	100	4	16	6	6	23	45		
7	Tân Phát	30	50	190	350	25	50	95	0	2	0	0	9	0		
		<b>154</b>	<b>360</b>	<b>634</b>	<b>1564</b>	<b>71</b>	<b>322</b>	<b>637</b>	<b>22</b>	<b>52</b>	<b>14</b>	<b>22</b>	<b>67</b>	<b>118</b>		

## 5. Hạ tầng công cộng

### a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
<b>1</b>	<b>Thôn Nhân Sơn</b>					
	Cột điện :135		2009	Cột	93	42
	Dây điện: 4,3		2009	Km	3,1	1,2
	Trạm điện: 05		1986 2012 2018	Trạm	05	0
<b>2</b>	<b>Thôn Văn Đức</b>					
	Cột điện: 57		2009	Cột	47	10
	Dây điện: 2,7		2009	Km	2,7	0
	Trạm điện: 01		2009	Trạm	01	0
<b>3</b>	<b>Thôn Chính Nghĩa</b>					
	Cột điện: 75		2009	Cột	51	24
	Dây điện: 2,5		2009	Km	2,5	
	Trạm điện: 0		1991	Trạm	0	
<b>4</b>	<b>Thôn Phong Phú</b>					
	Cột điện: 120		2009	Cột	80	40
	Dây điện: 04		2009	Km	04	0
	Trạm điện: 1		1991	Trạm	01	0
<b>5</b>	<b>Thôn Tân Thịnh</b>					
	Cột điện: 60		2009	Cột	45	15

	Dây điện: 2,2		2009	Km	2,2	
	Trạm điện: 1		2009	Trạm	1	
<b>6</b>	<b>Thôn Tân Hải</b>					
	Cột điện: 70		2009	Cột	40	30
	Dây điện: 1,5		2009	Km	1,5	
	Trạm điện: 0			Trạm	0	
<b>7</b>	<b>Thôn Tân Phát</b>					
	Cột điện: 77		2009	Cột	45	32
	Dây điện: 3,5		2009	Km	3,5	
	Trạm điện: 01		2009	Trạm	01	
<i>Ghi chú khác</i>						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

**b) Đường và cầu cống**

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
<b>II</b>	<b>Đường</b>						
<b>1</b>	<b>Nhân Sơn</b>						
	Đường quốc lộ: 2,5		Lâu năm	Km	2,5		
	Đường tỉnh/huyện: 0,5		2004	Km	0,5		
	Đường xã: 1		2000	Km		01	
	Đường thôn: 1,7		2011	Km		1,7	
	Đường nội đồng: 2,2		2012	km		2,2	
<b>2</b>	<b>Thôn Văn Đức</b>						
	Đường tỉnh/huyện: 0,8		2004	Km	0,8		
	Đường xã: 1		2000	Km		01	

	Đường thôn: 4,0		2014	Km		4,0	
	Đường nội đồng: 1			km		0	1
<b>3</b>	<b>Chính Nghĩa</b>						
	Đường xã: 1		2000			01	
	Đường thôn: 4,9		2013			4,9	
	Đường nội đồng: 1,5		2013			1,5	
<b>4</b>	<b>Phong Phú</b>						
	Đường tỉnh lộ: 1,2		2004		1,2		
	Đường xã: 1		2004			1,0	
	Đường thôn: 2,9		2000			2,9	
	Đường nội đồng: 2,8		2012			2,8	
<b>5</b>	<b>Tân Thịnh</b>		2012				
	Đường tỉnh lộ: 1		2004		1		
	Đường xã: 0					0	
	Đường thôn: 3,2		2004			3,2	
	Đường nội đồng: 2		2017			1	1
<b>6</b>	<b>Thôn Tân Hải</b>						
	Đường tỉnh lộ: 2,5		2004		2,5		
	Đường xã: 0			Km		0	
	Đường thôn: 4,1			Km		4,1	
	Đường nội đồng: 1,5		2004	km		1,5	
<b>7</b>	<b>Thôn Tân Phát</b>		2000				
	Đường xã: 0		2013	Km		0	
	Đường thôn: 5,1		2014	Km		5,1	
	Đường nội đồng: 1,5			km		1,5	
II	Cầu, cống giao thông				Kiên cố	Xuống cấp	Tạm

1	<b>Nhân Sơn</b>		2014				
	Cầu giao thông: 0		2014	Cái	0	0	0
	Cống giao thông: 2			Cái	2	0	0
2	<b>Văn Đức</b>						
	Cầu giao thông: 0		Lâu năm	Cái	0	0	0
	Cống giao thông: 4		Lâu năm	Cái	4	0	0
3	<b>Chính Nghĩa</b>						
	Cầu giao thông: 0		Lâu năm	Cái	0	0	0
	Cống giao thông: 5		Lâu năm	Cái	5	0	0
4	<b>Phong Phú</b>						
	Cầu giao thông: 0		Lâu năm	Cái	0	0	0
	Cống giao thông: 6		Lâu năm	Cái	3	3	0
5	<b>Tân Thịnh</b>						
	Cầu giao thông: 1		Lâu năm	Cái	1	0	0
	Cống giao thông: 2		2007	Cái	1	1	0
6	<b>Tân Hải</b>						
	Cầu giao thông: 1		1978	Cái	1	0	0
	Cống giao thông: 5		Lâu năm	Cái	3	2	0
7	<b>Tân Phát</b>						
	Cầu giao thông: 2		1998	Cái	2	0	0
	Cống giao thông: 4		Lâu năm	Cái	2	1	1
<b>Ghi chú khác</b>							

c) Trường

TT	Thôn	Số lượng trường	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Văn Đức Tân Hải	Trường mầm non	2002 2010	07 04	x	x	
2	Phong Phú Tân Hải	Trường tiểu học	2009 2015	12 04	x x		
3	Nhân Sơn	Trường THCS	1999 2005	09 08	x		

**Ghi chú:** Trường Mầm non là nhà bán kiên cố nên đã xuống cấp và thiếu phòng học; trường Tiểu học tại khu chính là nhà kiên cố nhưng đã được xây dựng từ lâu nên hiện tại đang xuống cấp, thiếu phòng học.

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện <sup>2</sup>	0						
	Trạm y tế: 02 nhà	Phong Phú	2017	12	10	x		
			2016	02	10	x		
	Cơ sở bán thuốc : 02							
	<b>Ghi chú khác</b>							
	<b>Hướng dẫn điền</b>							

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị (Phòng)	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Trụ Sở UBND	Phong Phú	2004	23	x		

<sup>2</sup>Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

	Nhà văn hóa xã	Phong Phú	2014	1	x		
1	Nhà văn hóa thôn	Nhân Sơn	2004	1		x	
2	Nhà văn hóa thôn	Văn Đức	2004	1		x	
3	Nhà văn hóa thôn	Chính Nghĩa	2006	1		x	
4	Nhà văn hóa thôn	Phong Phú	2007	1		x	
5	Nhà văn hóa thôn	Tân Thịnh	2010	1		x	
6	Nhà văn hóa thôn	Tân Hải	2004	1		x	
7	Nhà văn hóa thôn	Tân Phát	2003	1		x	
<b><i>Ghi chú khác</i></b>							
<b><i>Hướng dẫn điền</i></b>							

**f) Chợ**

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ huyện/xã	0	0	Cái			
	Chợ tạm/chợ cóc	0	0	Cái			
<b><i>Ghi chú khác</i></b>							

**6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, công, hồ, đê kè)**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng			
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)	
1	<b>Nhân Sơn</b>						
	Đê	Km	Lâu năm	0	0	1	
	Kênh mương: 5	Km	1998 - 2000	2,5	0	2,5	
	Công thủy lợi: 23	Cái	Lâu năm		8	15	
	Trạm bơm: 1	Cái	1987	1			
2	<b>Văn Đức</b>						
	Đê	Km	Lâu năm	0	0	0,7	



	Kênh mương: 5,5	Km	1998 - 2000	3	0	2,5
	Cổng thủy lợi: 11	Cái	Lâu năm	6	0	5
	Trạm bơm: 0	Cái		0	0	0
3	<b>Chính Nghĩa</b>					
	Đê			0	0	0
	Kênh mương: 5	Km	1998 - 2000	3,5	0	1,5
	Cổng thủy lợi: 15	Cái	Lâu năm	10	0	5
	Trạm bơm: 0					
4	<b>Phong Phú</b>					
	Đê: 1	Km	Lâu năm	0	0	1
	Kênh mương : 6,6	Km	1998 - 2000	2,6	0	4
	Cổng thủy lợi: 18	Cái	Lâu năm	9	9	0
	Trạm bơm: 0			0	0	0
5	<b>Tân Thịnh</b>					
	Đê : 0,5	Km	Lâu năm	0	0	0,5
	Kênh mương: 2,5	cái	1990	1	0	1,5
	Cổng thủy lợi: 18	Km	1998 - 2000	10	0	8
	Trạm bơm: 0			0	0	0
6	<b>Tân Hải</b>					
	Đê: 1	Km	Lâu năm	0	0	1
	Kênh mương: 7,3	Km	1998 - 2000	2,8	0	4,5
	Cổng thủy lợi: 35	Cái	2005-2008	15	10	10
	Trạm bơm: 2	Cái	2001	0	1	1
7	<b>Tân Phát</b>					
	Đê: 2	Km	Lâu năm	0	0	2

	Kênh mương: 2,5	Km	1998 - 2000	0	0	2,5
	Cống thủy lợi: 21	Cái	2000	11	4	6
	Trạm bơm: 0			0	0	0
Ghi chú khác: Toàn xã có 6,2 km đê do Trung ương quản lý, cống dưới đê 05 cái, đã kiên cố 05 cái; Tổng chiều dài kênh mương toàn xã 34,4 km. Trong đó: Đã kiên cố 15,4 km, 19 km kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp.						

## 7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Nhân Sơn	347	137	210	0	0
2	Văn Đức	211	55	156	0	0
3	Chính Nghĩa	201	30	130	0	0
4	Phong Phú	324	100	112	0	0
5	Tân Thịnh	168	50	100	0	0
6	Tân Hải	257	57	137	0	0
7	Tân Phát	231	87	105	0	0
<b>Tổng</b>		<b>1739</b>	<b>516</b>	<b>950</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**Ghi chú khác** Tổng số hộ toàn xã 1739, tổng số nhà 1466 (vì có những nhà sống 2 -3 hộ) Trong đó có 516 nhà kiên cố, 950 nhà bán kiên cố (Có 135 nhà bán kiên cố có nguy cơ mất an toàn cao)

## 8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Nhân Sơn	347/347	347	0	0	0	0	347	0	0
2	Văn Đức	211/211	211	0	0	0	0	211	0	0
3	Chính Nghĩa	160/201	160	0	0	0	0	160	0	0

4	Phong Phú	212/324	212	0	0	0	0	212	0	0
5	<b>Tân Thịnh</b>	150/168	150	0	0	0	0	150	0	0
6	Tân Hải	194/257	194	0	0	0	0	194	0	0
7	Tân Phát	192/231	192	0	0	0	0	192	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>1466/1739</b>	<b>1466</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	1466	0	0
<i>Ghi chú khác</i>										

### 9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	153	75	95	74	34
4	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	55	0	12	17

*Ghi chú khác*

### 10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	Rừng sản xuất		Văn Đức	13	50%	- Bạch đàn; - Tràm; - Xoan	0	
	<b>Tổng</b>							

*Ghi chú khác:* Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

### 11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa	68,28	Nhân Sơn	251	98	Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, đưa các loại giống có giá trị kinh tế cao thích ứng với BĐKH	30-40%
		37	Văn Đức	175	95		
		39,57	Chính Nghĩa	165	98		
		65,25	Phong Phú	212	80		
		41,5	Tân Thịnh	155	80		
		53,4	Tân Hải	176	80		
		43	Tân Phát	231	80		
	Trồng Hoa màu	22	Nhân Sơn	213	85	Trồng rau màu an toàn, sản xuất rau màu theo hướng SX hàng hóa	30-40%
		17	Văn Đức	132	80		
		20	Chính Nghĩa	145	80		
		30	Phong Phú	234	100		
		11	Tân Thịnh	113	100		
		21	Tân Hải	194	100		
		22	Tân Phát	169	100		
	Chăn nuôi - Gia súc:	472	Nhân Sơn	98	98	Quy hoạch chăn nuôi theo hướng gia, trang trại, đưa chăn nuôi ra xa khu dân cư	20-30%
		170	Văn Đức	59	98		
		445	Chính Nghĩa	34	98		
		685	Phong Phú	67	99		
		433	Tân Thịnh	54	97		
		693	Tân Hải	89	86		
		554	Tân Phát	75	80		
	Chăn nuôi gia cầm	35.078	Nhân Sơn	54	100	Quy hoạch chăn nuôi theo hướng gia, trang trại, đưa chăn nuôi ra xa khu dân cư	20-30%
		5.405	Văn Đức	23	100		
		7.450	Chính Nghĩa	21	100		
		5966	Phong Phú	52	100		
		1605	Tân Thịnh	24	100		

		5586	Tân Hải	49	100		
		1450	Tân Phát	43	100		
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi	3,4	Nhân Sơn	13	65	Kiên cố hóa bờ bao, tìm đầu ra ho sản phẩm	40-50%
		6,5	Văn Đức	15	70		
		3,5	Chính Nghĩa	60	55		
		6,7	Phong Phú	84	73		
		4	Tân Thịnh	03	56		
		7,5	Tân Hải	142	80		
	Buôn bán và dịch vụ khác		Nhân Sơn	152	56	Tăng cường kiểm tra, giám sát hàng hóa, kiểm định chất lượng hàng hóa, đảm bảo ATVSTP	10-20%
			Văn Đức	09	50		
			Chính Nghĩa	09	56		
			Phong Phú	23	67		
			Tân Thịnh	06	76		
			Tân Hải	23	86		
			Tân Phát	12	76		

**Ghi chú khác** Tổng diện tích trồng lúa toàn xã: 348ha ; diện tích trồng màu: 143ha . Trong thực tế diện tích trồng lúa 348 ha trồng 02 vụ lúa; Diện tích trồng màu được trồng 02 vụ. **Trong đó** số diện tích lúa nằm trong vùng trũng thường xuyên bị ngập úng 57 ha ( thôn Nhân Sơn, thôn Phong Phú, thôn Tân Thịnh, Thôn Tân Hải, Thôn Tân Phát); Số diện tích thường xuyên bị hạn 36 ha. Trong đó Tân Hải: 14 ha; Tân Phát 16 ha, Tân Thịnh 06 ha; Số diện tích lúa thường xuyên bị nhiễm mặn 4,5 ( Thôn Tân Hải, Thôn Tân Phát);

- Số diện tích trồng màu: 143 ha. Trong đó số diện tích thường xuyên bị ngập úng 47 ha ( Thôn Chính Nghĩa 07 ha; thôn Tân Thịnh 09 ha, Thôn Tân Hải 13ha, Thôn Tân Phát 14 ha, Thôn Phong Phú 03 ha, Thôn Văn Đức 01 ha;

- Tổng số trang trại chăn nuôi gia cầm 03 tập trung ở Thôn Nhân Sơn.

## 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

T	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	7/7 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	7/7 thôn

3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	28	7/7 thôn
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	7/7 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	0	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1231	7/7 thôn

**Ghi chú khác :** Các loại thông tin cảnh báo, dự báo được xem là hiệu quả nhất là truyền thông trực tiếp thông qua các hội nghị thôn, hội nghị của các đoàn thể; các đối tượng DBTT thường được tiếp cận thông tin từ người thân, những người trong gia đình, hàng xóm; Kênh truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh của thôn, xã; Kênh truyền thông từ các nhà trường hiệu quả nhất đối với trẻ em.

### 13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	7	
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	3	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	42	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	05	Hậu cần, thông tin báo cáo
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	1	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	140	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	27	Hậu cần, y tế, tuyên truyền
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BDKH dựa vào cộng đồng	Người	15	



	- Điện	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	- Đường và cầu cống	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
	- Trường	60%	60%		60%		60%		Trung bình
	- Trạm				90%				Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	60%	60%	60%	80%	60%	60%	60%	Trung bình
	- Chợ								
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chống chông nhà cửa	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	Thấp
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	70%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	Cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý		70%						Cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	70%	70%	60%	70%	60%	60%	60%	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	<b>Khả năng của thôn</b> (Cao, Trung Bình, Thấp)	Trung bình	Trung Bình	Trung bình	Cao	Trung bình	Trung bình	Trung bình	

### C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

#### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ ĐKKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/	Mức độ (Cao, Trung
-----------	----------	------------	--------	---	-------------------	--------------------



Thiên tai/ BĐKH					BĐKH	Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt,	Nhân Sơn	347	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>Có 42 cột điện chưa kiên cố giáp sông nguy cơ bị đổ khi thiên tai;</p> <p>- Đường giao thông nội đồng có: 3km mét bị ngập khi có lụt, bị chia cắt khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Có 1 hộ ở ngoài đê (Nuôi trồng thủy sản), 35 hộ nằm áp chân đê có nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Có 1 km đê ( Sông Hoạt) chưa kiên cố, thường xuyên bị tràn, sạt lở khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Có 02 cống giao thông được xây dựng từ lâu không đảm bảo tiêu thoát nước và an toàn; 15 cống thủy lợi chưa kiên cố không an toàn khi lũ lụt xảy ra.</p> <p>- Một số hộ nuôi trồng thủy sản gần khu dân cư không có bờ bao kiên cố, không đảm bảo an toàn;</p> <p>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 450 người, trong đó: Người cao tuổi 98; Trẻ em dưới 5 tuổi: 58; Trẻ em từ 5-18: 450; Phụ nữ mang thai: 9; Người khuyết tật 5; Người bị bệnh hiểm nghèo 4; Người nghèo 28; Phụ nữ đơn thân : 12, Trẻ em không biết bơi 80% ;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>- Nhà kiên cố: 137 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</p> <p>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng cho nhân dân trong thôn.</p> <p>- Hệ thống điện sáng: Có 93 cột và 3,1km đường dây điện kiên cố an toàn; Có 05 trạm điện được kiên cố an toàn.</p> <p>- Đường giao thông có 2,5 km đường quốc lộ, đường tỉnh 0,5 km, đường xã 1km, đường thôn 1,7 km; 2,2 km đường nội đồng đã được nhựa, bê tông thuận lợi cho việc đi lại của người dân; Có 2 cống giao thông, 8 cống thủy lợi kiên cố;</p> <p>- Các phương tiện cảnh báo: Thôn có loa truyền thanh đảm bảo 80% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Hàng năm thôn đã Xây dựng kế hoạch PCTT; Thôn có đội xung kích gồm 36 người; có 15 người thường xuyên có mặt ở nhà và có kinh nghiệm trong PCTT;</p> <p>- Công tác truyền thông kiến thức về PCTT và BĐKH được tuyên truyền khi có chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCHCN của xã, truyền thông trên hệ</p>	<p>-Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Cột điện bị gãy, đổ khi thiên tai xảy ra;</p>	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH; lực lượng xung kích thường xuyên không có mặt ở nhà;</li> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không đc làm thường xuyên;</li> <li>- Tại xã chưa tổ chức diễn tập về PCTT; lực lượng tham gia diễn tập theo cụm do UBND huyện – người dân chưa được tham gia;</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân.</li> <li>- Khi lũ lụt xảy ra thôn đã phân công đội xung kích ứng trực tại vị trí bị ngập lụt.</li> <li>- Đội xung kích chưa có trang thiết bị bảo hộ lao động, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT</li> <li>- 10% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> <li>- Một số hộ dân còn sử dụng mặt đê để trồng hoa màu, lán chiếm mặt đê.</li> </ul>	<p>thống loa truyền thanh, qua hội nghị của thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích 35 người có kinh nghiệm trong PCTT;</li> <li>- Phân công trực 24/24 khi có diễn biến của thiên tai, sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố;</li> <li>- Tại thôn có một số các trang bị vật tư, phương tiện để sẵn sàng ứng cứu khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Những địa điểm có nguy cơ cao thôn cử người ứng trực để cảnh báo cho người dân;</li> <li>- Năm 2016 huyện tổ chức diễn tập PCTT cho các xã : Nga Điền, Nga Phú, Nga Thái ( Các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT xã, Lực lượng hộ đê) địa điểm diễn tập tại Nga Điền;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 50% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 80% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> <li>- Người dân tích cực tham gia ủng hộ giúp đỡ hộ gia đình gặp rủi ro thiên tai.</li> </ul>		
		<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 156 nhà; có 01 nhà văn hóa bán kiên cố chưa</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p>	<p>Nguy cơ bị chết người và bị</p>	<p>Trung bình</p>

	<b>Văn Đức</b>	<b>211</b>	<p>đảm bảo làm nơi tiếp nhận người sơ tán khi có thiên tai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 cột điện không kiên cố không đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra</li> <li>- 0.7 km đê sông Càn chưa được kiên cố, xuống cấp có nguy cơ vỡ, tràn khi lụt lớn;</li> <li>- Giao thông: 1km đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa nằm ở cánh đồng Yên hạ, Cửa Phương, trước Chuông và sau Sen đi lại khó khăn nhất là khi thiên tai xảy ra; Có 5 cống thủy lợi chưa kiên cố; 2,5 km kênh mương chưa được kiên cố hóa không đảm bảo cho việc tiêu thoát nước;</li> <li>- Nhóm dễ bị tổn thương: trẻ em dưới 5 tuổi: 51, Trẻ em từ 5-18 tuổi: 129, người già: 95, người khuyết tật 03, phụ nữ có thai 3, người bị bệnh hiểm nghèo 0, người nghèo 6;</li> <li>- Chưa có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt ;</li> <li>- Chưa có hệ thống cung cấp nước sạch. 20 % chưa có bể nước dự trữ</li> <li>- Không có các trang thiết bị cứu hộ cơ bản như: áo phao, loa cầm tay...</li> <li>- Các nơi tiếp nhận người dân sơ tán còn thiếu nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, bếp nấu...</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích nhưng chưa được tập huấn về nghiệp vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố 55 hộ trong đó có 10 nhà cao tầng có thể tiếp nhận người dân sơ tán.</li> <li>- Trên địa bàn thôn có Trường mầm non gồm 7 phòng kiên cố có thể sơ tán những hộ nằm trong vùng cơ cao khi có bão, lụt;</li> <li>- 13 ha rừng đồi, núi đá cũng là nơi có thể trú ẩn khi có lụt lớn.</li> <li>- Cột điện: 47 cột bê tông, dây điện 2.7km hạ thế, trạm biến áp 01 (an toàn); Số hộ có điện: 211 hộ, 100% hộ dùng điện an toàn;</li> <li>- Giao thông: Có 0,8 km đường tỉnh lộ đã được đổ nhựa, 1 km đường xã; 4 km đường giao thông liên thôn, 1km đường nội đồng đã được bê tông thuận tiện cho việc đi lại và sơ tán dân; Có 4 cống giao thông, 6 cống thủy lợi kiên cố;</li> <li>- Có hệ thống truyền thanh 06 loa đảm bảo tốt cho việc tuyên truyền đến 100% hộ dân; 95% hộ sử dụng điện thoại di động;</li> <li>- Có 80% hộ sử dụng Internet thuận lợi việc nắm bắt các thông tin cảnh báo;</li> <li>- Có 2 xe tải, 2 xe con, 3 xe công nông, 95% các hộ có xe máy;</li> <li>- Có 1 phát điện dự phòng.</li> <li>- 4 xe ba gác phục vụ nhân dân khi thiên tai xảy ra.</li> <li>- Vật tư PCTT: 200 cọc tre, 36 bó rơm. 2 rọ sắt. Có 500 cái bao bì, 3m<sup>3</sup> đất, 2 dao, vò đập ...</li> <li>- Có 70% hộ dân có thuốc y tế</li> </ul>	<p>thương khi có thiên tai. Nguy cơ bị đổ và tóc mái nhà. Nguy cơ bị đuối nước ở người già và trẻ em khi có nước triều dâng cao.</p>	
--	--------------------	------------	---	--	--	--

		<p>phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; thiếu kiến thức kỹ năng về sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn;</p> <p>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT chưa được làm thường xuyên; các tổ chức đoàn thể chưa có sự phối hợp nhịp nhàng, chưa đưa nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT và BDKH vào sinh hoạt định kỳ;</p> <p>- Tại xã chưa tổ chức diễn tập về PCTT; lực lượng tham gia diễn tập theo cụm do UBND huyện người dân chưa được tham gia;</p> <p>- Chưa có các buổi truyền thông của xã/thôn về luật phòng chống thiên tai, tuyên truyền về giới. Khi đánh giá đầu vào học viên trong nhóm HTKT chưa đưa ra được khái niệm về giới;</p> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm:</b></p> <p>- 20% hộ dân còn chủ quan với thiên tai, chưa có ý thức chằng chống nhà cửa trước mùa mưa bão.</p> <p>- Đa số người dân không biết cách sử dụng các phương tiện để nắm bắt các thông tin cảnh báo sớm;</p> <p>- Các đối tượng DBTT thường không tiếp cận được các thông tin cảnh báo sớm;</p> <p>- 50% người dân chưa có kiến thức kinh nghiệm về PCTT BDKH để bảo vệ người và tài sản; Các hoạt động để làm giảm thiệt hại: trước, trong và sau thiên người dân chưa nắm được; Chủ yếu thực hiện theo chỉ đạo</p>	<p>sơ cứu tại chỗ.</p> <p>- 1 nhà thuốc tây: chủ là y sỹ trạm xá xã kinh doanh;</p> <p>- 2 cửa hàng tạp hóa; 2 cửa hàng vật liệu xây dựng;</p> <p>- Có tiểu ban PCTT thôn gồm 08 thành viên trong đó có 02 người là nữ;</p> <p>- Đội xung kích gồm 22 người , 8 nữ có sức khỏe, nhiệt tình;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Tổ bảo vệ thôn gồm 03 người; Tổ an ninh gồm 03 người.Đội xung kích gồm 22 người ,8 nữ;</p> <p>- Tiểu ban phòng chống thiên tai ở thôn gồm 07 người, 2 nữ.</p> <p>- Phân công các thành viên trực phòng chống thiên tai 24/24 khi có thông báo diễn biến thiên tai;</p> <p>- Năm 2016 huyện tổ chức diễn tập PCTT cho các xã : Nga Điền, Nga Phú, Nga Thái ( Các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT xã, Lực lượng hộ đê) địa điểm diễn tập tại Nga Điền;</p> <p>- Tuyên truyền qua các đoàn thể như: Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc xã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về phòng chống thiên tai; Tổ chức cắt tỉa cành cây trước mùa mưa bão;</p> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm:</b></p> <p>- Chằng chống nhà cửa trước khi có bão, lụt. Chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm</p>		
--	--	--	---	--	--

			<p>của Ban chỉ huy PCTT của xã, thiếu tính chủ động trong hộ gia đình; Qua đánh giá cho thấy người dân không biết phương châm 4 tại chỗ trong phòng chống thiên tai, không biết nhà nước đã ban hành Luật Phòng chống thiên tai;</p>	<p>... 50% người dân có kiến thức kinh nghiệm về PCTT và BDKH để bảo vệ người và tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng bao tải cát chặn lên mái nhà hoặc xây con lươn chống tốc mái.</li> <li>- Cắt tỉa cành cây, tránh cây gãy đổ vào nhà và các công trình khác, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.</li> </ul>		
	<b>Chính Nghĩa</b>	<b>201</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố 130 cái nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Hệ thống điện sáng: Có 24 cột giáp sông nguy cơ bị đổ khi thiên tai;</li> <li>- Đường giao thông có 1,5 km (từ nhà ông Vĩnh ra đến giáp Sông Ngang) bị ngập khi có lụt, bị chia cắt khi có thiên tai, lũ lụt ( đã được bê tông ); Có 5 cống thủy lợi chưa kiên cố không an toàn khi lũ lụt xảy ra.</li> <li>- Số hộ dùng giếng khoan 160 hộ ( theo nóc nhà);</li> <li>. 80% các hộ lấy nước trực tiếp từ giếng khoan;</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập úng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Có 90% hộ không có máy lọc nước.</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 199 người, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người cao tuổi 80 người</li> <li>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 40 người</li> <li>+ Trẻ em từ 5-18 tuổi: 60 người</li> <li>+ Phụ nữ mang thai: 2 người</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 30 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 400 người</li> <li>- Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán: Có 1km đường xã, 4,9 km đường thôn; 1,5 km đường nội đồng đã được bê tông hóa; Có 5 cống giao thông, 10 cống thủy lợi kiên cố;</li> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 160 hộ để lọc, 10% các hộ sử dụng máy lọc nước;</li> <li>- Có 160 hộ trong thôn có hệ thống công thoát nước đảm bảo.</li> <li>- Có 160 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> <li>- Hệ thống điện có 51 cột điện kiên cố</li> <li>- Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 70% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</li> <li>-Thôn có 02 cụm loa truyền thanh: 70% hộ nghe được loa truyền thanh của xã;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nguy cơ bị chết người và bị thương khi có thiên tai.</li> <li>-Nguy cơ bị đổ và tốc mái nhà.</li> <li>-Nguy cơ bị đuối nước ở người già và trẻ em khi có nước triều dâng cao.</li> </ul>	Trung bình

		<p>+ Người khuyết tật: 4 người          + Người bị bệnh hiểm nghèo: 6 người          + Người nghèo: 7 người          - Phụ nữ đơn thân : 39 người          - Trẻ em không biết bơi 70%          - Tổng số hộ có nguy cơ ngập lụt 125 hộ nằm cạnh kênh (kênh tưới tiêu của xã)</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích 30 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không đc làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng;</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân.</li> <li>- Chưa thông báo kịp thời các điểm di dời, sơ tán cho người dân.</li> <li>- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền về PCTT, BDKH</li> <li>- Tại xã chưa tổ chức diễn tập về PCTT; lực lượng tham gia diễn tập theo cụm do UBND huyện – người dân chưa được tham gia;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT,</li> <li>- 60% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông</li> </ul>	<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng kế hoạch PCTT; Đề nghị xã hỗ trợ KP để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn.</li> <li>- Thôn có đội xung kích gồm 30 người (26 nam và 4 nữ); Đội xung kích nhiệt tình có sức khỏe;</li> <li>- Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</li> <li>- Khi có cảnh báo thiên tai các thành viên trong tiểu ban PCTT đã tham gia ứng trực 24/24; phân công nhiệm vụ cho các thành viên;</li> <li>- Năm 2016 huyện tổ chức diễn tập PCTT cho các xã : Nga Điền, Nga Phú, Nga Thái ( Các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT xã, Lực lượng hộ đê) địa điểm diễn tập tại Nga Điền;</li> <li>- Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ khó khăn, phụ nữ trụ cột gia đình chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Đưa các đôi hộ chưa kịp sơ tán đến nơi sơ tán an toàn;</li> <li>- Sau thiên tai nắm bắt tình hình thiệt hại, đề xuất hỗ trợ, các đoàn thể hỗ trợ thăm hỏi động viên những gia đình bị thiệt hại do thiên tai;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 70% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 70% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> <li>- 40% hộ chủ động chằng chống nhà cửa;</li> </ul>		
--	--	--	---	--	--

			<p>báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</p> <p>- Đa số người dân không quan tâm đến dự báo, cảnh báo thiên tai;</p>	<p>- 70% số hộ chuẩn bị lương thực, thực phẩm đi di dời sơ tán khi có lệnh của chính quyền địa phương;</p> <p>- Các hộ gia đình có tình thân tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau khi có khó khăn và nhất là thiệt hại do thiên tai;</p>		
	Phong Phú	324	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>+ Có 112 nhà bán kiên cố, khi thiên tai xảy ra có thể mất an toàn; Có 1 nhà của hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp bán kiên cố ;</p> <p>+ Cột điện có 80 cột chưa kiên cố;</p> <p>+ Có 3 cống giao thông xuống cấp</p> <p>+ Có 9 cái công thủy lợi bán kiên cố không đảm bảo cho tiêu thoát nước;</p> <p>+ Trên tuyến đê sông Hoạt đất có 1 km chưa kiên cố 1 cống qua đê bị hỏng mất an toàn khi thiên tai xảy ra; Có 4km mương tưới tiêu chưa được kiên cố ;</p> <p>- Có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương:</p> <p>+ Người cao tuổi 98;</p> <p>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 115;</p> <p>+ Trẻ em từ 5-18: 174;</p> <p>+ Phụ nữ mang thai: 3;</p> <p>+ Người khuyết tật 41;</p> <p>+ Người bị bệnh hiểm nghèo 5</p> <p>+ Người nghèo 53</p> <p>+ Phụ nữ đơn thân : 03</p> <p>+ Trẻ em không biết bơi 70%</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Đội xung kích 15 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>+ Có kiên cố có 100 nhà kiên cố làm nơi trú ẩn tại chỗ cho các hộ trong thôn;</p> <p>+ Có 1 công sở UB xã trên địa bàn kiên cố làm nơi sơ tán cho các hộ dân khi thiên tai xảy ra;</p> <p>+ Có 1 trường tiểu học kiên cố; Có 1 trạm y tế kiên cố có đầy đủ các phòng để khám chữa bệnh, cấp cứu bệnh nhân khi có các tình huống xảy ra;</p> <p>+ Có 1 nhà văn hóa của thôn bán kiên cố là nơi sinh hoạt cộng đồng của bà con trong thôn và là nơi trực PCTT</p> <p>- Đường giao thông: Đường tỉnh 1,2 km, đường xã 1km đã được đổ nhựa, đường thôn 2,9 km, đường nội đồng 2,8 km đã được bê tông 100% thuận lợi cho việc đi lại; Có 3 cống giao thông, 9 cống thủy lợi đã được kiên cố thuận tiện cho việc đi lại khi sơ tán, di dời dân.</p> <p>+ Có hệ thống truyền thanh của xã lắp đặt trên địa bàn xóm có 7 loa, 100% hộ được thông tin tuyên truyền cảnh báo sớm về thiên tai</p> <p>- Hệ thống điện chiếu sáng:</p>	<p>Nguy cơ bị chết người và bị thương khi có thiên tai. Nguy cơ bị đổ và tóc mái nhà. Nguy cơ bị đuối nước ở người già và trẻ em khi có nước triều dâng cao.</p>	Trung bình

			<p>hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động; trang thiết bị cứu hộ cứu nạn;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không đc làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng;</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân.</li> <li>- Tại xã chưa tổ chức diễn tập về PCTT; lực lượng tham gia diễn tập theo cụm do UBND huyện – người dân chưa được tham gia;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, thiếu kiến thức chằng chống nhà cửa, kinh nghiệm xử lý các tình huống cụ thể do thiên tai gây ra;</li> <li>- 20% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> </ul>	<p>Có 80 cột điện kiên cố, 0,4km đường giằng điện; Có 01 trạm điện an toàn;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thôn đã Xây dựng kế hoạch PCTT; Đề nghị xã hỗ trợ KP để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn.</li> <li>- Thôn có đội xung kích gồm 15 người.</li> <li>- Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</li> <li>- Năm 2016 huyện tổ chức diễn tập PCTT cho các xã : Nga Điền, Nga Phú, Nga Thái ( Các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT xã, Lực lượng hộ đê) địa điểm diễn tập tại Nga Điền;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 50% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 50% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> <li>- Các hộ dân có các đối tượng dễ bị tổn thương đã chủ động quản lý tốt các thành viên trong gia đình; tạo cơ hội để các đối tượng dễ bị tổn thương được tiếp cận các thông tin cảnh báo sớm;</li> </ul>		
	Tân Thịnh	168 hộ	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 15 cột điện, 4 km dây điện không an toàn khi có bão lụt.</li> <li>- Đường nội đồng: 1 Km bằng đất dễ bị ngập lụt khi mưa bão xảy ra. Có 1 cống giao thông đã xuống cấp không đảm bảo cho việc tiêu thoát nước;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột điện: 45 cột kiên cố an toàn khi có thiên tai.</li> <li>- Trạm điện: 01 trạm kiên cố, an toàn</li> <li>- Hệ thống điện kiên cố</li> </ul>	Nguy cơ bị chết người và bị thương khi có thiên tai. Nguy cơ bị đổ và	Trung bình



		<p>- Nhà văn hóa: 1 cái nhà cấp 4 không an toàn khi có thiên tai xảy ra.</p> <p>- Có 100 nhà bán kiên cố không an toàn khi có thiên tai.</p> <p>- Các phương tiện sơ cấp cứu tại thôn chưa đầy đủ.</p> <p>- Đối tượng dễ bị tổn thương: 219 đối tượng:</p> <p>Trong đó: Trẻ em dưới 5 tuổi: 16, Trẻ em từ 5-18 tuổi: 100, Phụ nữ có thai: 7, Người cao tuổi: 80, Người khuyết tật: 4, Người bị bệnh hiểm nghèo: 5, Người nghèo 7;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Hệ thống loa phát thanh: 5 cái phát thanh chưa được thường xuyên, một số hộ dân chưa được tiếp cận hệ thống loa phát thanh; chưa phát huy hết chức năng; Công tác truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH chỉ được thực hiện khi có chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCHCN của xã; Các tổ chức đoàn thể: Phụ nữ, Thanh niên, Hội Cựu chiến binh chưa đưa nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT&amp; BDKH vào các buổi sinh hoạt định kỳ;</p> <p>- Đội xung kích hàng năm chưa được tập huấn.</p> <p>- Thiếu trang thiết bị PCTT: Đèn pin, cọc, Áo phao ...</p> <p>- 50% số người dân chưa biết bơi. Trong đó: Trẻ chiếm 20%, nữ chiếm 20%.</p> <p>- Công tác tuyên truyền đề PCTT</p>	<p>- Đường tỉnh lộ: 1Km đổ nhựa kiên cố; Có 1 cầu, Có 1 cống giao thông, 10 cống thủy lợi kiên cố thuận lợi cho việc đi lại, tiêu thoát nước;</p> <p>- Đường thôn; 3,2Km kiên cố thuận tiện đi lại khi sơ tán. Đường nội đồng 1 đã bê tông</p> <p>- Cầu: 1 cái kiên cố</p> <p>- Cống dưới đê: 1 cái kiên cố</p> <p>- Kênh mương: 1 Km kiên cố</p> <p>- Nhà kiên cố: 50 cái</p> <p>- 90 % hộ dân được tiếp cận hệ thống loa truyền thanh.</p> <p>- Vật tư phòng chống bão gồm: trọc tre: 160 cái, bạt: 200m<sup>2</sup>, Vò: 2 cái, Đèn pin: 2 cái, móng: 2 cái, Rọ: 4 cái;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Kế hoạch PCTT: Đã chuẩn bị những Phương án phòng chống TT hàng năm: Ban PCTT của xóm gồm 8 thành viên.</p> <p>- Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm: 3 lần do Ban Chỉ huy PCTT xã tổ chức; Tổ xung kích có 22 người: Trong đó có 6 nữ và 16 nam. Đội có nhiệm vụ giúp nhân dân khi gặp thiên tai.</p> <p>+ Ban CH Đã được tập huấn kiến thức về PCTTT;</p> <p>- Có 01 y tế thôn kịp thời ứng phó khi có người bị thương.</p> <p>- Có 01 tổ AN TT gồm 3 người; Có 5 tổ ANXH: Mỗi tổ có 30</p>	<p>tốc mái nhà.</p> <p>Nguy cơ bị đuối nước ở người già và trẻ em khi có nước triều dâng cao.</p>	
--	--	---	---	---	--

		<p>- Tại xã chưa tổ chức diễn tập về PCTT; lực lượng tham gia diễn tập theo cụm do UBND huyện – người dân chưa được tham gia; ở thôn chưa được liên tục</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- 50% người dân không có kiến thức về PCTT, BDKH;</p> <p>- 50% hộ dân còn chủ quan không chịu dời khi có thiên tai.</p> <p>- Một số hộ dân không quan tâm đến hoạt động PCTT, không quan tâm đến các thông tin cảnh báo của địa phương;</p> <p>- Người dân thiếu kinh nghiệm xử lý các tình huống cụ thể khi thiên tai xảy ra;</p>	<p>thành viên sẵn sàng ứng phó khi có thiên tai xảy ra.</p> <p>- Số người trong độ tuổi lao động: 289 lao động. Trong đó; Nam: 168 lao động, Nữ: 121 lao động. Lao động làm trong lĩnh vực Nông nghiệp: 66, Công nghiệp: 155, Dịch vụ: 68</p> <p>- Số lao động có việc làm thường xuyên: 94%</p> <p>- Năm 2016 huyện tổ chức diễn tập PCTT cho các xã : Nga Điền, Nga Phú, Nga Thái ( Các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT xã, Lực lượng hộ đê) địa điểm diễn tập tại Nga Điền;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>+ 50% nhân dân đều có kiến thức về PCTT.</p> <p>+ 30% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai.</p> <p>+50% người dân chủ động bảo vệ tính mạng, tài sản của mình.</p>		
--	--	---	---	--	--

	<p><b>Tân Hải</b></p>	<p>257</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống điện sáng: Có 30 cột điện chưa kiên cố, giáp sông nguy cơ bị đổ khi thiên tai;</li> <li>- Đường giao thông nội đồng có 1,5 km tuy đã được bê tông nhưng thường xuyên bị ngập khi có lụt, bị chia cắt khi có thiên tai ( Nước dâng cao khi di dời phải công qua); Có 2 cống giao thông; 10 cống thủy lợi xuống cấp; 10 cống thủy lợi chưa kiên cố không đảm bảo cho việc tiêu thoát nước</li> <li>- 01 cống Ông Hải qua đê sông Càn bị vít kín không thoát được nước gây ngập úng</li> <li>- 01 km đê sông Càn chưa được đầu tư xây dựng nguy cơ rất cao khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 646 người, trong đó: Người cao tuổi 98; Trẻ em dưới 5 tuổi: 60; Trẻ em từ 5-18: 400; Phụ nữ mang thai: 17; Người khuyết tật 16; Người bị bệnh hiểm nghèo 04; Người nghèo 12, Cận nghèo: 37; Phụ nữ đơn thân : 01, Trẻ em không biết bơi 75%</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích 35 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH; 2/3 đội xung kích chưa có kinh nghiệm trong , chưa được tham gia diễn tập PCTT;</li> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 57 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Hệ thống điện sáng: Có 40 cột kiên cố, 1,5km dây điện an toàn;</li> <li>- Đường giao thông liên tỉnh: 2,5km đã được nhựa hóa; Đường giao thông nội đồng có 1,5km, giao thông liên thôn 4,1 km đã được bê tông hóa, thuận lợi cho việc di lại và sơ tán khi thiên tai xảy ra; Có 01 cầu giao thông và 3 cống giao thông; 15 cống thủy lợi kiên cố</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Đội xung kích 30 người có kinh nghiệm trong PCTT;</li> <li>- Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán: 1,5km;</li> <li>- Hệ thống điện cơ bản kiên cố</li> <li>- Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 75% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thôn đã Xây dựng kế hoạch PCTT; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên;</li> <li>- Thôn có đội xung kích gồm 35 người có sức khỏe, kinh nghiệm và nhiệt tình</li> <li>- Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</li> </ul>	<p>Nguy cơ bị chết người và bị thương khi có thiên tai. Nguy cơ bị đổ và tốc mái nhà. Nguy cơ bị đuối nước ở người già và trẻ em khi có nước triều dâng cao.</p>	<p>Trung bình</p>
--	-----------------------	------------	---	--	--	-------------------

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng;</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân.</li> <li>- Thôn gặp khó khăn khi huy động nhân lực tham gia PCTT; Không có kinh phí hoạt động PCTT;</li> <li>- Tại xã chưa tổ chức diễn tập về PCTT; lực lượng tham gia diễn tập theo cụm do UBND huyện – người dân chưa được tham gia;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, khi được phỏng vấn kiến thức PCTT người dân không biết;</li> <li>- 30% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> <li>- 60% người dân không biết kỹ thuật chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Đa số các hộ dân không quan tâm đến các thông tin cảnh báo thiên tai; không biết bơi, thiếu kỹ năng PCTT;</li> </ul>	<p>Tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ người dân khi di dời sơ tán; Làm tốt công tác an ninh trật tự bảo vệ tài sản cho người dân;</li> <li>- Tổ chức động viên chia sẻ, thăm hỏi các hộ bị thiệt hại do thiên tai;</li> <li>- Năm 2016 huyện tổ chức diễn tập PCTT cho các xã : Nga Điền, Nga Phú, Nga Thái ( Các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT xã, Lực lượng hộ đê) địa điểm diễn tập tại Nga Điền;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 50% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- 40% người dân biết kỹ thuật chằng chống nhà cửa, nhưng đa số người cao tuổi;</li> <li>- Có 75% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt;</li> <li>- 90% hộ dân tham gia đóng góp quỹ PCTT đúng thời hạn quy định;</li> </ul>		
		<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 105 nhà bán kiên cố có nguy cao khi xảy ra thiên tai;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 87 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng</li> </ul>	-Nguy cơ bị chết người và bị	Trung bình

	<p><b>Tân Phát</b></p>	<p>231</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ nằm trong vùng trũng, thấp thường xuyên bị ngập sâu 1m khi có lụt; thời gian ngập 3 -5 ngày;</li> <li>- 03 hộ ở ngoài đê nguy cơ cao khi lũ lụt;</li> <li>- Hệ thống điện sáng: Có 32 cột giáp sông nguy cơ bị đổ khi thiên tai;</li> <li>- Đường giao thông có 1.5km tuy đã được bê tông nhưng thường bị ngập khi có lụt, bị chia cắt khi có thiên tai;</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 511 người, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người cao tuổi 95;</li> <li>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 30;</li> <li>+ Trẻ em từ 5-18: 350;</li> <li>+ Phụ nữ mang thai: 25;</li> <li>+ Người khuyết tật 2;</li> <li>+ Người bị bệnh hiểm nghèo không</li> <li>+ Người nghèo 9</li> </ul> </li> <li>- Phụ nữ đơn thân : 03</li> <li>- Trẻ em không biết bơi 40%</li> <li>- Đường giao thông có 1.5km bị ngập khi có lụt, bị chia cắt khi có thiên tai( Nước dâng cao khi di dời phải cõng qua);</li> <li>- Không có bộ tăng âm loa đài di động, khoa có loa cầm tay;</li> <li>- Thôn không có các trang thiết bị bảo hộ lao động cho lực lượng tham gia PCTT;</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Đội xung kích 36 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- Thiếu trang thiết bị bảo hộ lao động;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đồng; 100% hộ có ti vi và tiếp cận được với các kênh truyền hình của tỉnh và của TW; 100% hộ dân được tiếp cận với các hình thức cảnh báo của địa phương;</li> <li>- Có 02 cầu, 2 cống giao thông; 11 cống thủy lợi đã được kiên cố; Có 5,1 đường giao thông liên thôn, 1,5 km đường giao thông nội đồng được bê tông đi lại thuận lợi;</li> <li>- Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 485 người; đi làm ăn xa 37; làm các công ty tại huyện 40 người; Số lao động thường xuyên có mặt ở nhà khoảng 300 người;</li> <li>- Đội xung kích 30 người có kinh nghiệm trong PCTT;</li> <li>- Có 2,5 km đường giao thông đã được bê tông, đi lại thuận lợi và khi sơ tán;</li> <li>- Hệ thống điện cơ bản kiên cố đảm bảo an; Có trạm điện an toàn.</li> <li>- Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 70% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm. Có 4 cụm loa, có tăng âm loa đài tại nhà văn hóa;</li> <li>- Các phương tiện cứu hộ, cứu nạn:; dây thừng 100m, sọt thép 4 cái, bao bì 400 cái, cọc tre 200, vò 2 cái, móng mai, 2, dao 2 cái...do trưởng thôn quản lý ( tại nhà văn hóa thôn)</li> <li>- Khi xảy ra sự cố phải thông báo cho các hộ bằng hình thức trực tiếp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thương</li> <li>khí có</li> <li>thiên tai.</li> <li>Nguy cơ</li> <li>bị đổ và</li> <li>tốc mái</li> <li>nhà. -</li> <li>Nguy cơ</li> <li>bị đuối</li> <li>nước ở</li> <li>người</li> <li>già, trẻ</li> <li>em</li> </ul>	
--	------------------------	--	---	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không đc làm thường xuyên;</li> <li>- 10 năm trở lại đây xã chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng;</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân;</li> <li>- Các đoàn thể không đưa vào kế hoạch hoạt động của tổ chức về truyền thông kiến thức PCTT, BDKH cho các hộ dân ;</li> <li>- Tại xã chưa tổ chức diễn tập về PCTT; lực lượng tham gia diễn tập theo cụm do UBND huyện nên người dân chưa được tham gia;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, Thiếu kỹ năng chằng chống nhà cửa; 40% người dân không biết bơi; Phụ nữ không biết bơi chiếm 70%;</li> <li>- 30% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức,kinh nghiệm khi xảy ra các tình huống cụ thể do thiên tai; Sập nhà, di dời sơ tán;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ trong thôn có 05 thuyền của các hộ gia đình khi cần có thể huy động;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thôn đã Xây dựng kế hoạch PCTT; Đề nghị xã hỗ trợ KP để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn.</li> <li>- Thôn có đội xung kích gồm 36 người.</li> <li>- Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</li> <li>- Các đoàn thể thực hiện truyền thông khi có thông báo diễn biến thiên tai và chỉ đạo của trên;</li> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ neo đơn, khó khăn di dời, sơ tán, thu hoạch khi có chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT&amp; TKCHCN cầu xã;</li> <li>- Năm 2016 huyện tổ chức diễn tập PCTT cho các xã : Nga Điền, Nga Phú, Nga Thái ( Các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT xã, Lực lượng hộ đê) địa điểm diễn tập tại Nga Điền;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 70% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Các hộ tham gia tích cực đóng góp quỹ PCTT, Mỗi lao động 10.000đ/năm</li> <li>- Có 70% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> </ul>		
--	--	---	--	--	--

**Ghi chú khác:**

## 2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT (Tình trạng dễ bị tổn thương)	Năng lực PCTT TU BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Nhân Sơn	347	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 2 km đường cấp phối và 0,38km đường đất dễ bị hư hỏng ngập lụt khi mưa bão. Có 100 m tại Quốc lộ 10 vào đến chân núi Lọ Mạt thường xuyên bị ngập sâu khoảng 1m nhưng chưa có biển cảnh báo;</li> <li>-Có 42 cột điện chưa kiên cố và 1,2 km đường dây điện chưa đảm bảo an toàn;</li> <li>-Có 01 km đê sông Càn ( sông Hoạt) chưa được kiên cố;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế; trình độ chuyên môn còn hạn chế;</li> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn do nhân dân đóng góp 90 %.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> <li>- Không có cơ chế vận động các hộ dân kinh phí bảo dưỡng đường giao thông;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 5 trạm điện.</li> <li>-Thôn có 93 cột điện bê tông hóa kiên cố, có 3,1/ 4,3km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Có 2,5km đường quốc lộ 10B và 0,5 km đường tỉnh lộ 524 đã được đổ nhựa; 1 km đường xã; 1,7 km đường liên thôn và 2,2 km đường giao thông nội đồng đã được bê tông hóa;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt mới được xây dựng.</li> <li>- Thôn có 1 khu di tích lịch sử nghệ.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được Nhà nước hỗ trợ 10%;</li> <li>- Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng;</li> <li>- Thực hiện tốt các vận động làm đường giao thông, các công trình phúc lợi khi có chỉ đạo của cấp trên;</li> </ul>	<p>Đường giao thông bị hư hỏng, xuống cấp khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Đường điện có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Đê sông Càn bị tràn, sạt, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm;</li> <li>- Quy định của thôn đối với việc bảo vệ đường giao thông chưa được điều chỉnh hàng năm;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân không tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</li> <li>- Đa số các hộ dân thiếu kiến thức sử dụng điện an toàn, sử dụng tiết kiệm điện;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có quy định người cao tuổi, công chức, học sinh, sinh viên không phải tham gia đóng góp;</li> <li>- Vận động các hộ dân đóng góp kinh phí mắc điện đường sáng đến các hộ gia đình;</li> <li>- Phân công đội xung kích trực cảnh báo cho người tham gia giao thông (khi có lụt) tại điểm từ đường Quốc lộ đi vào núi Lộ Mật;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông; nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- Các hộ chủ động đóng góp kinh phí xây dựng đường điện sáng;</li> <li>- 80% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống đường giao thông, các công trình công cộng; Tham gia đóng góp kinh phí điện đường thấp sáng;</li> </ul>		
	Văn Đức	211	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 10 cột điện chưa được kiên cố, mất an toàn khi mưa bão;</li> <li>- Nhà văn hóa thôn bán kiên cố không an toàn để tiếp nhận dân sơ tán khi có thiên tai.</li> <li>- 05 cống giao thông chưa kiên cố, thường bị ách tắc, không đảm bảo việc thoát nước khi mưa to; 0.7 km đê sông Hoạt chưa kiên cố có nguy cơ vỡ khi có lụt lớn sẽ ảnh hưởng tới 6/7 thôn;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột điện: 47 cột bê tông xây dựng năm 2009, dây điện 2.7km hạ thế, trạm biến áp 01 (an toàn); Số hộ có điện: 211 hộ, 100% hộ dùng điện an toàn.</li> <li>- Giao thông: Có 1 km đường nhựa liên xã.</li> <li>- 4.2 km đường giao thông liên thôn,</li> <li>- 4 cống giao thông kiên cố</li> <li>- 3km mương kiên cố ở đoạn</li> </ul>	Đường giao thông bị hư hỏng, xuống cấp khi thiên tai xảy ra;	Cao



		<p>- 2.5 km kênh chưa kiên cố, nhỏ thoát nước chậm do rác và cỏ dại mọc từ cửa Nghĩa đến nhà ông Đăng ảnh hưởng đến việc tiêu úng và khi đưa nước tưới làm thất thoát lượng nước trên đường dẫn về đồng ruộng.</p> <p>- 2km đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa nằm ở cánh đồng Yên hạ, Cửa Phương, trước Chuông và sau Sen</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Công tác duy tu bảo dưỡng các công trình công cộng chưa được làm thường xuyên;</p> <p>- Không có kinh phí để duy tu bảo dưỡng;</p> <p>- Khả năng vận động nguồn lực duy tu bảo dưỡng còn hạn chế; chưa vận động nguồn lực từ bên ngoài;</p> <p>- Công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân bảo vệ các công trình công cộng, trồng cây xanh bảo vệ môi trường chưa được quan tâm;</p> <p>- Chưa xây dựng được qui chế bảo vệ các công trình công cộng;</p> <p>- Chưa tổ chức được các lớp tập huấn, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng sử dụng điện an toàn cho người dân;</p> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm:</b></p> <p>- Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ các công trình công cộng. Còn tình trạng bỏ rác thải ra hệ thống thoát nước gây ách tắc dòng chảy;</p> <p>- Còn xem việc bảo vệ các công trình là của tập thể, vận chuyển quá tải làm hư hỏng đường giao thông. Chưa có ý thức trồng cây</p>	<p>đầu Voi đến cửa nhà ông Nguyễn.</p> <p>- 6 cống thủy lợi dưới đê kiên cố nằm trước cửa nhà ông Đăng</p> <p>- Trường học: Trường mầm non 7 phòng kiên cố có thể sơ tán những hộ nằm trong vùng cơ cao khi có bão, lụt. Đường đến trường đảm bảo an toàn khi có lụt</p> <p>- 13 ha rừng đồi, núi đá cũng là nơi có thể trú ẩn khi có lụt lớn.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Tiểu ban PCTT, Các lực lượng an ninh, đội xung kích phân công lực lượng trực PCTT ( khi có cảnh báo về thiên tai); Sẵn sàng tham gia ứng cứu kịp thời khi các công trình PCTT có các sự cố xảy ra; Phân công lực lượng ứng trực tại đê sông Hoạt;</p> <p>- Ban công tác Mặt trận thôn vận động các hộ dân tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</p> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm:</b></p> <p>- Đa phần ý thức bảo vệ của người dân đối với các công trình công cộng tốt.</p> <p>- 80% hộ dân tích cực tham gia đóng góp kinh phí làm đường giao thông;</p> <p>- 100% hộ gia đình tham gia đóng góp kinh phí điện sáng; nộp tiền điện hàng tháng đầy đủ theo đúng quy định;</p>	<p>toàn khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Đê sông Cần bị tràn, sạt, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	
--	--	--	---	---	--

		<p>hai bên đường để bảo vệ môi trường;</p> <p>- 80% người dân thiếu kiến thức sử dụng điện an toàn; không chủ động cắt nguồn điện khi thiên tai xảy ra;</p>			
Chính Nghĩa	201	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 2,5 km đường cấp phối và 1,5 km đường đất dễ bị ngập lụt khi mưa bão.</li> <li>- Điện: 24 cột nằm sát các kênh mương dễ bị đổ khi lũ lụt xảy ra;</li> <li>- Có 2,5 km kênh mương chưa được kiên cố không đảm bảo tiêu thoát nước khi có mưa lụt;</li> <li>- Có 15 cống giao thông hiện nay đã xuống cấp;</li> <li>- Nhà văn hóa thôn cấp 4, xuống cấp, hệ thống nước sạch, vệ sinh không đảm bảo;</li> <li>- Có 156 nhà bán kiên cố không an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn do nhân dân đóng góp 85%.</li> <li>- Cơ chế hỗ trợ để nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp còn chậm;</li> <li>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về môi trường cũng như các vấn đề khác;</li> <li>- Thôn chưa có quy định cấm xe quá tải, quá khổ vào đường liên thôn</li> <li>- 40% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 75 cột điện bê tông hóa, có 2,5 km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Có 5,9km đường liên thôn và 1,5km đường giao thông nội đồng</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt mới được xây dựng. Có 55 nhà kiên cố có thể làm nơi trú ẩn cho các hộ lân cận;</li> <li>- Thôn có 15 cống kiên cố</li> <li>- Có 0,2km đường tỉnh lộ chạy qua; đường xã 1km, đường liên thôn 4,2km đã được bê tông đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại và sơ tán dân khi thiên tai xảy ra;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được Nhà nước hỗ trợ 15%;</li> <li>- Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng, làm đường giao thông nội đồng;</li> <li>- 60% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm</li> </ul>	Đường giao thông bị hư hỏng, xuống cấp khi thiên tai xảy ra;  -Đường điện có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa nhiệt tình tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</li> <li>- 15% hộ dân ( các hộ sát đường bê tông) còn lấn chiếm lòng lề đường để sử dụng cá nhân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đường giao thông; nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- 85% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> </ul>		
Phong Phú	324	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn có 2,8km đường cấp phối và 0,3km đường giao thông nội đồng là đường đất dễ bị ngập lụt khi mưa bão.</li> <li>- Thôn có 1 cống chưa kiên cố không đảm bảo thoát nước gây ngập úng cục bộ; có 4 cống giao thông xây dựng đã lâu hiện nay đã xuống cấp; Có 1 km đê sông Hoạt chưa kiên cố; 4km kênh mương đất;</li> <li>-Có 40 cột điện không đảm bảo an toàn trước mùa mưa bão;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn do nhân dân đóng góp 70 %.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> <li>-Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm;</li> <li>- Công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số hộ dân không tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</li> <li>-10% hộ dân còn lấn chiếm lòng lề đường để sử dụng cá nhân.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trạm điện, 4 km đường dây điện đảm bảo an toàn;</li> <li>- Thôn có 120 cột điện bê tông hóa, có 0,4km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Có 2,88 km đường liên thôn và 2,8 km đường giao thông nội đồng,</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt mới được xây dựng.</li> <li>- Thôn có 1 cống kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được Nhà nước hỗ trợ 30%;</li> <li>- Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng;</li> <li>- 3% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông; nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- 80% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> </ul>	Đường giao thông bị hư hỏng, xuống cấp khi thiên tai xảy ra; -Đường điện có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra -Đê sông Càn bị tràn, sạt, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao	
			<b>* Vật chất</b>	<b>* Vật chất:</b>	Đường giao	Cao

	Tân Thịnh	168	<p>- Dây điện: 4Km không an toàn khi có bão lụt. Có 15 cột điện không đảm bảo an toàn;</p> <p>- Đường nội đồng: 1 Km bằng đất bị ngập lụt, sạt lở khi mưa bão xảy ra. Thôn có 10 cống chưa kiên cố, xuống cấp;</p> <p>- Có 0,5 km đê sông Hoạt chưa được đầu tư kiên cố nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Nhà văn hóa: thôn nằm ở vùng trũng, nhà cấp 4, công trình phụ không đảm bảo;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Kinh phí làm đường bê tông nhà nước hỗ trợ 50%; nhân dân đóng góp 50%;</p> <p>- Khả năng vận động kinh phí xã hội hóa làm đường, xây dựng các công trình công cộng còn hạn chế chủ yếu là nhà nước hỗ trợ và nhân dân đóng góp;</p> <p>- Không có kinh phí để thực hiện duy tu bảo dưỡng thường xuyên;</p> <p>- Thôn chưa có các quy định hạn chế xe quá tải đi vào, làng chưa có cổng đê bảo vệ;</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- 10% người dân chưa tự giác đóng góp làm đường bê tông và các khoản đóng góp khác của thôn. - Ý thức người dân trong bảo vệ công trình công cộng còn hạn chế.</p> <p>- Đa số người dân không quan tâm đến các công trình công cộng; Người dân thiếu kiến thức về sử dụng điện tiết kiệm an toàn; 20% hộ dân chưa chủ động cắt nguồn điện khi thiên tai xảy ra</p>	<p>- Thôn có 1 cầu kiên cố. Thuận lợi cho việc đi lại của người dân;</p> <p>- Có 1 trạm điện an toàn, 2,2 km đường dây điện đảm bảo an toàn;</p> <p>- Cột điện: 45 cột kiên cố an toàn khi có thiên tai</p> <p>- Đường tỉnh lộ: 6Km đổ nhựa kiên cố.</p> <p>- Đường thôn bê tông; 3,2 Km kiên cố thuận tiện đi lại khi sơ tán.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Kinh phí làm đường bê tông nhà nước hỗ trợ 50%</p> <p>- Ban Mặt trận thôn, các đoàn thể tham gia vận động nhân dân đóng góp kinh phí làm đường giao thông, kinh phí làm nhà văn hóa thôn;</p> <p>- Có 1 nhân viên thủy nông trực mở cống thoát nước khi có thiên tai, lũ lụt xảy ra; Phân công lực lượng xung kích ứng trực tại tuyến đê sông Hoạt; Chuẩn bị vật tư phương tiện ứng cứu kịp thời khi có các tình huống xảy ra;</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>90% người dân thực hiện tốt việc đóng góp làm đường bê tông.</p> <p>- Các hộ dân tích cực tham gia vào chương trình xây dựng nông thôn mới của thôn, xã;</p> <p>- 80% người dân tự giác cắt điện khi có mưa bão xảy ra; tham gia đóng tiền điện hàng tháng đầy đủ và đúng thời gian quy định</p>	<p>thông bị hư hỏng, xuống cấp khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Đường điện có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Đê sông Càn bị tràn, sạt, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>
--	-----------	-----	---	---	--

	Tân Hải	257	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30 cột điện chưa kiên cố không đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Thôn có 1 cầu chưa kiên cố ( Cầu Thống Nhất qua đường tỉnh lộ)</li> <li>- Thôn có 20 cống bán kiên cố dễ bị tổn thương khi có bão lụt</li> <li>- Thôn có 4,5 km kênh mương đất bị hư hỏng sạt lở khi thiên tai xảy ra; không đảm bảo việc tiêu thoát nước;</li> <li>- Nhà văn hóa thôn nhà cấp 4 xây dựng năm 2004 hiện nay đã xuống cấp; công trình vệ sinh không đảm bảo; .</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn do nhân dân đóng góp 50 %.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> <li>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm;</li> <li>- Công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế;</li> <li>- Không vận động được nguồn lực từ bên ngoài để làm đường giao thông và các công trình công cộng;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân không tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 40 cột điện, 1,5 km đường dây điện kiên cố đảm bảo an toàn.</li> <li>- Có 1,5km đường liên thôn và 4,1km đường giao thông nội đồng đã được bê tông hóa;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt được xây dựng năm 2004.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được Nhà nước hỗ trợ 50%;</li> <li>- Công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát chiếm khoảng 60%;</li> <li>- Tổ chức các hội nghị triển khai vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới được đa số người dân đồng tình ủng hộ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông; nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- 87% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> <li>- Đa số các hộ chủ động tham gia đóng góp kinh phí xây dựng hệ thống điện sáng, kinh phí sử dụng điện hàng tháng và có ý thức tiết kiệm điện</li> </ul>	Đường giao thông bị hư hỏng, xuống cấp khi thiên tai xảy ra; -Đường điện có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra -Đê sông Càn bị tràn, sạt, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao
--	---------	-----	--	--	--	-----

			- 13% hộ dân còn lấn chiếm lòng lề đường để sử dụng cá nhân.			
Tân Phát	231	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 1,5km đường giao thông liên thôn cấp phối và 1.5km đường đất dễ bị ngập lụt khi mưa bão.</li> <li>- Thôn có 1 cầu giao thông chưa kiên cố thuận lợi cho việc đi lại của người dân;</li> <li>- Có 32 cột điện chưa kiên cố, không đảm bảo an toàn;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn do nhân dân đóng góp 70 %.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> <li>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm;</li> <li>- Công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ chiếm 30%; việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân không tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</li> <li>- 20% hộ dân còn lấn chiếm lòng lề đường để sử dụng cá nhân.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trạm điện kiên cố an toàn</li> <li>- Thôn có 45 cột điện bê tông hóa, có 3,5km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Có 5.1km đường liên thôn và 1,5km đường giao thông nội đồng đã được bê tông;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt mới được xây dựng.</li> <li>-Thôn có 1 cầu kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được Nhà nước hỗ trợ 30%;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá tải vào thôn ( vượt quá 2,5 tấn);</li> <li>- Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng;</li> <li>- Công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát chiếm 70%</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông; nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- 80% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> </ul>	Đường giao thông bị hư hỏng, xuống cấp khi thiên tai xảy ra; -Đường điện có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra -Đê sông Càn bị tràn, sạt, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao	
<p><b>Ghi chú:</b> Do địa bàn vùng trũng, thấp, khi có bão, ngập lụt nước sâu 3-5m, không những các tuyến đường giao thông nội đồng, liên thôn, bằng đất xuống cấp bị xói mòn, sạt lở mà cả những tuyến đường được bê tông cũng bị ngập nước gây ách tắc giao thông, mất an toàn.</p>						

### 3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT (Tình trạng dễ bị tổn thương)	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán,	Nhân Sơn	347	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,5km kênh mương chưa kiên cố; 1 km đê sông Hoạt chưa được đầu tư kiên cố ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm;</li> <li>- Có tổ bảo nông , không có cán bộ thủy nông; hoạt động còn hạn chế</li> <li>- 50% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương cho sản xuất, để đảm bảo tưới tiêu;</li> <li>- Còn số ít hộ dân chưa có ý thức bảo vệ hệ thống thủy lợi, còn bỏ rác, cành cây ra mương gây ách tắc cản trở dòng chảy</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương có 3 km đã được kiên cố;</li> <li>- Có 02 công thủy lợi đã kiên cố;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX điều tiết nước tưới cho các thôn.</li> <li>- Tổ bảo vệ, bảo nông của xóm gồm 3 thành viên có nhiệm vụ dẫn nước vào đồng và coi hoa màu cho dân. Dân đóng phí là 0.7kg/sào để trả công cho tổ</li> <li>- 50% Áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, đóng góp thủy lợi phí đầy đủ;</li> <li>- Đa số các hộ chấp hành tốt việc bảo vệ hành lang bảo vệ đê; chấp hành tốt việc điều phối nước của tổ bảo nông;</li> </ul>	Kênh mương, cống bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;  Đê bị tràn sạt, khi thiên tai xảy ra	Cao
					<b>*Vật chất:</b>	<b>*Vật chất:</b>

	Văn Đức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 0.7 km đê chưa kiên cố có nguy cơ vỡ khi có lụt lớn sẽ ảnh hưởng tới 6 xóm trừ Chính Nghĩa;</li> <li>- 05 cống thủy lợi chưa kiên cố, 2.5 km kênh chưa kiên cố, nhỏ thoát nước chậm do rác và cỏ dại mọc từ cửa Nghĩa đến nhà ông Đăng ảnh hưởng đến việc tiêu úng và khi đưa nước tưới làm thất thoát lượng nước trên đường dẫn về đồng ruộng.</li> <li>- 1 km đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa nằm ở cánh đồng Yên hạ, Cửa Phương, trước Chuông và sau Sen</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ bảo vệ bảo nông của xóm nhiều khi chưa đưa nước vào đồng đúng thời vụ;</li> <li>- Chưa tổ chức nạo vét kênh mương thường xuyên; Công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ các công trình thủy lợi chưa được qu</li> <li>- 50% chưa Áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức và kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức của người dân còn hạn chế trong việc bảo vệ các công trình thủy lợi.</li> <li>- Còn xem nhẹ và coi việc bảo vệ là của tổ dịch vụ HTX, của tổ bảo vệ bảo nông của thôn.</li> <li>- Khi vụ đến một số người không tuân thủ phương châm lấy nước “ xa trước, gần sau”;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4 cống giao thông; 3 km mương kiên cố ở đoạn núi Đầu Voi đến cửa nhà ông Nguyễn.</li> <li>- 1 cống dưới đê kiên cố nằm trước cửa nhà ông Đăng</li> <li>- 6 cống thủy lợi kiên cố.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX điều tiết nước tưới cho các thôn.</li> <li>- Tổ bảo vệ, bảo nông của xóm gồm 3 thành viên có nhiệm vụ dẫn nước vào đồng và coi hoa màu cho dân. Dân đóng phí là 0.7kg/sào để trả công cho tổ;</li> <li>- 50% Áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức và kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tham gia nạo vét kênh mương</li> <li>- Phương châm đưa nước tưới "xa trước, gần sau", đồng cao trước, đồng trũng sau.</li> <li>- Đa số các hộ dân tham gia đóng góp thủy lợi phí đầy đủ;</li> <li>- Chủ động tham gia nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy trước mùa mưa bão;</li> </ul>	<p>cống bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p> <p>Đê bị tràn sạt, khi thiên tai xảy ra</p>	
		<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3,5 km kênh mương đã kiên cố nhưng hiện nay xuống</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương có 5 km trong đó có 3,5 km kiên cố.</li> </ul>	<p>Kênh mương, cống bị hư hỏng</p>	<p>Cao</p>



	Chính Nghĩa	201	<p>cấp và 1,5 km chưa kiên cố là kênh mương đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cống thủy lợi 05 cái chưa kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ bảo nông và cán bộ thủy nông có trình độ chuyên môn còn hạn chế</li> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm</li> <li>- Hàng năm Nhà nước chưa đầu tư nhiều cho việc xây dựng kè kênh mương.</li> <li>- 50% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> <li>- Chức tổ chức thực hiện nạo vét kênh mương, khơi thông cống rãnh trước mùa thiên tai;</li> <li>- Năng lực của HTX dịch vụ nông nghiệp còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương;</li> <li>- 30% hộ gia đình còn bỏ rác ra sông, kênh mương làm cản trở dòng chảy gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Còn tình trạng tự ý lấy nước vào ruộng không theo lịch của HTXNN, cán bộ thủy nông;</li> <li>- Vẫn còn 1 số hộ còn tình trạng đào bờ kênh để trồng cây ăn quả cũng như cây rau màu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 1,5km hệ thống thoát nước;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có tổ bảo nông (2 người), và có cán bộ thủy nông (1 người)</li> <li>- Áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi đạt 50%;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón; (gồm 99 thành viên);</li> <li>- HTX dịch vụ NN đã phân công nhiệm vụ trực điều tiết nước cho các thành viên trong tổ bảo nông; các thành viên tham gia hiệt tình có trách nhiệm;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, và đóng góp các khoản để tu bổ;</li> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt, các chủ trương bảo vệ bờ kênh cũng như hệ thống mương tưới tiêu.</li> <li>- Các hộ dân tham gia đóng góp thủ lợi phí theo đầu sào đầy đủ;</li> </ul>	<p>khi thiên tai xảy ra;</p> <p>Đê bị tràn sạt, khi thiên tai xảy ra</p>	
	Phong Phú	324	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4km kênh mương xuống cấp chưa kiên cố;</li> <li>- 3 cống chưa kiên cố;</li> <li>- 01 km đê sông Càn chưa được kiên cố</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>Kênh mương có 4 km chưa km nào kiên cố.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20 cống trong đó có 17 cống kiên cố;</li> <li>- Thôn có 4km hệ thống thoát nước</li> </ul>	<p>Kênh mương, cống bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p>	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có tổ bảo nông , không có cán bộ thủy nông;</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm ;</li> <li>- Tổ bảo nông hoạt động còn hạn chế;</li> <li>- 50% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> <li><b>* Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng không kè kênh mương.</li> <li>- 20% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, đóng góp thủy lợi phí;</li> </ul>	Đê bị tràn sạt, khi thiên tai xảy ra		
	Tân Thịnh	168	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 công giao thông xuống cấp; 8 công thủy lợi chưa được kiên cố;</li> <li>- Đường nội đồng: 1 Km bằng đất dễ bị ngập lụt khi mưa bão xảy ra.</li> <li>- Có 1,5Km kênh mương chưa kiên cố;</li> <li>- 0,5km đê sông Càn chưa được kiên cố;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm.</li> <li>- HTX NN đôi lúc chưa chủ động tưới tiêu.</li> <li>- Hệ thống thủy lợi chưa được bảo trì thường xuyên.</li> <li>- 50% không áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa tự giác trong công tác bảo dưỡng khi có hư hỏng nhỏ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương: 0,5Km kiên cố; 1 cầu kiên cố.</li> <li>- 1 công dưới đê, 1 công giao thông, 10 công thủy lợi kiên cố</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng 100% kè kênh mương.</li> <li>- Các đoàn thể tích cực vận động các hộ dân tham gia đồng góp thủy lợi phí.</li> <li>- Thôn có đội bảo vệ tham gia lấy nước và bảo vệ hệ thống kênh mương.</li> <li>- Có HTX NN làm nhiệm vụ điều hành, tiêu tiêu nước.</li> <li>- 50% Áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm nhân dân thường xuyên khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương.</li> </ul>	Kênh mương, công bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;  Đê bị tràn sạt, khi thiên tai xảy ra	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự đóng góp thủy lợi phí của một số hộ gia đình chưa kịp thời.</li> <li>- Ý thức bảo vệ hệ thống thủy lợi của một số hộ dân còn chưa tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cầu cống thường xuyên được kiểm tra, khơi thông dòng chảy.</li> <li>- Đa số các hộ dân đều có máy bơm để phục vụ cho sản xuất.</li> </ul>		
	Tân Hải	257	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4,5 km kênh mương xuống cấp chưa kiên cố; 10 cống thủy lợi chưa được kiên cố; Có 10 cống thủy lợi và 2 cống giao thông, 1 trạm bơm chưa kiên cố xuống cấp và 1 trạm bơm bán kiên cố.</li> <li>- 01 km đê sông Càn chưa được kiên cố hóa;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm;</li> <li>- Có tổ bảo nông hoạt động kém hiệu quả;</li> <li>- 50% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương;</li> <li>- Một số hộ còn trồng rau màu trên mặt kênh mương;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 cống giao thông, 15 cống thủy lợi kiên cố; Có 2,8 km kênh mương đã được kiên cố thuận lợi cho việc tưới tiêu;</li> <li>- 60% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ bảo nông hoạt động thường xuyên vận hành các công trình thủy lợi</li> <li>- 50% Áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, đóng góp thủy lợi phí;</li> </ul>	Kênh mương, cống bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra; Đê bị tràn sạt, khi thiên tai xảy ra	Cao
	Tân Phát	231	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2.5km kênh mương xuống cấp và 2 km đê càn xuống cấp chưa kiên cố;</li> <li>- 2 cống kiên cố nhưng hiện nay đã xuống cấp; 6 cống thủy lợi chưa kiên cố, 4 cống xuống cấp; 1 cống giao thông xuống cấp, 1 cống tạm; Thôn có 2 km hệ thống thoát nước sinh; hoạt</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 6 cống trong đó có 3 công kiên cố đảm bảo cho việc tưới tiêu; 02/02 cống thủy lợi kiên cố</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng 100% kè kênh mương.</li> <li>- 50% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo</li> </ul>	Kênh mương, cống bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra; Đê bị tràn sạt, khi thiên	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị thôn có tổ bảo nông , không có cán bộ thủy nông;</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm;</li> <li>- 50% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Vẫn còn một số ít hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương;</li> <li>- Một số hộ còn trồng rau màu ở 2 bên bờ kênh mương; bỏ rác thải, nước thải ra kênh mương;</li> </ul>	dưỡng và duy tu công trình thủy lợi; <b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b> - Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, đóng góp thủy lợi phí;	tai xảy ra
--	--	--	---	------------

**Ghi chú:**

#### 4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU' BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt			<b>*Vật chất;</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở bán kiên cố 210 nhà là nhà không an toàn khi thiên tai xảy ra</li> <li>-Phụ nữ đơn thân: có 12 phụ nữ cao tuổi cô neo đơn và 1 phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ, trong thôn không có;</li> <li>-Phụ nữ trụ cột gia đình 69; Hộ nghèo 6, cận nghèo 25;</li> <li>- Đa số các hộ có ở ven sông mái che lợp bằng ngói nguy cơ mất an toàn khi có bão;</li> </ul>	<b>*Vật chất:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố có 137 nhà có thể làm nơi trú ẩn an toàn cho các hộ trong thôn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</li> <li>- Trong năm 2016 có 1 hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> </ul> <b>*Tổ chức xã hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo; Các</li> </ul>	Nhà có nguy cơ bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra. Người có nguy cơ bị mất an toàn khi thiên tai xảy ra	Trung bình

	<p>Nhân Sơn 347</p>	<p>- Nhà văn hóa thôn là nhà cấp 4 xây dựng đã lâu, xuống cấp không an toàn cho lực lượng trực PCTT</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Thôn có 50 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 100% nam giới); các hộ này thường thiếu nhân lực khi thiên tai xảy ra</p> <p>- Số lao động đi công ty tại huyện: 80.</p> <p>- Đội xung kích có 20 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</p> <p>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- 20% hộ có nhà mái tôn nhưng các hộ không được chằng chống trước thiên tai;</p> <p>- 50% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</p> <p>- 30% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</p> <p>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết đặc biệt là chị em phụ nữ( quan đánh giá 90% phụ nữ cho rằng công tác PCTT là của nam giới</p> <p>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH: Nguyên nhân, tác hại của BDKH.</p>	<p>chương trình: nhà tình thương, nhà tình nghĩa, mái ấm tình thương do Mặt trận tổ quốc, Hội CTĐ, Hội phụ nữ thực hiện;</p> <p>- Địa phương vận động các nhà hảo tâm các doanh nghiệp hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà ở;</p> <p>- Huy động lực lượng đội xung kích hỗ trợ các hộ chằng chống nhà cửa trước thiên tai;</p> <p>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</p> <p>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Huy động lực lượng ứng trực 24/24 hỗ trợ các hộ có nguy cơ thiệt hại về nhà ở;</p> <p>- Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: Điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>- 50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</p>	
--	---------------------	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số ít hộ không có kiến thức, kinh phí, không có khả năng làm nhà ở an toàn;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> <li>- 80% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão.</li> </ul>		
Văn Đức	211	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 156 mát an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- 80% nhà bán kiên cố không có gác lửng;</li> <li>- Nhà trong khu vực trũng, thường xuyên bị ngập 09 nhà</li> <li>- Phụ nữ đơn thân: 46 phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ.</li> <li>- Phụ nữ trụ cột gia đình 46; Hộ nghèo 7, cận nghèo 22</li> <li>- Một số hộ có mái che lợp bằng tôn nguy cơ mất an toàn khi có bão; ;</li> <li>- Nhà văn hóa cấp 4, xây dựng đã lâu xuống cấp nguy cơ cao;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có khoảng 123 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà (Trong đó 30% nữ và 70% nam giới); các hộ này thường thiếu nhân lực khi thiên tai xảy ra</li> <li>- Số lao động đi công ty tại huyện: 30 lao động.</li> <li>- Đội xung kích có 22 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Cán bộ làm công tác PCTT chưa được tập huấn kiến thức nhà an toàn;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố có 55 nhà làm nơi sơ tán cho các hộ dân trong thôn;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</li> <li>- Có 02 hộ được hỗ trợ xây, sửa nhà thuộc đối tượng Người có công theo Quyết định số 22/2013 của Thủ tướng chính Phủ;</li> <li>- Có 02 hộ được hỗ trợ xây dựng nhà thuộc đối tượng hộ nghèo theo quyết định số 49</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</li> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Huy động lực lượng ứng trực 24/24;</li> <li>- Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: Điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH;</li> </ul>		Thấp	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 % hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 50% hộ dân còn chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> <li>- 50% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết;</li> <li>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH: Nguyên nhân, tác hại của BDKH.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ Ban Mặt trận thôn có kinh nghiệm xây dựng nhà an toàn;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></li> <li>- 50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 25% hộ dân chủ động xây dựng nhà kiên cố an toàn.</li> <li>- 50% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão.</li> </ul>		
Chính Nghĩa	201	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà chưa kiên cố 130 nhà</li> <li>- Phụ nữ trong thôn có 6 phụ nữ cao tuổi cô neo đơn và 1 phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ.</li> <li>- Phụ nữ trụ cột gia đình 39; Hộ nghèo 7, cận nghèo 29;</li> <li>- Đa số các hộ có mái lợp bằng ngói nguy cơ mất an toàn khi có bão;</li> <li>- Nhà văn hóa xuống cấp, mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 110 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 100% nam giới); các hộ này thường thiếu nhân lực khi thiên tai xảy ra</li> <li>- Số lao động đi công ty tại huyện: 20.</li> <li>- Các hộ chưa được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> <li>- Đội xung kích có 30 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</li> <li>- Chưa huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tía</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố có 30 nhà làm nơi tránh trú cho các hộ lân cận;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo; Các chương trình: nhà tình thương, nhà tình nghĩa, mái ấm tình thương...;</li> <li>- Huy động các lực lượng hỗ trợ các hộ neo đơn chằng chống nhà cửa, di dời sơ tán.</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã. Vận động hân dân trong thôn tương thân, tương ái giúp đỡ các hộ bị rủi ro sớm ổn định cuộc sống;</li> <li>- Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: Điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p>	130 nhà ở là nhà bán kiên cố có nguy cơ bị sập, đổ, hư hỏng khi thiên tai, BDKH; Nhà văn hóa thôn có nguy cơ bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai xảy ra; Người có nguy cơ bị thiệt hại do thiên tai.	Trung bình

		<p>cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên ;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ có nhà mái ngói nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 30% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> <li>- 20% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết;</li> <li>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH: Nguyên nhân, tác hại của BDKH.</li> <li>- Số ít hộ không có kiến thức, không có khả năng làm nhà tránh bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 30% hộ dân chủ động xây dựng nhà kiên cố an toàn.</li> <li>- 70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão.</li> <li>- Trước thiên tai một số hộ trong thôn đã chủ động gia cố, tu sửa nhà ở, chặt tĩa cành cây to xung quanh nhà ở;</li> </ul>		
Phong Phú	324	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở bán kiên cố 112 nhà; đa số các hộ nằm ở ven sông có nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Phụ nữ đơn thân: có 0 phụ nữ cao tuổi cô neo đơn và 3 phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ 0.</li> <li>- Phụ nữ trụ cột gia đình 51; hộ nghèo 09, cận nghèo 31;</li> <li>- Các hộ nghèo, hộ đơn thân, phụ nữ làm trụ cột gia đình thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Trong thôn có một số các hộ có mái nhà bằng ngói, bằng tôn nguy cơ mất an toàn khi có bão;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 30 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 80% nam giới); các hộ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố có 100 nhà có thể là nơi sơ tán cho các hộ trong thôn;</li> <li>- Có 1 nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo; Các chương trình: nhà tình thương, nhà tình nghĩa, mái ấm tình thương 3 nhà;</li> <li>- Địa phương vận động các nhà hảo tâm các doanh nghiệp hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà ở;</li> <li>- Năm 2017 làm được 03 cái;</li> </ul>	Nhà ở có nguy cơ bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; Người có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra	Trung bình



		<p>này thường thiếu nhân lực khi thiên tai xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lao động đi công ty tại huyện: 107.</li> <li>- Đội xung kích có 15 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên ;</li> <li>- Chưa có biện pháp quyết liệt đối với các hộ không thực hiện chằng chống nhà cửa trước thiên tai;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được quan tâm đúng mức;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ dân còn chủ quan không chủ động chằng chống nhà cửa; Số ít hộ còn trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước;</li> <li>- 70% hộ dân thiếu kiến thức, thiếu kinh phí xây dựng nhà ở an toàn;</li> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết;</li> <li>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH: Nguyên nhân, tác hại của BDKH.</li> <li>- Số ít hộ không có kiến thức, không có khả năng làm nhà địa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở 45.000.000đ.</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</li> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Huy động lực lượng ứng trực 24/24;</li> <li>- Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: Điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 47,8% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> <li>- 20% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão.</li> </ul>		
		<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 100 nhà không an toàn khi mưa bão đến.</li> <li>- Phụ nữ đơn thân: 1; Phụ nữ là làm chủ hộ gia đình: 19; hộ nghèo 7, cận nghèo 23;</li> <li>- Đa số các gia đình nhà đều lợp bằng ngói nên khi bão về dễ bị tốc mái.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 50 nhà có thể làm điểm sơ tán cho các hộ dân xung quanh;</li> <li>- Nhà văn hóa thôn cấp 4 là nơi sinh hoạt cộng đồng và là nơi trực PCTT;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích có 22 người: Trong đó có 6 nữ và 16 nam. Đội có nhiệm vụ giúp nhân</li> </ul>	<p>Nhà ở có nguy cơ bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; Người có nguy cơ mất an toàn khi</p>	<p>Trung bình</p>

	Tân Thịnh	<p>- Có 02 nhà nằm ở vùng trũng có nguy cơ ngập khi mùa mưa bão về.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội;</b></p> <p>- Thôn có 50 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà</p> <p>- Số lao động đi công ty tại huyện: 30 lao động</p> <p>- Đội xung kích có 22 người hàng năm chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống TT.</p> <p>- Công tác tuyên truyền PCTT chưa được thường xuyên liên tục.</p> <p>- Lực lượng xung kích thay đổi liên tục nên khi thiên tai xảy ra một số ít đang đi làm ăn xa.</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm;</b></p> <p>- Người dân chưa có kiến thức xây nhà an toàn.</p> <p>- Chưa biết cách chằng chống nhà cửa khi mùa mưa bão đến.</p> <p>- 50% gia đình chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</p>	<p>dân khi gặp thiên tai; Tiểu Ban chỉ huy PCTT gồm: 8 người; Lực lượng xung kích và các thành viên PCTT nhiệt tình có kinh nghiệm sẵn sàng ứng phó khi có các tình huống xảy ra;</p> <p>- Trước thiên tai thôn huy động lực lượng xung kích các hộ neo đơn, khó khăn chằng chống nhà cửa;</p> <p>- Sau thiên tai thôn cùng với Ban Mặt trận thôn thăm hỏi động viên các gia đình bị thiệt hại, đề xuất, kêu gọi sự hỗ trợ từ bên ngoài để giúp các gia đình bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- 50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa khi có thiên tai.</p> <p>- 30% hộ dân cư chủ động xây dựng nhà kiên cố an toàn.</p>	thiên tai xảy ra	
	Tân Hải	<p><b>*Vật chất;</b></p> <p>- Trong thôn có 137 nhà ở bán kiên cố; Có 2/3 số hộ nằm ở vùng có nguy cơ ngập lụt cao;</p> <p>- Phụ nữ đơn thân: có 1 phụ nữ cao tuổi cô neo đơn và 4 phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ. Hộ nghèo 12, cận nghèo 37 các hộ thường thiếu nhân lực, thiếu kinh phí để gia cố, xây dựng nhà an toàn;</p> <p>- Phụ nữ trụ cột gia đình 22</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>- Nhà kiên cố có 57 nhà làm nơi sơ tán cho các hộ trong thôn;</p> <p>- Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Các đoàn thể vận động tuyên truyền góp ủng hộ người nghèo.</p> <p>- Năm 2018 vừa qua thôn đã vận động các hộ dân ủng hộ</p>	Nhà ở có nguy cơ bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; Người có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ có mái che lợp bằng tôn, mái ngói nguy cơ mất an toàn khi có bão;</li> <li>- Nhà văn hóa thôn cấp 4 xây dựng đã lâu hiện nay đã xuống cấp; nhà vệ sinh không đảm bảo;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 125 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 100% nam giới); các hộ này thường thiếu nhân lực khi thiên tai xảy ra</li> <li>- Số lao động đi công ty tại huyện: 231;</li> <li>- Đội xung kích có 15 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên, chưa được quan tâm đúng mức;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 30% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> <li>- 50% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết;</li> </ul>	<p>đồng bào Thanh Hóa bị bão lụt 257 hộ tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động lực lượng ứng trực 24/24; khi bão lụt xảy ra quân số tham gia 16 người.</li> <li>- Sau thiên tai Ban Mặt trận thôn đã thăm hỏi chia sẻ với những hộ gia đình không may bị thiệt hại do thiên tai, vận động nguồn lực để các hộ làm nhà sớm ổn định cuộc sống;</li> <li>- Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: Điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH chiếm khoảng 40%;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 40% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> <li>- 50% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão.</li> <li>- 80% số hộ tích cực tham gia ủng hộ đồng bào bị bão,lụt trong và ngoài nước; hỗ trợ ngy công, vật chất giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng nhà ở;</li> <li>-</li> </ul>		
--	--	--	---	--	--

			- Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH: Nguyên nhân, tác hại của BDKH.			
Tân Phát	231	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố 105 nhà mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Phụ nữ đơn thân: có 3 phụ nữ cao tuổi cô neo đơn và 5 phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ; Phụ nữ trụ cột gia đình 32; Hộ nghèo 9; hộ cận nghèo 34. Các hộ này thường là thiếu nhân lực để gia cố, chằng chống nhà cửa</li> <li>- Đa số các hộ có mái che lợp bằng tôn nguy cơ mất an toàn khi có bão;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 40 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 100% nam giới); các hộ này thường thiếu nhân lực khi thiên tai xảy ra</li> <li>- Số lao động đi công ty tại huyện: 40.</li> <li>- Đội xung kích có 30 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 50% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> <li>- 50% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố có 87 nhà</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</li> <li>- Có 1 nhà đang làm do dự án GCF hỗ trợ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa phương vận động các nhà hảo tâm các doanh nghiệp hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà ở;</li> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</li> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Huy động lực lượng ứng trực 24/24;</li> <li>- Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: Điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 100% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> </ul>	Nhà ở có nguy cơ bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; Người có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra	Trung bình	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết;</li> <li>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BĐKH: Nguyên nhân, tác hại của BĐKH.</li> <li>-Số ít hộ không có kiến thức, không có khả năng làm nhà địa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão.</li> </ul>		
Ghi chú:					

### 5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán	Nhân Sơn	347	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan, giếng đào 347 ; 100% hộ xây bể chứa nước mưa làm nước sinh hoạt; 70% hộ dân không có điều kiện mua máy lọc nước.</li> <li>- Đa số các hộ lấy nước từ giếng khoan, giếng đào qua bể và sử dụng trực tiếp nguồn nước nhiễm phèn, ô nhiễm;</li> <li>- Hệ thống cống rãnh thoát nước sinh hoạt chưa được đầu tư xây dựng; chủ yếu các hộ tự làm theo hình thức xây bể thấm;</li> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Trạm y tế không cung cấp kịp thời thuốc tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</li> <li>- Hệ thống cống qua đê không được tu sửa, nâng cấp , sông</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 347 hộ để lọc, 30% các hộ sử dụng máy lọc nước để đảm bảo nước hợp vệ sinh cho người dân dùng;</li> <li>- Có 347 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước.</li> <li>- Có 310 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> <li>- Có 17 hộ có nhà vệ sinh chưa đảm bảo.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần ( thứ 4, chủ nhật);</li> <li>- Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm thường xuyên hàng năm.</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm</li> </ul>	<p>Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sau thiên tai;</p> <p>Thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai và tác động của BĐKH;</p>	Cao

		<p>Hoạt không được nạo vét thường xuyên</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi chưa thực hiện tốt vệ sinh môi trường;</li> <li>- Chưa thường xuyên tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường cho người dân;</li> <li>- Trước thiên tai chưa thực hiện khơi thông cống rãnh, hệ thống kênh mương; tu sửa nâng cấp hệ thống cống, kênh mương gây ách tắc dòng chảy, ngập úng dài ngày nước rút chậm;</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa có hướng dẫn cách xử lý xác súc động vật chết, xử lý tiêu độc khử trùng trong khu dân cư;</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình.</li> </ul> <p>Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng; - Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p>	<p>vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng lấy (chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi hội đều có các đoạn đường do các tổ chức tự quản(HND, Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ); Trong thôn có nhiều đoạn đường đã được chi hội phụ nữ trồng hoa hai bên đường tạo cảnh quan xanh sạch đẹp.</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (05tr/hộ);</li> <li>- Sau thiên tai huy động các lực lượng để dọn dẹp vệ sinh môi trường; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh huy động các hộ tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường phát quang bụi rậm xung quanh nhà;</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ theo tháng;</li> <li>- 70% người dân có ý thức thức bảo vệ môi trường, chấp hành các quy định của thôn, xã về công tác vệ sinh môi trường;</li> <li>- Các hộ chủ động dọn dẹp làm vệ sinh môi trường sau thiên tai;</li> </ul>	
--	--	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- 30% người dân thiếu ý thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH;</li> <li>- Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng.</li> </ul>			
	Văn Đức	211	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan 211 hộ; 80% hộ sử dụng cả giếng đào lẫn giếng khoan;</li> <li>- Có 42 hộ không có bể dự trữ nước mưa;</li> <li>-90% hộ không có sử dụng trực tiếp nước từ giếng khoan;</li> <li>- Đa số các hộ không có bể dự trữ nước khi thiên tai;</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa được quy hoạch, nước sinh hoạt được thải trực tiếp ra môi trường xung quanh;</li> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Có 211 hộ trong thôn không có hệ thống cống thoát nước đảm bảo.</li> <li>- Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số hộ có bể chứa nước là 169 hộ tương ứng 80% ;</li> <li>-Số hộ có máy lọc nước nhỏ 25/211 hộ;</li> <li>- Có 192 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần ( thứ 4 và chủ nhật);</li> <li>- Tiếp âm đài truyền thanh xã tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm.</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng (chi hội phụ nữ làm nòng cốt);</li> <li>- Trạm y tế phối hợp với các đoàn thể, tuyên truyền hướng dẫn các hộ gia đình tiến hành tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</li> <li>- Trong thôn có nhiều đoạn đường đã được chi hội phụ</li> </ul>	Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt	Cao

		<p>làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình.</li> <li>- Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> <li>- Thiếu các loại hóa chất, viên lọc nước để tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- 30% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH;</li> <li>- Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng.</li> <li>- 100% hộ gia đình chưa phân loại rác thải, làm phân hữu cơ để trồng trọt chăn nuôi;</li> </ul>	<p>nữ trồng hoa hai bên đường tạo cảnh quan xanh sạch đẹp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước hỗ trợ 15 hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (05tr/hộ);</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ cho 33 hộ xây dựng nhà vệ sinh;</li> <li>- Đài tuyên truyền xã có tuyên truyền về vệ sinh môi trường năm 2-3 lần;</li> <li>- Thôn cùng với các đoàn thể đôn đốc, nhắc nhở các hộ gia đình thực hiện công tác VSMT;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường;</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ;</li> <li>- 70% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường, tích cực tham gia tổng vệ sinh hàng tuần/ tháng do các đoàn thể thực hiện;</li> <li>- 50% hộ gia đình sử dụng vôi bột tiến hành tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Đa số các hộ đã chủ động trồng các loại cây ăn quả xung quanh nhà, tạo nguồn thu nhập và bảo vệ môi trường;</li> </ul>	
--	--	---	---	--



<p>Chính Nghĩa</p>	<p>201</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan 160 hộ ( theo nóc nhà);</li> <li>- Số 160 hộ có bể dự trữ nước mưa; 90% các hộ lấy nước trực tiếp từ giếng khoan không qua máy lọc;</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập úng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình.</li> <li>- Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm :</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 160 hộ, 10% các hộ sử dụng máy lọc nước;</li> <li>- Có 160 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo.</li> <li>- Có 160 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 01 lần ( thứ 4); Rác thải được thu gom tập kết về bãi sau đó xe của công ty môi trường vận chuyển đi xử lý;</li> <li>- Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm.</li> <li>- Hàng quý thôn phối hợp với chi hội phụ nữ và hội cựu chiến binh, hội nông dân thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 cuối tháng ; Hội phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh đảm nhận các con đường tự quản làm sạch môi trường, tạo cảnh quan;</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (05tr/hộ);</li> <li>- Chính quyền địa phương đã tuyên truyền vận động các hộ dân sau khi thu hoạch xong không đốt rơm rạ;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường.</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 90% người dân ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh; Trồng các loại cây</li> </ul>	<p>Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt</p> <p>Thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai và tác động của BĐKH;</p>	<p>Cao</p>
------------------------	------------	--	--	---	------------

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- 10% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH;</li> <li>- Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>xanh xung quanh nhà bằng các loại cây ăn quả, cây lấy gỗ;</li> <li>-60% số các hộ chăn nuôi xử lý tốt nguồn rác, nước thải chăn nuôi;</li> <li>- 30% số hộ có ý thức dự trữ nước sinh hoạt, bảo quản nguồn nước trước khi thiên tai xảy ra</li> </ul>		
	Thôn Phong Phú	324	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan 212 hộ, nguồn nước bị nhiễm phèn;</li> <li>- Số 212 hộ có bể dự trữ nước mưa; 100% các hộ lấy nước trực tiếp từ giếng khoan qua bể và sử dụng, không có máy lọc nước;</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa có quy hoạch, ngập úng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Có 90% hộ không có máy lọc nước.</li> <li>- Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 hộ không sống ven sông nên ít bị ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 212 hộ để lọc, 100% các hộ sử dụng máy lọc nước;</li> <li>- Có 120 hộ trong thôn tự xây dựng hệ thống cống thoát nước tự thấm;</li> <li>- Có 212 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> <li>- Có 30/67 hộ chăn nuôi gia súc chủ động làm hầm biogas, xây bể chứa nước thải chăn nuôi hạn chế ô nhiễm môi trường xung quanh;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần ( thứ 3,7);</li> <li>- Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm.</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng (chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ;</li> </ul>	Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt  Thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai và tác động của BDKH;	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình. Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- 20% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH;</li> <li>- Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi hội đều có các đoạn đường do các tổ chức tự quản (Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ); Trong thôn có nhiều đoạn đường đã được chi hội phụ nữ trồng hoa hai bên đường tạo cảnh quan xanh sạch đẹp.</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (05tr/hộ);</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ chủ động dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai nhanh chóng ổn định cuộc sống;</li> </ul>		
Tân Thịnh	168	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan 150 hộ sử dụng giếng khoan, giếng đào; Vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập úng; Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập úng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Không có các khu vực chứa đựng rác thải;</li> <li>- Có 90% hộ không có máy lọc nước.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 113/150 hộ có bể dự trữ nước mưa:</li> <li>- 10% hộ đầu tư máy lọc nước trước khi sử dụng;</li> <li>- Có 155 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> <li>- Có 10/54 hộ chăn nuôi gia súc đã xây dựng bể biogas đảm bảo vệ sinh;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p>	Nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm;  Thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai và tác động	Cao

		<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Cán bộ y tế thôn nhiều khi còn chưa nhiệt tình.</li> </ul> <p>Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- 30% người dân thiếu ý thức bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH;</li> <li>- Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân bỏ rác thải ra hệ thống kênh mương, bỏ rác thải không đúng nơi quy định;</li> <li>-5% hộ chưa có kinh phí đầu tư giếng khoan;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần</li> <li>- Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm.</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày cuối hàng tháng (chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ;</li> <li>- Các chi hội đều có các đoạn đường do các tổ chức tự quản (Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ);</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ cho 4 hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (05tr/hộ);</li> <li>- Trước thiên tai Ban Mặt trận thôn tuyên truyền hướng dẫn người dân bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, dự trữ nước sạch để sử dụng;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% số các hộ thực hiện tốt việc thu gom rác thải, ệ sinh sạch sẽ môi trường xung quanh;</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 70% người dân có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh đường làng ngõ xóm;</li> <li>- 95% hộ đã chủ động đầu tư giếng khoan,bể nước để sử dụng;</li> </ul>	<p>của BĐKH;</p>	
--	--	--	--	----------------------	--

	Tân Hải	257	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan và đào 194 hộ;</li> <li>- Số 257 hộ có bể dự trữ nước mưa: không có. 85% các hộ lấy nước trực tiếp từ giếng khoan qua bể để sử dụng;</li> <li>- Hệ thống công thoát nước sinh hoạt chưa được kiên cố khi mưa to kéo dài ngập úng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tiêu độc khử trùng không được thực hiện kịp thời do thời gian ngập nước kéo dài 4-5 ngày;</li> <li>- Việc khơi thông cống rãnh, hệ thống kênh mương chưa được thực hiện trước thiên tai;</li> <li>- Cống Ông Hải qua đê đã bị bít kín không thể thoát nước gây ngập úng cục bộ;</li> <li>- Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm hành lang bảo vệ đê; Cán bộ y tế thôn, còn hạn chế chưa nhiệt tình.</li> <li>- Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 157 hộ; 15% các hộ sử dụng máy lọc nước;</li> <li>- Có 257 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần ( thứ 5,7);</li> <li>- Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm.</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 01 hàng tháng (chi hội phụ nữ và CCB làm nòng cốt) ;</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể đã lồng ghép nội dung truyền thông vệ sinh môi trường vào hội nghị sinh hoạt thôn để tuyên truyền;</li> <li>- Các chi hội đều có các đoạn đường do các tổ chức tự quản (Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ); Trong thôn có nhiều đoạn đường đã được chi hội phụ nữ trồng hoa hai bên đường tạo cảnh quan xanh sạch đẹp.</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (05tr/hộ);</li> <li>- Tuyên truyền vận động các hộ dân sau khi thu hoạch không đốt rơm rạ; Tuyên truyền vận động nhân dân có</li> </ul>	<p>Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt</p> <p>Thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai và tác động của BĐKH;</p>	Cao
--	---------	-----	--	---	---	-----

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn; Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xả thải ra môi trường xung quanh;</li> <li>- 25% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH;</li> <li>- Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng.</li> </ul>	<p>ý thức bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích, huy động các lực lượng và nhân dân tổng vệ sinh môi trường sau thiên tai;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 75% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình đã tự mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ đựng rác thải trong gia đình trước khi thu gom;</li> <li>- Sau thiên tai các hộ gia đình đã chủ động nước rút đến đâu tiến hành làm vệ sinh môi trường đến đó;</li> <li>- Các hộ đã chủ động đầu tư làm giếng khoan để lấy nước sinh hoạt</li> </ul>		
		<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan 192/192 hộ có giếng khoan, giếng đào, nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm phèn, ô nhiễm sau thiên tai;</li> <li>- Số 200 hộ có bể dự trữ nước mưa;</li> <li>- Chưa quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt chung cho thôn, xã;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có bể chứa nước mưa là 200 hộ;</li> <li>- Có 180 hộ trong thôn đã tự xây dựng hệ thống cống thoát nước tự thấm.</li> <li>- Có 192 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 01 lần ( thứ 7);</li> </ul>	<p>Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt</p> <p>Thiếu nước sinh hoạt khi</p>	<p>Cao</p>

	Tân Phát	231	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Có 100% hộ không có máy lọc nước.</li> <li>- Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời;</li> <li><b>*Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình. Chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></li> <li>- 20% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- 30% người dân thiếu ý thức bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT được thực hiện nhân ngày môi trường;</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng (chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ;</li> <li>- Trước khi thiên tai xảy ra thôn đã huy động lực lượng từ các đoàn thể, hộ gia đình tiến hành khơi thông cống rãnh, nạo vét kênh mương;</li> <li>- Các chi hội đều có các đoạn đường do các tổ chức tự quản (Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ); Trong thôn có nhiều đoạn đường đã được chi hội phụ nữ trồng hoa hai bên đường tạo cảnh quan xanh sạch đẹp.</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (05tr/hộ);</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, tiến hành vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh xung quanh nhà;</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ, tập kết rác thải đúng nơi, đúng giờ quy định</li> <li>- 70% người dân có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường;</li> <li>- Một số hộ đã chủ động phân loại rác thải, làm phân bón hữu cơ hạn chế sử dụng phân bón hóa học;</li> </ul>	thiên tai và tác động của BDKH;	
--	----------	-----	---	--	---------------------------------	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau thiên tai đa số các hộ đã chủ động dọn dẹp vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở, Chủ động tiêu độc khử trùng bằng vôi bột;</li> <li>- Các hộ đã chủ động đầu tư làm giếng khoan để lấy nước sinh hoạt</li> </ul>		
Ghi chú:						

### 6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lũ,lụt, hạn hán, rét hại	<b>Nhân Sơn</b>	<b>347</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết;</li> <li>- Không có đầy đủ thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh chuyên khoa;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp 360.000đ/tháng;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong mỗi hộ gia đình đều có 1 tủ thuốc y tế.</li> <li>- Có 2 điểm bán thuốc tân dược; Có 01 điểm bán thuốc đông y trên địa bàn thôn;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 y tá thôn ( Nữ);</li> <li>- Có 01 cộng tác viên y tế là nữ;</li> <li>- Cán bộ y tế, phối hợp với các lực lượng xung kích tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</li> <li>- Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên</li> </ul>	Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp thời; nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai cao.	Trung bình



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm thường xuyên được quan tâm;</li> <li>- Các đại lý thuốc bán thuốc không có đơn của bác sỹ;</li> <li>- Chưa hướng dẫn thực hiện tiêu độc khử trùng thường xuyên;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức vệ sinh phòng bệnh trước trong, sau thiên tai còn hạn chế;</li> <li>- 40% y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe;</li> <li>- 85% người dân trong thôn đã mua bảo hiểm y tế tự nguyện, khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 65%;</li> <li>- Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</li> <li>- Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốc điều trị.</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi hội phụ nữ, nông dân thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</li> <li>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</li> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%;</li> <li>- Hàng năm trạm y tế đã phối hợp với các đoàn thể thực hiện khám tư vấn và cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng hộ nghèo, hộ chính sách, người cao tuổi; phối hợp với bệnh viện Mắt khám sàng lọc và mổ mắt cho người bị nđục thủy tinh thể phòng tránh mù lòa;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</li> <li>- 85% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 50% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</li> <li>- 40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường; Trong vườn các hộ gia đình trồng các loại cây lá nam vừa làm rau, vừa làm thuốc;</li> <li>- 60% người dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> </ul>		
Văn Đức	01	<b>*Vật chất:</b>	<b>*Vật chất:</b>	Dịch bệnh có	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết;</li> <li>- Không có thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp.</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được thường xuyên quan tâm;</li> <li>- Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao;</li> <li>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</li> <li>- 40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> <li>- 15% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- Số hộ dân không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 60%;</li> <li>- Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số ít hộ gia đình có tủ thuốc ;</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra trạm y tế hỗ trợ thuốc khử độc tiêu trùng;</li> <li>- Thôn có 01 điểm bán thuốc và khám chữa bệnh;</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Có 01 y tá thôn, mức phụ cấp hàng tháng 390.000đ</li> <li>- Ngoài ra trong thôn có 02 y sỹ đang công tác tại các trạm xã trong và ngoài địa phương;</li> <li>- Cán bộ y tế, phối hợp với các lực lượng tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</li> <li>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</li> <li>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</li> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- 85% người dân tham gia bảo hiểm y tế;</li> <li>- 50% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> <li>- 20% số hộ trồng các loại cây thuốc nam trong vườn nhà, vừa làm rau sạch vừa chữa các bệnh thông thường;</li> <li>- 60% người dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh;</li> </ul>	<p>nguy cơ xảy ra khi thiên tai, biến đổi khí hậu</p>	
--	--	---	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi ốm đau thường người dân tự mua thuốc để điều trị ở nhà</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà</li> </ul>			
	Chính Nghĩa	201	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có trang thiết bị, tủ thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết;</li> <li>- 50% hộ gia đình chưa có tủ thuốc y tế.</li> <li>- Không có đầy đủ thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp.</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm;</li> <li>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa cao.</li> <li>- 40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh;</li> <li>- Chưa thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trong thôn phòng chống dịch bệnh trước, trong và sau thiên tai; chưa có sự phối hợp với các đoàn thể thực hiện khai thông cống rãnh trước mùa thiên tai;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ gia đình có 1 tủ thuốc gia đình;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 y tá thôn, nhiệt tình, tuyên truyền vận động các hộ gia đình đưa con em đi tiêm phòng, thực hiện các chương trình về mục tiêu quốc gia;</li> <li>- Ngoài ra trong thôn còn có đội ngũ y bác sỹ đã nghỉ hưu hoặc đang công tác tại các bệnh viện ngoài địa phương là 11 người; thuận lợi cho bà con trong thôn không may bị ốm đau;</li> <li>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</li> <li>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</li> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%;</li> <li>- Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện kiểm tra mỗi năm 1-2 lần;</li> <li>- Tuyên tuyền vận động người dân tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện;</li> <li>- Tuyên truyền vận động người dân ăn chín, uống sôi,</li> </ul>	<p>Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp thời; nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai cao.</p>	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- Số hộ dân không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 70%;</li> <li>- Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</li> <li>- Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốc điều trị; 30% người dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà</li> </ul>	<p>nằm màn đặc biệt trong và sau thiên tai</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân tham gia đóng bảo hiểm ;</li> <li>- 75% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 50% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</li> <li>- 30% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> <li>- 30% hộ dân quan tâm đến chất lượng an toàn thực phẩm;</li> <li>- 60% người dân có ý thức phòng ngừa dịch bệnh;</li> </ul>		
	Thôn Phong Phú	324	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế thôn không có trang thiết bị sơ cấp cứu, không có thuốc.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp.</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm;</li> <li>- Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên</li> <li>- Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao; Đơn vị y tế không kiểm soát được dịch bệnh chiếm 40%</li> <li>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có đến 60% hộ gia đình có 1 tủ thuốc y tế.</li> <li>- Trên địa bàn thôn có 1 trạm y tế xã nhà 02 tầng kiên cố mới được đưa vào sử dụng năm 2017; có 10 phòng, 12 giường và xây dựng thêm phòng khám lâm sàng kiên cố;</li> <li>- Trạm y tế có các trang thiết bị khám chữa bệnh BHYT cho người dân;</li> <li>- Trạm y tế có 01 bác sỹ, 03 y sỹ;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 y tá thôn</li> <li>- Ngoài ra trong thôn còn có 1 trạm y tế ở trên địa bàn thôn</li> <li>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền</li> </ul>	Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp thời; nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai cao.	Trung bình

		<p>- Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh trước, trong thiên tai chưa được quan tâm; Các tổ chức đoàn thể chưa vào cuộc để tuyên truyền kiến thức sức khỏe cho cán bộ, hội viên, đoàn viên;</p> <p>- Trước mùa thiên tai không thực hiện khơi thông cống rãnh gay cản trở dòng chảy, ngập úng dài ngày, ô nhiễm môi trường, một số bệnh tật phát sinh: Viêm đường hô hấp.</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</p> <p>- 18% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</p> <p>- Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 70%;</p> <p>- Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</p> <p>- Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốc điều trị.</p> <p>- Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà</p>	<p>kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</p> <p>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</p> <p>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh của y tế chiếm 60%;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- 62% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</p> <p>-95% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</p> <p>- 10% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</p> <p>- 15% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</p> <p>- 60% người dân có ý thức vệ sinh phòng bệnh đặc biệt là các bệnh trong và sau thiên tai;</p> <p>- 60% người dân quan tâm đến an toàn thực phẩm; có kinh nghiệm trong việc chọn thực phẩm sạch cho gia đình;</p> <p>- 90% hộ dân tự trồng, chăn nuôi rau màu, thực phẩm sạch ( chủ yếu tự cung, tự cấp là chính);</p>		
Tân Thịnh	168	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>- Thôn Chưa có trang thiết bị, tủ thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết;</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>- 20 hộ gia đình có 1 tủ thuốc y tế.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Có 01 y tá thôn (nữ) nhiệt tình; thực hiện tuyên truyền vận động các hộ dân cho các</p>	Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có đầy đủ thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- 80% hộ gia đình chưa có tủ quốc y tế.</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp.</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm;</li> <li>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</li> <li>- 40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> <li>- 30% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 80%;</li> <li>- Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</li> <li>- Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốc điều trị.</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>cháu dưới 6 tuổi đi tiêm phòng, uống vi ta min A, chương trình mục tiêu Quốc gia;</li> <li>- Cán bộ y tế của xã phối hợp với thôn tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</li> <li>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</li> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế chiếm 60%;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- 70% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</li> <li>- 80% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 20% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</li> <li>- 20% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> <li>- 60% người dân có ý thức vệ sinh phòng bệnh theo mùa, phòng bệnh trong và sau thiên tai;</li> <li>- 40% hộ dân quan tâm đến an toàn thực phẩm, quan tâm đến các thông tin về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thời;</li> <li>nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai</li> </ul>	
--	--	---	--	--	--

Tân Hải	257	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết;</li> <li>- Không có đầy đủ thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp.</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm;</li> <li>- Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên; Các đại lý thuốc bán thuốc không có đơn của bác sỹ;</li> <li>- Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao;</li> <li>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</li> <li>- 45% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> <li>- 25% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ dân chủ động trang bị tủ thuốc gia đình;</li> <li>- 10% hộ có vườn thuốc nam trồng trong vườn nhà;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 y tá thôn nhiệt tình</li> <li>- Cán bộ y tế, phối hợp với các lực lượng tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</li> <li>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</li> <li>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</li> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%;</li> <li>- Huy động các lực lượng xung kích cùng với nhân dân tiến hành làm vệ sinh môi trường sau thiên tai;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</li> <li>- 70% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 30% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</li> <li>- 20% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> </ul>	<p>Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp thời; nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai cao.</p>	<p>Trung bình</p>
---------	-----	---	---	--	-------------------

			<p>tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 60%;</li> <li>- Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</li> <li>- Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốc điều trị.</li> <li>- Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm mua hàng không xem hạn sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân có ý thức vệ sinh phòng bệnh theo mùa, phòng bệnh trong và sau thiên tai;</li> <li>- Đa số các hộ dân đã chủ động làm vệ sinh môi trường, vệ sinh nhà ở sau khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>		
	Tân Phát	231	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có trang thiết bị, tủ thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết;</li> <li>- Không có thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp.</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm, chưa thực hiện thường xuyên;</li> <li>- Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên; Các đại lý thuốc bán thuốc không có đơn của bác sỹ;</li> <li>- Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao;</li> <li>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</li> <li>- 50% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ gia đình có tủ thuốc tại nhà; 30% hộ gia đình có vườn thuốc lá nam sử dụng khi cần thiết;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 y tá thôn, thực hiện tốt việc vận động các hộ gia đình cho con em tiêm chủng, uống vitamin A, các chương trình mục tiêu quốc gia;</li> <li>- Ngoài ra trong thôn còn có đội ngũ y bác sỹ đã nghỉ hưu hoặc đang công tác tại các bệnh viện ngoài địa phương là 3 người.</li> <li>- Cán bộ y tế, phối hợp với các lực lượng tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</li> <li>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</li> </ul>	Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp thời; nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau thiên tai cao.	Trung bình



		<p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> <li>- 18% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiết tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 60% ;</li> <li>- Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</li> <li>- Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốc điều trị.</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế chiếm 60%;</li> <li>- Phối hợp với các đoàn thể hy động lực lượng xung kích, các hộ dân tiến hành tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</li> <li>- Hướng dẫn các hộ dân ăn chín uống sôi, không ăn các thực phẩm ôi thiu đặc biệt trong vá sau thiên tai;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 53% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</li> <li>- 80% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> </ul>		
Ghi chú					

## 7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU' BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	<b>Thôn Nhân Sơn</b>	<b>347</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100 mét đường giao thông từ đường 10 vào núi Lọ Mật thường xuyên bị ngập đi lại khó khăn khi các em đi học;</li> </ul>	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi;</li> <li>- Không có học sinh bỏ học.</li> </ul>	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Cao

		<p>- Trang thiết bị sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn trong nhà trường không có gì;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BDKH;</li> <li>- Các nhà trường thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Không có nơi để cho học sinh tập bơi;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa;</li> <li>- Có y tế học đường nhưng thiếu các trang thiết bị và thuốc để sơ cấp cứu;</li> <li>- Trên địa bàn xã không có nơi cho các em học bơi; Sông Càn bị ô nhiễm;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 35% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số ít gia đình con gái chỉ học đến lớp 12 là đủ không cần phải học nhiều;</li> <li>- Một số ít gia đình chưa quản lý tốt các em khi nghỉ hè, thiên tai;</li> </ul>	<p>- Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi;</li> <li>- Trong thôn có hội khuyến học thôn, vận động mỗi hội viên đóng góp tự nguyện là 200.000đ /1 hội viên để tặng quà cho các em đầu vào các trường đại học, cao đẳng và các em đạt học sinh giỏi hàng năm.. Năm 2017-2018 có 05 cháu đầu đại học;</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu, dịp hè;</li> <li>- Nhà trường thông báo kịp thời cho phụ huynh cho các em nghỉ học khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Nhà trường có 01 cán bộ y tế, có một số thuốc thông thường; hàng năm tổ chức khám mắt, răng hàm mặt cho các cháu; thường xuyên quan tâm đến các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Thăm hỏi động viên các cháu khi gia đình gặp rủi ro, thiệt hại do thiên tai;</li> </ul>	
--	--	---	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hộ gia đình bố mẹ di àm ăn xa các cháu để nhà ông, bà trông coi;</li> <li>- Có 75% học sinh không biết bơi, chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH;</li> </ul>	<p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 25% HS biết bơi</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 25% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</li> </ul>		
	Văn Đức	01	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy chưa đầy đủ.</li> <li>- Có 1 km đường nội đồng chưa được bê tông hóa;</li> <li>- Trường mầm non đang thiếu phòng học cho các cháu;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BDKH;</li> <li>- Các nhà trường không có trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Không có nơi để cho học sinh tập bơi;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa;</li> <li>- Xã chưa có khu vui chơi cho công cộng cho các em học sinh;</li> <li>- Chưa có pa nô áp phích tuyên truyền về PCTT, BDKH cho cha mẹ và các em học sinh;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường;</li> </ul>	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường học: Trường mầm non khu chính gồm 07 phòng kiên cố có thể sơ tán những hộ nằm trong vùng cơ cao khi có bão, lụt. Đường đến trường đảm bảo an toàn khi có lũ lụt;</li> <li>- 01 km đường xã đã được đổ nhựa; 4 km giao thông thôn xóm được bê tông hóa đi lại thuận lợi;</li> <li>- Không có học sinh bỏ học.</li> <li>- Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi;</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu;</li> </ul>	Trẻ em có nguy cơ đuối nước trong thời gian nghỉ hè, khi thiên tai, BDKH;	Cao

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường tổ chức ăn bán trú cho các cháu, đảm bảo an toàn thực phẩm;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Có 30% HS biết bơi</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý và chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</li> </ul>		
Chính Nghĩa	201	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BDKH;</li> <li>- Không có nơi để cho học sinh tập bơi;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa;</li> <li>- Xã chưa có khu vui chơi cho các em học sinh;</li> <li>- Trong các nhà trường chưa có các tranh pa nô, áp phích tuyên truyền về PCTT, BDKH;</li> <li>- Việc tích hợp nội dung truyền thông kiến thức PCTT, BDKH vào trong các nhà trường chưa được quan tâm;</li> <li>- Chưa tổ chức được các buổi truyền thông kiến thức PCTT, BDKH, Nước sạch vệ sinh môi trường;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- 90% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 40% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường;</li> <li>- 90% học sinh không biết bơi</li> <li>- 100% hộ gia đình không trang bị áo phao, phao bơi;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật Chất:</b></li> <li>- 4,9 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi;</li> <li>- Không có học sinh bỏ học.</li> <li>- Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi;</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Có 10% HS biết bơi</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 10% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em; Các hộ</li> </ul>	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Cao	

				gia đình chủ động cho con em nghỉ học khi thiên tai xảy ra;		
Thôn Phong Phú	324	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường Tiểu học khu chính là nhà kiên cố đã xuống cấp, thiếu phòng học và phòng chức năng;</li> <li>- Không có nơi để cho học sinh tập bơi;</li> <li>- Không có các trang thiết bị truyền thông như tranh lật, bộ loa di động;</li> <li>- Các dụng cụ, thuốc sơ cấp cứu thiếu;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên địa bàn thôn có 1 trường tiểu học, nhà trường thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa;</li> <li>- Xã chưa có khu vui chơi cho các em học sinh;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 15% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường;</li> <li>- Một số ít hộ gia đình bố mẹ đi làm ăn xa con để nhà cho ông bà, việc chăm sóc, quản lý các em gặp nhiều khó khăn;</li> <li>- 70% hộ gia đình chưa chủ động phân công quản lý các cháu, người già khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng thủy sản tại khu dân cư không xây tường bao mát an toàn cho các em khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,2 km đường tỉnh lộ; 1 km đường giao thông liên xã được đổ nhựa và bê tông đi lại thuận lợi;</li> <li>- Trường tiểu học đứng chân trên đại bàn thôn nhà kiên cố;</li> <li>- Không có học sinh bỏ học.</li> <li>- Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cô vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi;</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu;</li> <li>- Thông báo kịp thời cho phụ huynh học sinh cho các em nghỉ học khi thiên tai xảy ra</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 15% HS biết bơi</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 85% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</li> </ul>	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Cao	

Tân Thịnh	268	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhà trường không có các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, phao bơi;</li> <li>- Không có tài liệu truyền thông kiến thức PCTT, BDKH, Nước sạch vệ sinh môi trường cho các em: Tranh lật, tờ rơi, pa nô áp phích;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên, học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BDKH;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa;</li> <li>- Xã chưa có khu vui chơi cho các em học sinh;</li> <li>- Nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trong các nhà trường chưa được quan tâm nhiều;</li> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức về sơ cấp cứu, y tế học đường;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường;</li> </ul>	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3,2 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi;</li> <li>- Không có học sinh bỏ học.</li> <li>- Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi;</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30% HS biết bơi</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</li> </ul>	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Cao
Tân Hải	257	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Trường mầm Non 05 phòng xuống cấp nằm trong vùng trũng bị ngập lụt khi mưa bão</li> <li>- 4,1 km đường nội đồng có thể ngập lụt khi mưa bão đi lại khó khăn;</li> </ul>	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Trường tiểu học 04 phòng trú ẩn an toàn khi có thiên tai</li> <li>- 1,5 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p>	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Cao

			<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BDKH;</li> <li>- Các nhà trường thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Không có nơi để cho học sinh tập bơi;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa;</li> <li>- Xã chưa có khu vui chơi cho các em học sinh;</li> <li>- Nội dung truyền thông kiến thức PCTT, BDKH chưa được làm thường xuyên;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cô vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi vào tết trung thu;</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20% HS biết bơi</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</li> <li>- Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.</li> </ul>		
	Tân Phát	231	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhà trường không có các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, phao bơi;</li> <li>- Không có tài liệu truyền thông kiến thức PCTT, BDKH, Nước sạch vệ sinh môi trường cho các em: Tranh lật, tờ rơi, pa nô áp phích;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p>	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3.6 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cô vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi;</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt</li> </ul>	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BDKH;</li> <li>- Các nhà trường thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Không có nơi để cho học sinh tập bơi;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa;</li> <li>- Xã chưa có khu vui chơi cho các em học sinh;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường;</li> </ul>	<p>các em HS trong mùa thiên tai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 40% HS biết bơi</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</li> <li>- Không có học sinh bỏ học.</li> <li>- Các hộ trong thôn đều bố trí phương tiện đưa đón các em HS mầm non, tiểu học</li> </ul>		
<b>Ghi chú:</b>					

## 8. Rừng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Hạn hán, Bão	Thôn Văn Đức		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tập huấn kiến thức về phòng cháy, chữa cháy chưa được tổ chức thường xuyên;</li> <li>- Trang thiết bị bảo hộ lao động, PCCC không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-13ha rừng bạch đàn, tràm xoan;</li> <li>-Các hộ chủ động trồng, khai thác và bảo vệ rừng, hiện nay rừng đang phát triển tốt.</li> </ul>	Cây bị chết, nguy cơ cháy rừng do	Thấp



					thiên tai, BĐKH	
--	--	--	--	--	--------------------	--

## 9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, rét hại	<b>Thôn Nhân Sơn</b> (1)	<b>347</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4 ha lúa, 2 ha trồng hoa màu bị ngập úng khi thiên tai;</li> <li>- Còn 2,5 km là đường nội đồng đã rải đá cấp phối đi lại khó khăn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Còn 2 km đường giao thông nội đồng là đường đất mới đắp lấy lợi khi mưa, lụt;</li> <li>- Cống thủy lợi 15/25 xuống cấp không đảm bảo cho việc tưới, tiêu;</li> <li>- Có 01 km đê chưa kiên cố, nguy cơ cao khi có lụt</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện)</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa được xđia phương quan tâm ( chủ yếu trồng lúa);</li> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa thích ứng với BĐKH;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 43 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình; 2 ha trồng hoa màu ít bị ảnh hưởng lũ, lụt;</li> <li>- 2,2 km đường giao thông nội đồng là đường bê tông;</li> <li>- 10 công thủy lợi kiên cố đảm bảo tưới tiêu;</li> <li>- Trên địa bàn xã có trạm bơm núi đầu lợn đảm bảo cung cấp nguồn nước tưới cho toàn xã; (Trạm bơm lấy nước từ sông Cà trên địa bàn thôn);</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 04 máy;</li> <li>- 2,5 km kênh mương kiên cố; Có 10 công thủy lợi kiên cố;</li> <li>- 2,5 km giao thông nội đồng đã được kiên cố;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mát mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai và tác động của BĐKH</li> <li>- 15 công thủy lợi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra ;</li> <li>- 4,5km đường giao thông nội đồng có nguy cơ bị thiệt hại khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	Cao

		<p>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên, số người được tập huấn ít;</p> <p>- Chưa có tập huấn, hướng dẫn các hộ dân trồng các loại cây trồng tránh mùa thiên tai;</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Đa số sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%;</p> <p>- Đa số các hộ dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe khi sử dụng bơm thuốc bảo vệ thực vật; Không kiểm tra bao bì, hướng dẫn cách thực hiện của nhà sản xuất;</p> <p>- 50% các hộ trồng trọt không thực hiện theo khuyến cáo của HTX;</p> <p>- Một số hộ dân tự mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không mua của HTX;</p> <p>- 30% hộ trồng trọt chưa quan tâm đến KHKT;</p> <p>- 50% các hộ còn chủ quan không chủ động thu hoạch lúa, hoa màu khi có khuyến cáo của địa phương;</p>	<p>- Hiện nay địa phương đa số trồng lúa thuần, Phòng NN huyện đã đưa giống lúa chịu úng, chịu hạn (VT404);</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân;</p> <p>- Như tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho nông dân về chăm sóc cho cây lúa, cây cói và xử dụng phân bón, thuốc trừ sâu;</p> <p>- Tổ chức tập huấn hội thảo đầu bờ rút kinh nghiệm trong sản xuất cây lúa</p> <p>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng; Cung ứng giống phân bón;</p> <p>- Có 01 hợp 01 HTX NN trên địa bàn xã cung cấp giống, phân bón, thuốc trừ sâu;</p> <p>- UBND xã có định hướng chuyển đổi một số diện tích trồng trọt kém hiệu quả sang mô hình tổng hợp;</p> <p>- Khuyến cáo cho các hộ thu hoạch lúa, hoa màu sớm khi có thể;</p> <p>- Những thiệt hại thiên tai được hỗ trợ giống, phân bón</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- 50% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</p>	<p>- 1km đê bị tràn, sạt khi thiên tai xảy ra</p>
--	--	--	---	---

				- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.		
	Văn Đức	175	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,5 ha lúa, 0,8 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng và 07 ha bị hạn hán.</li> <li>- Diện tích trồng màu chủ yếu xen lẫn trong khu dân cư; diện tích manh mún chủ yếu làm bằng thủ công, sản suất rau màu chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> <li>- Trong thôn không có máy gặt đập, các hộ thường thuê máy từ các thôn khác, thường bị chậm thời vụ;</li> <li>- 2 km đường giao thông nội đồng còn là đường đất đi lại khó khăn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Có 0,7km đê và 01 cống qua đê được xây dựng kiên cố nhưng hiện nay đã xuống cấp;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc xí nghiệp thủy nông huyện nước từ lấy từ xã Nga Văn. Là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</li> <li>- Nguồn nước tưới lấy từ sông Hoạt (Thôn Nhân Sơn); Nguồn nước này khi lũ thượng nguồn về đê sông hoạt tại xã Nga Điền được phá đập ngăn thì nước mặn vào ảnh hưởng đến trồng trọt của xã.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 37 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình, với 175 hộ tham gia;</li> <li>- Diện tích trồng màu 17ha với 132 hộ tham gia;</li> <li>- 0,1 ha cây thuốc lào</li> <li>- 06 ha trồng cây ăn qua ( chủ yếu trong vườn nhà)</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 04 máy (01 máy to, 03 máy nhỏ);</li> <li>- Có 01 đại lý bán thuốc trừ sâu, phân bón và 01 đại lý bán giống cây trồng các loại;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân; Năm 2017, 2018 tổ chức 02 lớp tập huấn cho 15 hộ tham gia ( nữ 8);</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có 01 HTXNN đặt tại thôn Phong Phú: cung cấp giống cây trồng, phân bón cho các hộ trong thôn, xã;</li> <li>- Hợp tác xã NN còn nhiệm vụ điều tiết nước cho trồng trọt;</li> <li>- Hàng năm xã, HTXNN có khuyến cáo cho các hộ gieo trồng đúng mùa vụ; Thông báo cho các hộ thu hoạch lúa,</li> </ul>	<p>Mát mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai.</p> <p>BĐKH</p> <p>-Hệ thống.</p> <p>Thủy lợi, đường giao thông nội đồng, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu trồng lúa thuần chiếm 80% năng suất thấp, tuy nhiên chất lượng lúa thuần cao, giá thành cao hơn lúa lai 10-12 giá; lúa lai 20% năng suất cao.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Nguồn lực, khả năng cung ứng giống cây trồng của HTXNN thiếu; không quản lý được các đại lý thuốc bảo vệ thực vật;</li> <li>- Chưa có các mô hình phát triển sản xuất tổng hợp; công nghệ cao;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 95%.</li> <li>- 100% các hộ chưa biết sử dụng các hệ thống thông tin để học tập kiến thức khoa học kỹ thuật cho trồng trọt, chăn nuôi;</li> <li>- Các hộ gia đình chưa mạnh dạn đầu tư vào phát triển sản xuất ( chủ yếu yếu đi làm ăn xa);</li> </ul>	<p>hoa màu khi có thể để giảm thiệt hại do thiên tai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Mặt trận thôn đánh giá, báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai báo cáo kịp thời về UBND xã;</li> <li>- Có sự hỗ trợ kịp thời của Nhà nước về giống, phân bón cho các hộ bị thiệt hại do thiên tai;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”;</li> <li>- Đa số các hộ gia đình đã thực hiện gieo trồng theo lịch thời vụ, tuân thủ theo sự khuyến cáo của của địa phương</li> </ul>			
	Chính Nghĩa	201	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 39,57 ha lúa, 15 ha diện tích hoa màu có nguy cơ ngập úng,</li> <li>- 0,5km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn; Nguồn nước tưới từ trạm thôn Nhân sơn cung cấp nước tưới nhưng khi gặp lũ, lụt nước tưới bị nhiễm mặn;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 39,57 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình, số hộ tham gia 165 hộ;</li> <li>- 15ha diện tích trồng màu, với 130 hộ tham gia</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 03 máy;</li> <li>- 3,5 km kênh mương kiên cố; Có 15 cống thủy lợi kiên cố;</li> </ul>	Mát mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai và tác động của BĐKH	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Mô hình sản xuất đa canh chưa được nhân rộng; chưa có các loại giống lúa thích ứng với BĐKH, Các loại giống lúa hiện nay chủ yếu là giống thuần chủng;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 98%.</li> <li>- 30% hộ gia đình không tuân thủ lịch gieo trồng của địa phương;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,5km giao thông nội đồng đã được kiên cố;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 90 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> <li>- Đa số các hộ biết cách che phủ ni lon để che cho mạ, cây màu khi thời rét;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thiên tai xảy ra</li> </ul>	
	Thôn Phong Phú	324	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 66 ha lúa, 5 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng, và hạn hán.</li> <li>- 2,8km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</li> <li>- Nguồn nước tưới từ trạm bơm Dầu lộn bị nhiễm mặn khi nước lũ từ đầu nguồn về;</li> <li>- Có 01km đê và 01 cống qua đê sông bị hư hỏng xuống cấp không đảm bảo tiêu thoát nước;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 65,25 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình với 212 hộ tham gia; diện tích trồng hoa màu 30 ha với 234 hộ tham gia;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 06 máy;</li> <li>- 3 km kênh mương bán kiên cố; Có 17 cống thủy lợi kiên cố;</li> <li>- 1,2km giao thông nội đồng đã được kiên cố;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mát mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai và tác động của BĐKH</li> <li>-Hệ thống.</li> <li>Thủy lợi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Đất trồng trọt tuy đã quy hoạch nhưng vẫn còn manh mún;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</li> <li>- 100% hộ gia đình chưa biết cách tham khảo, học hỏi kiến thức trồng trọt qua các hệ thống công nghệ thông tin;</li> <li>- 5% hộ gia đình không tuân thủ sự khuyến cáo của chính quyền địa phương khi cần phải thu hoạch sớm;</li> </ul>	<p>Tổ chức chuyển đổi mô hình trồng cây màu có hiệu quả kinh tế cao;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> <li>- Một số hộ gia đình đã biết đầu tư máy móc phát triển sản xuất, cho các hộ khác thuê để thêm thu nhập;</li> </ul>		
Tân Thịnh	168	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 32 ha lúa, 2 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng;</li> <li>- 1km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc và kênh mương.</li> <li>- 0,5 km đê sông còn là đê đất; 02 cống qua đê đã xây dựng lâu năm không đảm bảo thoát nước khi thiên tai;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 41,5 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình, với 155 hộ tham gia; trồng màu 11ha với 113 hộ tham gia;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 02 máy;</li> <li>- 0,5 km kênh mương kiên cố</li> <li>- Tổ chức chuyển đổi mô hình trồng cây màu có hiệu quả kinh tế cao;</li> </ul>	Mát mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai và tác động của BĐKH -Hệ thống. Thủy lợi, hư hỏng khi	Cao

			<p>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</p> <p>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</p> <p>- 60% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</p>	<p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân</p> <p>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</p> <p>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- 40% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</p> <p>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</p>	thiên tai xảy ra	
Tân Hải	257	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>- Có 53,4 ha lúa, 4 ha diện tích cói trong vùng trũng thấp</p> <p>- 4,3 km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</p> <p>- Có 4,5km kênh mương đất thường xuyên bị hư hỏng sạt lở khi thiên tai;</p> <p>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xóm cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</p> <p>- 1,3 km sông Phú Thái huyện quản lý không an toàn khi bão;</p> <p>- Có 1km đê sông Càn là đê đất không an toàn;</p> <p>- Có 01 cống qua đê ( cống Ông Hải) hiện nay đã bị bít kín</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Có 53,4 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình và 4 ha cói cắt 2 vụ với 176 hộ tham gia; 21 ha trồng màu với 194 hộ tham gia.</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</p> <p>- Máy làm đất: 06 máy;</p> <p>- 01 cống qua đường tỉnh lộ kiên cố;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân</p> <p>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</p>	Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai và tác động của BĐKH -Hệ thống. Thủy lợi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao	

		<p>không hoạt động được gây ngập úng cục bộ</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Xóm chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên; Số người tham gia ít.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón và vật tư nông nghiệp;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> </ul>		
Tân Phát	231	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 12 ha lúa, 3 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng, và hạn hán.</li> <li>- 1.5km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>- 2,5 km kênh mương là kênh đất; 2km đê sông Cà chua được kiên cố.</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 43 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình với 231 hộ gia đình tham gia; có 22 ha trồng cói;</li> <li>- Diện tích trồng màu 22ha với 169 hộ tham gia</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 03 máy;</li> <li>- Tổ chức chuyển đổi mô hình trồng cây màu có hiệu quả kinh tế cao;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân</li> </ul>	<p>Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai và tác động của BĐKH</p> <p>-Hệ thống.</p> <p>Thủy lợi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	Cao



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gia đình không tuân thủ gieo trồng theo đúng lịch thời vụ;</li> <li>- Sản xuất theo kinh nghiệm truyền thống, không có kiến thức về PCTT, áp dụng khoa học kỹ thuật để thực hiện gieo trồng tránh mùa thiên tai;</li> <li>- Đa số các hộ không dự trữ giống hoa màu thay thế khi bị thiên tai;</li> <li>- Thiếu kiến thức về chọn giống, giống mua trôi nổi trên thị trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có 01 HTX NN, có 99 thành viên tham gia vào hợp tác xã, HTX quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón nhân dân;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> </ul>		
<b>Ghi chú:</b>					

### 10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, rét hại	<b>Thôn Nhân Sơn</b>	<b>347</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chủ yếu chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại ngoài đồng; 1 trang trại chăn nuôi gà với quy mô 35 nghìn con trên 1 lúa, nhà cửa chuồng trại đã được kiên cố;</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: 8 hộ nuôi theo hình thức gia trại nên không đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 472 con gia súc, với 98 hộ tham gia; gia cầm 35.078 với 54 hộ tham gia; Trong đó có 10 gia trại ( Mô hình tổng hợp lợn, bò, cá, rau);</li> <li>- Các gia trại các hộ lát tấm bê tông kiên cố xung quanh;</li> <li>- Các hộ đầu tư điện, thiết bị máy móc cho chăn nuôi;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia cầm bị chết bị dịch bệnh, trôi, chết khi có thiên tai/ BDKH;</li> <li>Chuồng trại bị</li> </ul>	Trung bình

			<p>- Chuồng trại chưa được kiên cố</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Một số hộ dân việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế</p> <p>- Thị trường giá cả không ổn định; không tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm;</p> <p>- Không có sự liên doanh, liên kết giữa sản xuất tiêu thụ;</p> <p>- Mô hình chăn nuôi gia trại chưa nhận rộng;</p> <p>- Chưa có mô hình chăn nuôi sạch đạt tiêu chuẩn Vietgap;</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường;</p> <p>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa chủ động tiêm phòng;</p> <p>- Một số bộ phận nhân dân nhận thức còn hạn chế chưa coi trọng việc tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm dẫn đến dịch bệnh cho gia súc, gia cầm;</p> <p>- Số ít hộ còn xả thải chất thải ra môi trường ( xây hố);</p>	<p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Năm 2018 tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cho 40 người ( nữ 28 người);</p> <p>- Hàng năm UBND xã tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm;</p> <p>- Thường xuyên truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</p> <p>- Xã có 01 trưởng thú y chịu trách nhiệm chung trên địa bàn xã ( Nữ);</p> <p>- Trình độ năng lực cán bộ thú y đảm bảo, nhiệt tình</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ chăn nuôi đã đầu tư kinh phí trang thiết bị phục vụ cho công tác chăn nuôi, nâng cao năng xuất sản lượng.</p> <p>- Các hộ tìm đầu ra cho sản phẩm tại chỗ ở địa phương;</p> <p>- 01 hộ gia đình có trang trại đã chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi ổn định;</p> <p>- 15 hộ chăn nuôi làm hầm Biogas, đảm bảo vệ sinh môi trường;</p>	<p>hư hỏng, tốc mái khi có thiên tai</p>	
	Văn Đức	82	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</p> <p>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>- Có 59 hộ chăn nuôi gia súc với 170; gia cầm 23 hộ với 5.405</p> <p>- Toàn thôn có 1.200 con gia cầm và 170 con gia súc.</p>	<p>Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH</p> <p>-Chuồng trại chăn</p>	<p>Trung bình</p>

			<p>- Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế; chưa tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm đúng quy định;</p> <p>- Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;</p> <p>- Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;</p> <p>- Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn; Các hộ dân tự mua trôi nổi trên</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.</p> <p>- Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật;</p> <p>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi tránh mùa thiên tai để giảm thiệt hại;</p>	<p>- Có 01 gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, cá, tôm ( theo mô hình tổng hợp.</p> <p>-Trong thôn có 01 đại lý bán thức ăn gia súc, gia cầm.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</p> <p>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm;</p> <p>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</p> <p>- Nhà nước hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi;</p> <p>- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi;</p> <p>- Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</p>	<p>nuôi bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	
Chính Nghĩa	201	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</p> <p>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</p> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Toàn thôn có 7.450 con gia cầm với 21 hộ tham gia và 445 con gia súc với 34 hộ</p> <p>- Có 10 gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tất cả các gia trại này đều cách xa khu dân cư và đảm bảo về mô hình trang trại.</p> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p>	<p>Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH -Chuồng trại chăn nuôi bị hư hỏng</p>	<p>Trung bình</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế.</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;</li> <li>- Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;</li> <li>- Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật;</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi tránh mùa thiên tai để giảm thiệt hại;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 01 hộ cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình).</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm;</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Nhà nước, xã hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</li> </ul>	<p>khi thiên tai xảy ra</p>	
Thôn Phong Phú	119	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</li> <li>- Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 5.966 con với 52 hộ chăn nuôi; gia súc 685 con gia súc với 67 hộ tham gia</li> <li>- Có 2 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tất cả các trang trại này đều cách xa khu dân cư và đảm bảo về mô hình trang trại.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 01 hộ cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình).</li> </ul>	<p>Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH</p>	Cao	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;</li> <li>- Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;</li> <li>- Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật;</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi tránh mùa thiên tai để giảm thiệt hại;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm;</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Nhà nước, xã hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</li> </ul>		
	Tân Thịnh	78	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức gia trại..</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế.</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 24 hộ nuôi gia cầm = 1.650 con; Gia súc 433 con với 54 hộ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ</li> </ul>	<p>Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH</p> <p>Chuồng trại chăn nuôi bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức của một số người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>chăn nuôi, nâng cao năng xuất sản lượng.</li> <li>- Đa số các hộ chấp hành tốt công tác vệ sinh môi trường trong chăn nuôi</li> </ul>		
Tân Hải	138	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</li> <li>- Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế.</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;</li> <li>- Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;</li> <li>- Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật;</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 5.586 con gia cầm với 49 hộ chăn nuôi và 683 con gia súc với 89 hộ chăn nuôi</li> <li>- Có 3 gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tất cả các gia trại này đều cách xa khu dân cư và đảm bảo về mô hình gia trại.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm;</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</li> </ul>	<p>Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH</p>	Cao	

			tránh mùa thiên tai để giảm thiệt hại;			
	Tân Phát	118	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</li> <li>- Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế.</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;</li> <li>- Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;</li> <li>- Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật;</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi tránh mùa thiên tai để giảm thiệt hại;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 1.450 con gia cầm với 43 hộ chăn nuôi và 554 con gia súc với 75 hộ tham gia;</li> <li>- Có 7 gia trại chăn nuôi gia súc.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn không có hộ nào cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình).</li> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm;</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Nhà nước, xã hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</li> </ul>	<p>Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH</p>	Cao

Ghi chú:

### 11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt rét hại,	<b>Thôn Nhân Sơn</b>	<b>13</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao nuôi trồng sản chưa kiên cố, còn là bờ đất;</li> <li>- Còn một số các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa mở được nhiều lớp kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, số lượt người tham gia ít;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao.</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;</li> <li>- Đa số các hộ dân nuôi trồng theo kinh nghiệm; không chủ động tham gia học hỏi kiến thức khoa học kỹ thuật; Chưa biết cách sử dụng công nghệ thông</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 3,4 ha với 13 hộ nuôi trồng. Trong đó có 4 hộ gia đình thực hiện theo mô hình gia trại tổng hợp (nuôi tôm, cá, gà, lợn bò); Các hộ chăn nuôi gia trại đã đầu tư điện, các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất;</li> <li>- 98 hộ nuôi trồng nhỏ lẻ tại khu đất ở;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Hội Nông Dân kết hợp với Hội làm vườn tổ chức tập huấn chuyển giao KHKT cho các hộ nuôi trồng thủy sản 2017: 1 lớp với 40 người tham gia; Thôn 10 (nữ 03)</li> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.</li> <li>- Năm 2017 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm, toàn thôn có 10 người tham gia.</li> </ul>	Thủy sản bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH	Cao



			<p>tin tìm tòi, học hỏi kiến thức kinh nghiệm;</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng xuất và sản lượng.</li> </ul>		
Văn Đức	19	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố</li> <li>- Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> <li>- Không có điểm cung cấp giống, thức ăn nuôi trồng thủy sản;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm, giá cả phụ thuộc vào thị trường; Thị trường cung cấp chủ yếu tại chỗ, sản xuất nhỏ lẻ;</li> <li>- Không kiểm định được chất lượng con giống, chất lượng thức ăn cho nuôi trồng thủy sản;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao.</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản 19 hộ với 6,5ha. Trong đó có 05 ha với 15 hộ gia đình thực hiện tại khu dân cư;</li> <li>- 04 hộ nuôi ngoài đê sông Càn; với diện tích 1,5ha</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã phối hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức 02 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản có 30 người tham gia;</li> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.</li> <li>- Năm 2017 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức 02 lớp tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm, toàn thôn có 15 người tham gia, có 7 nam, 8 nữ.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản</li> </ul>	<p>Thủy sản bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH</p>	Cao	

			- 100% các hộ dân chưa biết cách sử dụng công nghệ thông tin để học tập, áp dụng khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và tìm đầu ra cho sản phẩm;	(nuôi tôm, cá) để nâng cao năng xuất và sản lượng.		
Chính Nghĩa	201	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố</li> <li>- Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao.</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>Trong thôn có 3,5ha với 60 hộ gia đình nuôi trồng thủy sản – chủ yếu nuôi trồng trong khu dân cư</p> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.</li> <li>- Năm 2017 được các nhà phối hợp thức ăn trong chăn nuôi tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có gia trại, ao đầm, toàn thôn có 10 người tham gia.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng xuất và sản lượng.</li> </ul>	Thủy sản bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình	
Thôn Phong Phú	60	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố</li> <li>- Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>Diện tích nuôi trồng thủy sản: 6,7 ha với 60 hộ gia đình thực hiện theo mô hình trang trại.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản;</li> </ul>	Thủy sản bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình	

			<p>trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao.</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.</li> <li>- Năm 2017 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm, toàn thôn có 18 người tham gia.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng xuất và sản lượng.</li> </ul>		
Tân Thịnh	3	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại đa số các gia đình nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ.</li> <li>- Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT.</li> <li>- Giá cả vật tư về con giống, thức ăn cao còn phụ thuộc vào thương lái.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng.</li> <li>- Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch.</li> <li>- Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái ép giá.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 3 hộ nuôi thủy sản với 4ha</li> <li>- Thôn có 98 hộ ao chiếm 24 ha diện tích mặt nước.</li> <li>- Có 3 hộ đầu tư máy quạt nước để tạo khí ô xi cho vật nuôi. ( nuôi tôm)</li> <li>- Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH</li> <li>- Một số hộ xây, kè xung quanh ao nuôi rất tốt hạn chế việc thất thoát khi thiên tai xảy ra</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động nuôi tôm, cá đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt</li> <li>- Khuyến cáo các hộ nuôi trồng thủy sản thu hoạch trước mùa mưa lũ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/BĐKH</li> <li>- Một số hộ chưa kè bờ bao khi thiên tai xảy ra sẽ bị sạt lở ao nuôi</li> </ul>		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT vào nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Đôi lúc các hộ còn chủ quan trong việc phòng trừ dịch bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ được vay vốn ngân hàng qua các tổ chức xã hội để đầu tư sản xuất vào chăn nuôi.</li> <li><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ đã liên kết với trung tâm khuyến nông huyện để lấy giống đảm bảo chất lượng nên con giống rất tốt, nuôi đảm bảo và cho năng suất cao.</li> <li>- Kết hợp mô hình vườn - ao</li> <li>- chuồng để nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích.</li> </ul>		
	Tân Hải	142	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ; Mỗi hộ gia đình có các ao nuôi cá nước ngọt;</li> <li>- Bờ bao chưa kiên cố còn là bờ đất</li> <li>- Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Không có nơi cung cấp giống đảm bảo chất lượng;</li> <li>- Chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm nuôi trồng thủy sản ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 7,5 ha với 142 hộ nuôi trồng; Đa số hộ gia đình thực hiện nuôi nhỏ lẻ, mô hình gia trại;</li> <li>- 01 hộ đầu tư máy sục khí nuôi trồng;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ khuyến nông huyện tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho các hộ;</li> <li>- Năm 2017 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có gia trại, ao đầm, toàn thôn có 20 người tham gia ( nữ 15)</li> <li>- UBND xã đã định hướng cho các hộ chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản ( 8 hộ với</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	Thủy sản bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao.</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;</li> <li>- 4 hộ tự nuôi trồng ở khu vực ngoài đê sông Cà, rủi ro cao khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư ao đầm làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá nước ngọt) để nâng cao năng suất và sản lượng.</li> <li>- Các hộ chủ động tự mua giống thủy sản tại Kim Sơn Ninh Bình;</li> </ul>		
	Tân Phát	231	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố</li> <li>- Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao.</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>Diện tích nuôi trồng thủy sản: 04 ha với 7 hộ gia đình thực hiện theo mô hình gia trạitổng hợp.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã phối hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức 01lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản có 150 người tham gia, trong xóm có 30 người tham gia;</li> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.</li> <li>- Năm 2017 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức 02 lớp tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm, toàn thôn có 18 người tham gia, có 10 nam, 8 nữ.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản</li> </ul>	Thủy sản bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình

				(nuôi tôm, cá) để nâng cao năng xuất và sản lượng.		
Ghi chú						

## 12. Du lịch

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	<b>Thôn Nhân Sơn</b>		<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghè Nhân Sơn nhà làm nơi thờ tự còn là nhà bán kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi hội trưởng của các chi hội phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, nông dân... chưa thực hiện tốt công tác vận động hội viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Nghè nên chưa thu hút được nhiều tâm lòng hảo tâm công đức xây dựng nghè của quý du khách thập phương.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẫn còn một số hộ dân chưa có ý thức tốt để đóng góp xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có một Nghè là di tích lịch sử cấp tỉnh, là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, du lịch tâm linh của nhân dân trong thôn, xã và thập phương</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương quản lý công tác tổ chức sinh hoạt văn hóa tâm linh vào ngày lễ (15/3 Âm lịch hàng năm);</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân có ý thức giữ gìn, bảo vệ khu di tích lịch sử cấp tỉnh</li> </ul>	Di tích lịch sử bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Thấp
	<b>Thôn Văn Đức</b>		<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đền thờ Mai An Tiêm khu nhà thờ Thánh Mai An Tiêm, khu chùa chưa được kiên cố;</li> <li>- Dự án du lịch sông Voi chưa giải phóng được mặt bằng nên chưa được thực hiện</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành, đoàn thể, các cơ quan chức năng chưa chú trọng đến công tác công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, chưa quảng bá rộng rãi về Đền</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có Đền thờ Mai An Tiêm là di tích lịch sử cấp quốc gia. Đây là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, du lịch tâm linh của nhân dân trong thôn, xã và du khách thập phương</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân huyện phối kết hợp với chính quyền địa phương tổ chức lễ hội mỗi năm một lần vào các ngày từ 12 đến 13/3 âm lịch;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	Di tích lịch sử bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Thấp

		<p>thờ nên chưa thu hút được nhiều tấm lòng hảo tâm công đức xây dựng nghề của quý du khách thập phương. Nguồn vốn trùng tu, xây dựng chủ yếu từ ngân sách cấp trên.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Vẫn còn một số người dân, du khách thập phương chưa có ý thức tốt trong những ngày diễn ra lễ hội nên sau khi Lễ hội kết thúc công tác vệ sinh môi trường không đảm bảo, rác thải ra nhiều.</p>	<p>- Đa số các hộ dân có ý thức giữ gìn, bảo vệ khu di tích lịch sử cấp quốc gia</p>		
<p>Ghi chú: Địa phương có các di tích lịch sử quốc gia, di tích lịch sử cấp tỉnh nhưng chưa khai thác được thế mạnh, hiện nay đang còn rất manh nha;</p>					

### 13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão.lụt	Thôn Nhân Sơn	152	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Các hộ buôn bán nhỏ lẻ, mang tính chất tự phát, số ít hộ lều quán tạm bợ còn lại buôn bán tại nhà nên cơ sở vật chất tương đối ổn định;</p> <p>- Không có kho chứa hàng; hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm ( đa số để hàng hoá tại gia đình);</p> <p>- Hàng hóa ít, không đa dạng; nơi cung cấp hàng hóa không ổn định; Khi thiên tai giao thông đi lại khó khăn nên việc buôn bán thường bị gián đoạn;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Trong thôn có 152 hộ buôn bán, kinh doanh nhỏ lẻ hàng tạp hóa; có 03 hộ bán hàng sắt gia dụng; Đồ dùng học sinh 4 hộ; Xây xát: 03 hộ; kinh doanh thuốc thú y 02 hộ; 03 hộ buôn bán hoa quả, nông sản; 03 hộ buôn bán khí ga; 03 hộ kinh doanh ăn uống; Còn lại là các hộ kinh doanh tạp hoá;</p> <p>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 80%.;</p> <p>- Đa số các hộ buôn bán tại nhà nên nhà cửa được kiên cố;</p>	<p>Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p> <p>Hàng hóa bị ẩm mốc hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa phương cho có định hướng cho việc phát triển dịch vụ, buôn bán;</li> <li>- Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh doanh, đa số các hộ kinh doanh theo kinh nghiệm rủi ro cao;</li> <li>- Thiếu vốn đầu tư mở rộng kinh doanh, chưa tìm được đầu vào đảm bảo chất lượng, đầu ra ổn định; Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa, không kiểm định chất lượng hàng hoá;</li> <li>- Tại xã chưa có điểm giết mổ tập trung, nguồn thực phẩm cung cấp ra thị trường chưa được kiểm định chặt chẽ, không có nơi xả nước, rác thải sau giết mổ gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ các hộ bị thiệt hại hàng hoá khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Các hộ kinh doanh ăn uống không được kiểm tra sức khỏe định kỳ và chất lượng hàng hóa;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức trong dịch vụ buôn bán hàng hóa;</li> <li>- 40% hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; một số người dân có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</li> <li>- Người dân chưa có kiến thức kiểm tra thực phẩm sạch;</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân kinh doanh;</li> <li>- Năm 2017 tập huấn 2 có 25 hộ tham gia tập huấn về kiến thức vay vốn sản xuất kinh doanh do Ngân hàng NN và NHCSXH tổ chức;</li> <li>- UBND xã khuyến cáo các hộ kinh doanh chủ động bảo vệ tài sản trước khi thiên tai xảy;</li> <li>- Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 02-3 lần;</li> <li>- Tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận ATTP cho các hộ kinh doanh;</li> <li>- Có kiểm soát về thực, có giấy chứng nhận giết mổ;</li> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh.</li> <li>- Hội phụ nữ tạo điều về vay vốn ưu đãi.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, găng tay, ủng;</li> <li>- 40% nhân dân có kiến thức trong việc buôn bán.</li> <li>- 60% nhân dân có kiến thức về vệ sinh ATTP.</li> </ul>		
--	--	--	--	--	--



			- Một số hộ dân chủ quan không di dời hàng hóa trước khi thiên tai xảy ra;		
Văn Đức	06	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán nhỏ lẻ, chủ yếu buôn bán tại nhà; 02 hộ xay xát làm lều quán tại khu vực cạnh nhà ở;</li> <li>- 02 hộ nấu rượu mang tính chất nấu rượu tự cung tự cấp tại nhà;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Không kiểm định được chất lượng, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán; các hộ làm nghề chủ yếu là tự cung tự cấp tại chỗ; Không kiểm định được chất lượng hàng hóa;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 06 hộ buôn kinh doanh: Có 02 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo. 04 hộ nấu rượu theo phương pháp thủ công;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân;</li> <li>- Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn và ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.</li> <li>- Các hộ chủ động đầu tư máy xay xát, các dụng cụ nấu rượu; tìm đầu ra cho sản phẩm</li> </ul>	Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;  Hàng hóa bị ẩm mốc hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Thấp
Chính Nghĩa	9	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 hộ gia đình làm nghề xay xát làm lều quán tạm bợ chưa kiên cố;</li> <li>- Chủ yếu phục vụ bà con trong thôn, thu nhập không ổn định</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Xã không có chợ, nhân dân trong xã thường phải đi mua bán hàng hóa tại chợ Điền Hộ xã Nga Điền, hoặc mua từ nơi</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 09 hộ buôn kinh doanh: trong đó có 7 hộ buôn bán hàng tạp hóa kinh doanh tại nhà; 02 hộ xay xát lúa gạo;</li> <li>- Hàng hóa nhỏ, lẻ, ít vốn, bán chậm, thời gian thu hồi vốn lâu;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà</li> </ul>	Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;  Hàng hóa bị ẩm mốc hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Thấp

			<p>khác, không kiểm định chất lượng hàng hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa sản xuất ra chủ yếu là tự cung, tự cấp;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán;</li> <li>- Tâm lý người tiêu dùng thích mua giá rẻ; không kiểm định được chất lượng hàng hóa, không quan tâm để hạn sử dụng;</li> </ul>	<p>con nhân dân buôn bán hàng hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 hộ xay xát lúa gạo đã mạnh dạn vay vốn ngân hàng đầu tư máy móc xay xát;</li> <li>- Tranh thủ thời gian lúc nông nhàn để tăng thu nhập cải thiện sinh hoạt gia đình;</li> </ul>		
Thôn Phong Phú	9	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ, chủ yếu buôn bán tại nhà;</li> <li>- 03 hộ xay xát lều quán tạm bợ.</li> <li>- Hàng hóa ít, không đa dạng chủ yếu các mặt hàng rẻ tiền;</li> <li>- Thị trường tiêu thụ nhỏ, lẻ, chủ yếu phục vụ tại chỗ cho bà con trong thôn;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Hàng hóa đầu vào không kiểm định được chất lượng hàng hóa;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ kinh doanh theo kinh nghiệm, mang tính tự phát;</li> <li>- Không có chợ, trung tâm để kinh doanh, thị trường nhỏ lẻ nên các hộ không dám đầu tư;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 9 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa, ăn uống.</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 25%.</li> <li>- Có 3 hộ gia đình đầu tư máy móc làm nghề xay xát gạo.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân;</li> <li>- Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 hộ làm nghề xay xát chủ động vay vốn ngân hàng để đầu tư máy móc phục vụ xay xát lúa gạo cho bà con trong thôn; .</li> </ul>	Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;  Hàng hóa bị ẩm mốc hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Thấp	
Tân Thịnh	7	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng quán nhỏ lẻ, chưa được làm kiên cố;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p>	Lều quán bị hư hỏng	Thấp	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn mua chịu, mua nợ, có khi mất vốn.</li> <li>- Không có kho chứa hàng; hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...để chung với các hàng hóa khác;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm;</li> <li>- Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán.</li> <li>- Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa;</li> <li>- 40% hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 2 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa,</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 100%.</li> <li>- Có 4 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo.</li> <li>- Có 01 hộ cung cấp giống cây trồng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân;- Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ kinh làm nghề xay xát đã đầu tư mua máy móc, tận dụng cám gạo để phát triển chăn nuôi tăng thu nhập</li> <li>- Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 02-3 lần;</li> <li>- Tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận cho các hộ;</li> </ul>	<p>khi thiên tai xảy ra;</p> <p>Hàng hóa bị ẩm mốc hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	
	Tân Hải	30	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ xay xát, sản xuất đồ gỗ nhà xưởng chưa được làm kiên cố, tạm bợ;</li> <li>- 23 hộ buôn bán hàng tạp hóa chủ yếu là các mặt hàng có vốn đầu tư ít, rẻ tiền; bán chậm, khi thiên tai hàng hóa bị ẩm mốc, hư hỏng;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 23 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa</li> <li>- Có 3 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo;</li> <li>- Có 04 xưởng sản xuất đồ gỗ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân kinh doanh;</li> </ul>	<p>Nhà xưởng lều quán bị hư hỏng, tốc mái khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Hàng hóa bị hư hỏng, ẩm mốc, ứ đọng khi</p>	Cao

			<p>yếu là người dân buôn bán tự phát.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát dịch vụ buôn bán về giá cả dịch vụ hàng hóa không được kiểm tra;</li> <li>- Chưa có hỗ trợ cho các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ thiếu kiến thức kinh doanh hàng hóa;</li> <li>- Đa số các hộ buôn bán nhỏ, tự phát, chưa mạnh dạn đầu tư;</li> <li>- Các hộ kinh doanh còn chủ quan chưa chủ động bảo quản hàng hóa khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ vay vốn ngân hàng mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> <li>- Tuyên truyền vận động các hộ dân nộp thuế môn bài đầy đủ;</li> <li>- Vận động các hộ dân bảo quản hàng hóa khi thiên tai xảy ra;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ có nhà xưởng có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng, mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất;</li> <li>- Một số hộ kinh doanh chủ động di dời sơ tán hàng hàng hóa lên cao khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	thiên tai xảy ra	
Tân Phát	08	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ, chưa đa dạng hàng hóa;</li> <li>- 03 hộ làm nghề xay xát lều quán tạm bợ chưa được làm kiên cố;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Chưa có chợ để bà con giao thương hàng hóa làm ra; kinh tế kém phát triển;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ kinh doanh thiếu kinh nghiệm, chủ yếu buôn bán nhỏ tạo việc làm tăng thu nhập;</li> <li>- Các hộ kinh doanh không quan tâm, thiếu kiến thức về chất lượng hàng hóa, ngày</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 06 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa.</li> <li>- Có 3 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo, chủ động đầu tư máy móc xay xát phục vụ các hộ dân trong thôn;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân;</li> <li>- Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 hộ làm nghề xay xát có kế hoạch rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu</li> </ul>	<p>Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p> <p>Hàng hóa bị ẩm mốc hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp	

		tháng năm sản xuất, xuất xứ hàng hóa;	đài của NH CS XH Huyện Nga Sơn, ngân hàng NN huyện;		
Ghi chú:					

#### 14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm:

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU' BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão,lụt, hạn hán	<b>Thôn Nhân Sơn</b>	<b>347</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% Số hộ dân không có ti vi và không tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh;</li> <li>- 5% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh;</li> <li>- Có khoảng 60% người dân không biết sử dụng mạng internet; điện thoại thông minh để cập nhật các thông tin về cảnh báo sớm;</li> <li>- 95% hộ gia đình không có ra đi ô để nghe các thông tin cảnh báo thiên tai khi mất điện;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa phát huy hết tác dụng của hệ thống loa truyền thanh và các trang thiết bị cảnh báo sớm như điện thoại, mạng internet;</li> <li>- Không có kinh phí cho hoạt động truyền thông kiến thức về PCTT;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>.- 95% hộ dân Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh</li> <li>- 95% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh; Có 100% số hộ có điện thoại;</li> <li>- Có khoảng 40% người dân biết sử dụng mạng internet; điện thoại thông minh; Có khoảng 5% hộ dân có đài ra đi ô;</li> <li>- Có hệ thống loa phủ khắp trên địa bàn thôn;</li> <li>- Thôn có 1 bộ loa và tăng âm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm tu sửa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn;</li> <li>- Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân;</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi thiên tai xảy ra, mất điện việc huy động lực lượng xung kích chạy bộ đến các hộ gia đình để cảnh báo là rất khó khăn về nhân lực, phương tiện...</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân không quan tâm đến cảnh báo thiên tai; không quan tâm đến dự báo thời tiết;</li> <li>- Đa số người dân chưa biết cách sử dụng điện thoại, mạng internet để khai thác các thông tin tiên bộ khoa học kỹ thuật, các thông tin về cảnh báo sớm, kiến thức về PCTT, BDKH;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua hội nghị thôn, hội nghị các đoàn thể;</li> <li>- Khi thiên tai xảy ra, mất điện huy động lực lượng xung kích thông báo đến từng hộ gia đình;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó.</li> </ul>		
	<b>Văn Đức</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% Số hộ dân không có ti vi và không tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh;</li> <li>- 5% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh;</li> <li>- Có khoảng 55% người dân không biết sử dụng mạng internet; điện thoại thông minh để cập nhật các thông tin về cảnh báo sớm;</li> <li>- 95% hộ gia đình không có ra đi ô để nghe các thông tin cảnh báo thiên tai khi mất điện;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa phát huy hết tác dụng của hệ thống loa truyền thanh và các trang thiết bị cảnh báo sớm như điện thoại, mạng internet;</li> <li>- Không có kinh phí cho hoạt động truyền thông kiến thức về PCTT;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>.- 95% hộ dân Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh</li> <li>- 95% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh; Có 100% số hộ có điện thoại;</li> <li>- Có khoảng 45% người dân biết sử dụng mạng internet; điện thoại thông minh;</li> <li>- Có khoảng 5% hộ dân có đài ra đi ô;</li> <li>- Có hệ thống loa phủ khắp trên địa bàn thôn; Trong thôn có 03 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm tu sửa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn;</li> <li>- Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân;</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi thiên tai xảy ra, mất điện việc huy động lực lượng xung kích chạy bộ đến các hộ gia đình để cảnh báo là rất khó khăn về nhân lực, phương tiện...</li> <li>- Công tác tuyên truyền, truyền thông nội dung về PCTT / BDKH chỉ được thực hiện khi có thông báo, chỉ đạo của cấp trên</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH đến người dân chưa được chính quyền địa phương quan tâm đúng mức;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân không quan tâm đến cảnh báo thiên tai; không quan tâm đến dự báo thời tiết;</li> <li>- Đa số người dân chưa biết cách sử dụng điện thoại, mạng internet để khai thác các thông tin tiên bộ khoa học kỹ thuật, các thông tin về cảnh báo sớm, kiến thức về PCTT, BDKH;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua hội nghị thôn, hội nghị các đoàn thể;</li> <li>- Khi thiên tai xảy ra, mất điện huy động lực lượng xung kích thông báo đến từng hộ gia đình;</li> <li>- Thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai đến các hộ dân</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó.</li> <li>-- Các hộ gia đình đã chủ động mua sắm các trang thiết bị : Ty vi, điện thoại; chủ động nghe các thông tin cảnh báo thiên tai trên các hệ thống thông tin đại chúng</li> </ul>		
	Chính Nghĩa	201	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 1,5 %,</li> <li>- Có 13% người dân chưa tiếp cận được thông tin PCTT do cụm loa truyền thanh xa khu dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> <li>- Công tác tuyên truyền, truyền thông nội dung về PCTT / BDKH chỉ được thực hiện khi có thông báo, chỉ đạo của cấp trên</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 97,5% sử dụng ti vi và 100% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 87% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 20% hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 100% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 2 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p>	<p>-Hệ thống loa truyền thanh có lúc hư hỏng, chưa sửa chữa kịp thời, chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.</p>	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH đến người dân chưa được chính quyền địa phương quan tâm đúng mức</li> <li>- Các đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên truyền PCTT, BDKH vào sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề</li> <li><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> <li><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- 50% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ.</li> <li>- 20% phụ nữ quan tâm đến cảnh báo thiên tai;</li> </ul>		
Phong Phú	324	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 98 %,</li> <li>- Có 5% người dân chưa tiếp cận được thông tin PCTT do cụm loa truyền thanh xa khu dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> <li>- Công tác tuyên truyền, truyền thông nội dung về PCTT / BDKH chỉ được thực hiện khi có thông báo, chỉ đạo của cấp trên</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH đến người dân chưa được chính quyền địa phương quan tâm đúng mức</li> <li>- Các đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên truyền PCTT, BDKH vào sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% sử dụng ti vi và 97% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 95% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 50% hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 4 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hệ thống loa truyền thanh có lúc hư hỏng, chưa sửa chữa kịp thời, chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.</li> </ul>	Trung bình	



			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ.</li> </ul>		
Tân Thịnh	168	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 0,5%</li> <li>- 10% số hộ chưa dùng điện thoại.</li> <li>- 30% hộ chưa dùng internet.</li> <li>- Có 01 loa phát thanh hoạt động không có hiệu quả</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% sử dụng ti vi và 90% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 100% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 70% hộ hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 100% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 4 loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ.</li> </ul>	Hệ thống loa truyền thanh có lúc hư hỏng, chưa sửa chữa kịp thời, chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.	Trung bình	
Tân Hải	257/127	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5% người dân chưa tiếp cận được thông tin PCTT do</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ gia đình sử dụng ti vi và 100% có điện thoại di</li> </ul>	-Hệ thống loa	Trung bình	

		<p>cụm loa truyền thanh xa khu dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh;</li> <li>- Có khoảng 55% người dân không biết sử dụng mạng internet; điện thoại thông minh để cập nhật các thông tin về cảnh báo sớm;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> <li>- Nguồn kinh phí nâng cấp hệ thống truyền thanh chưa được bố trí, quan tâm.</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- 20% người dân lo làm ăn chưa quan tâm đến thông tin truyền thông dự báo cảnh báo, PCTT/BDKH</li> </ul>	<p>động để liên lạc và nghe thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 70% hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 4 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã có 2 hệ thống truyền thanh vô tuyến và hữu tuyến</li> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình thông tin liên lạc</li> <li>- 80% người dân quan tâm đến thông tin truyền thông dự báo cảnh báo thiên tai/BDKH</li> </ul>	<p>truyền thanh có lúc hư hỏng, chưa sửa chữa kịp thời, chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.</p>	
Tân Phát	231	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 0.2 %,</li> <li>- Có 5% người dân chưa tiếp cận được thông tin PCTT do cụm loa truyền thanh xa khu</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% sử dụng ti vi và 97% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> </ul>	<p>- Hệ thống loa truyền thanh có lúc hư</p>	Trung bình

		<p>dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ gia đình không có đài ra đi ô;</li> <li>- 60% hộ không tiếp cận Internet.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia.</li> <li>- Đa số người dân chưa biết cách sử dụng mạng, điện thoại thông minh, các kênh mạng xã hội để nắm bắt các thông tin cảnh báo về thiên tai, kiến thức về PCTT, BDKH;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 40% hộ hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 4 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ.</li> </ul>	<p>hông, chưa sửa chữa kịp thời, chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.</p>
--	--	---	---	---

Ghi chú:

### 15. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>Thôn Nhân sơn</b>	<b>347</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn tại thôn chưa có; không đảm</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 137 hộ có nhà kiên cố được xây dựng có</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có	Trung Bình

		<p>bảo cho công tác PCTT (như phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn tại các hộ gia đình không có ngoài mỗi hộ 05 bao bì để tại nhà;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác truyền thông kiến thức PCTT, BDKH chưa được làm thường xuyên (Thôn thực hiện thông báo về thiên tai cho các hộ gia đình khi có chỉ thị của cấp trên)</li> <li>- Chưa xây dựng quy chế hoạt động cụ thể cho đội xung kích, tiểu ban PCTT;</li> <li>- Sự phối kết hợp giữa các ban, ngành đoàn thể trong PCTT còn hạn chế; Các tổ chức đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT, Giới trong PCTT vào sinh hoạt thường kỳ;</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi chưa được tập huấn kiến thức kỹ năng PCTT, BDKH, Sơ cấp cứu ban đầu;</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động , đa số đi làm ăn xa khi cần thiết huy động rất khó khăn;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT; tham gia trực 24/24 nhưng không có kinh phí hỗ trợ</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân.</li> </ul>	<p>thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 36 lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn.</li> <li>- Có 10 hộ có phương tiện vận tải khi cần ứng cứu khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong xóm chuẩn bị mỗi hộ 5 bao bì đựng cát để tại nhà.</li> <li>- Hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu yếu cần thiết khác</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể</li> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 7 người.</li> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 36 người nhiệt tình, đa số biết bơi, có sức khỏe;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng,</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn (Thôn nhân sơn 1 di dân đến địa điểm trường Trung học cơ sở).</li> <li>- Một số người dân thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin truyền thanh để có biện pháp ứng phó với thiên tai. Qua đánh giá thì nam quan</li> </ul>	<p>nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	
--	--	--	--	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa bảo đảm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước.</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh;</li> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức về PCTT, BDKH; không quan tâm đến các thông tin cảnh báo, dự báo;</li> </ul>	<p>tâm đến dự báo cảnh báo thiên tai hơn nữ giới;</p>		
	Văn Đức	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin);</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị.</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT;</li> <li>- Thiếu nhân lực huy động khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, luật PCTT, Đề án 1002 của CP chưa được làm thường xuyên, người dân không biết phương châm 4 tại chỗ trong PCTT;</li> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát về PCTT chưa được làm thường xuyên; chưa có biện pháp xử lý triệt để đối với các hộ trồng rau màu trên đê, lấn chiếm hành lang đê;</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 55 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Trong thôn có 2 xe tải, 2 xe con, 3 xe công nông, 95% các hộ có xe máy;</li> <li>- Có 1 phát điện dự phòng.</li> <li>- 4 xe ba gác phục vụ nhân dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Vật tư PCTT: 200 cọc tre, 36 bó rơm. 2 rọ sắt. Có 500 cái bao bì, 3m<sup>3</sup> đất, 2 dao, vò đập; Được cất giữ tại nhà văn hóa có phân công người trông coi;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 8 người nhiệt tình, có kinh nghiệm, có kỹ năng bơi lội;</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể cho từng thành viên;</li> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 22 thành viên;</li> <li>- Khi có thông báo diễn biến thiên tai thôn phổ biến trên hệ thống loa truyền thanh, tổ chức hội nghị để thông báo cho các hộ dân;</li> </ul>	<p>Thiếu phương tiện bảo hộ trong tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác phòng chống bão lụt dễ bị thương.</p>	Trung Bình

			<p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> <li>- 100% hộ gia đình không xây dựng kế hoạch PCTT</li> </ul>	<p>Phân công người đến những hộ để hỗ trợ di dời, sơ tán...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy chế hoạt động của ban PCTT &amp;TKCHCN; Phân công lực lượng xung kích canh đê, hộ đê khi có sự cố xảy ra;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn.</li> </ul>		
	Chính Nghĩa	201	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn chưa có không đảm bảo an toàn cho lực lượng tham gia PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin); không có xuồng cứu hộ cứu nạn;</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị.</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> <li>- Các hộ gia đình chưa chủ động mua sắm các trang thiết bị bảo</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhiều nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Trong thôn có 1 ô tô con; thôn có hơn 200 xe máy.</li> <li>- Có 160 cọc tre, bì 200 cái, rọ tre 5 cái, dao rựa 1 cái, đèn bin 1 cái, vồ 1 cái, kéo cắt đất 1 cái, đuốc 2 cái, mai 2 cái.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 3 người,</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể; Phân công lực lượng tiểu ban PCTT, lực lượng xung kích ứng trực khi có diễn biến của thiên tai;</li> <li>- Thông báo, hỗ trợ nhân dân di dời khi cần thiết;</li> <li>- Các lực lượng sẵn sàng hỗ trợ các hộ gia đình bị thiệt hại;</li> <li>- Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân giúp đỡ lẫn nhau;</li> </ul>	Thiếu phương tiện bảo hộ trong tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác chống bão lụt dễ bị thương.	Trung Bình

			<p>hộ lao động, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến công tác PCTT, BDKH; không biết được địa điểm sơ tán; không biết chuẩn bị những gì trước khi đi sơ tán;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 30 thành viên.</li> <li>- Có quy chế hoạt động của ban PCTT&amp;TKCHCN</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn.</li> </ul>		
	Phong Phú	324	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin)</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả, chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, sơ cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân;;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan không tuân thủ lệnh di dời của chính quyền địa phương;</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> <li>- Không chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nước uống đi di dời;</li> <li>- 955 Hộ dân chưa trang bị các phương tiện PCTT</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Trong thôn có 6 ô tô (gồm 3 ô tô con và 3 ô tô tải); thôn có hơn 700 xe máy.</li> <li>- Có 300 cọc tre, phen liếp 100 m<sup>2</sup>, rọ tre 24 cái. Bao bì 350 cái;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 6 người,</li> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 15 thành viên.</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên,</li> <li>- Sau thiên tai, chính quyền của thôn đã huy động người con xa quê hỗ trợ giúp đỡ người dân bị thiệt hại</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> </ul>	Thiếu phương tiện bảo hộ trong tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác phòng chống bão lụt dễ bị thương.	Trung Bình

				- Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn.		
	Tân Thịnh	168	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn: phao bơi, áo phao, đèn pin, ủng, cưa, dây ...không đảm bảo an toàn cho lực lượng tham gia công tác PCTT;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động.</li> <li>- Lực lượng xung kích thường xuyên thay đổi, hoạt động kém hiệu quả.</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân. Người dân không biết kế hoạch PCTT của thôn, xã; Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT&amp;TKCHCN chưa được quan tâm đúng mức;</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT. Không có chế độ bồi dưỡng cho trực PCTT;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT chỉ được thực hiện khi có chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT&amp; tkchcn của xã;</li> <li>- Thiếu nhân lực điều động khi xảy ra các tình huống, đa số các gia đình chủ yếu là người cao tuổi trẻ em;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT.</li> <li>- Có 60 hộ có nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</li> <li>- Có 15 lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn.</li> <li>- Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong xóm chuẩn bị mỗi hộ 6 bao bì đựng cát để tại nhà.</li> <li>- Mỗi hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu yếu cần thiết khác</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 8 người.</li> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 22 người.</li> <li>- Phân công trực 24/24h trước khi thiên tai xảy ra; hỗ trợ các gia đình neo, cô đơn di dời sơ tán, chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Phân công lực lượng canh đê, sẵn sàng ứng cứu khi có các tình huống xảy ra;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng,</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước.</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh;</li> <li>- 100% Hộ dân không xây dựng kế hoạch PCTT; Người dân không biết phương châm 4 tại chỗ trong PCTT là gì; Các hộ dân không có trang thiết bị phòng chống thiên tai; Không tự mua sắm phao, áo phao;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn</li> <li>- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó;</li> </ul>		
	Tân Hải	257	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao); Các điểm di dời sơ tán tại chỗ thiếu không đảm bảo</li> <li>- Trang thiết bị, vật tư phục vụ cho PCTT tại các hộ gia đình không có;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm không kiểm đếm được các phương tiện phục vụ cho PCTT tại các hộ gia đình;</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, đa số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị bảo hộ lao động và trang thiết bị sơ cấp cứu;</li> <li>- Thôn chưa chủ động tuyên truyền kiến thức PCTT&amp;BĐKH cho người dân;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 67 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Có quy chế hoạt động của ban PCTT</li> <li>- Trong thôn có 2 ô tô (gồm 1 ô tô con và 1 ô tô tải); thôn có hơn 515 xe máy.</li> <li>- Có 250 cọc tre, phen liếp 150 m2, rọ tre 6 cái.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 6 người,</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 36 thành viên có kinh nghiệm, nhiệt tình;</li> </ul>	Thiếu phương tiện bảo hộ trong tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác phòng chống bão lụt dễ bị thương.	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức về PCTT, chủ yếu là dựa vào kinh nghiệm;</li> <li>- Khả năng tiếp cận các thông tin cảnh báo sớm trên hệ thống truyền thông còn hạn chế;</li> <li>- 80% chị em phụ nữ không quan tâm đến việc cảnh báo, dự báo thời tiết, thiên tai;</li> </ul> <p>Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công lực lượng xung kích ứng trực, canh đê khi thiên tai xảy ra</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Nhân dân có tinh thần đoàn kết tương trợ đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn;</li> </ul>		
	Tân Phát	231	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thôn không có các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, trang thiết bị bảo hộ lao động cho lực lượng tham gia PCTT;</li> <li>- Thiếu các điểm di dời sơ tán tại chỗ cho các hộ dân;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, đa số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị. Một số thành viên mới tham gia nên thiếu kinh nghiệm về PCTT;</li> <li>- Công tác cảnh báo sớm cho người dân đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên;</li> <li>- Các đoàn thể chưa đưa nội dung kiến thức về PCTT, BDKH vào sinh hoạt để tuyên truyền cho cán bộ, hội viên;</li> <li>- Vai trò của các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền kiến thức PCTT còn chưa chủ động; chưa tổ chức được các cuộc thi tìm hiểu kiến thức PCTT, kiến thức về giới, SKVSMT;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 87 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Có quy chế hoạt động của ban PCTT</li> <li>- Trong thôn có 4 ô tô (gồm 1 ô tô con và 3 ô tô tải); thôn có hơn 218 xe máy.</li> <li>- Có 200 cọc tre, dây thừng 200m, bạt 300m<sup>2</sup>, rọ sắt 04 cái, bao bì 400 cái, vò 02 cái, dao dũa 02, đèn bin 02 cái, mai 02 cái, móng 02 cái, kéo cắt 02 cái</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 6 người,</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 36 thành viên.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> </ul>	Thiếu phương tiện bảo hộ trong tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác phòng chống bão lụt dễ bị thương.	Trung Bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ không quan tâm đến các thông tin cảnh báo về thiên tai; kiến thức về PCTT của chị em phụ nữ còn rất hạn chế;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% Chủ động thu hoạch sớm khi có thể; chủ động khơi thông cống rãnh, chặt tỉa cành cây xung quanh nhà, phân công các thành viên trong gia đình trông coi em nhỏ và người già; ;</li> </ul>		
Ghi chú:						

### 16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU' BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Nhân Sơn		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 32 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</li> <li>- 90% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> <li>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT;</li> <li>- 80% phụ nữ không biết bơi, không biết kỹ thuật chằng chống nhà cửa; Thiếu kiến thức PCTT, khả năng ứng phó hạn chế khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Tâm lý đại đa số phụ nữ luôn nghĩ mình lo toan công việc nội trợ còn công việc phòng chống thiên tai là của nam giới, của thôn, xã;</li> <li>- Cơ hội tìm việc làm để ổn định cuộc sống của phụ nữ thấp hơn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 14% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</li> <li>- Đa số phụ nữ là người lo toan công việc nội trợ; biết cách chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết cho gia đình khi họ được trang bị kiến thức PCTT;</li> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình; Khi thiên tai xảy ra nữ chủ yếu trông con nhỏ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn cao</li> </ul>	cao

			<p>nam giới vì vậy thu nhập thấp hơn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác truyền thông của Hội phụ nữ còn hạn chế: Khi thực hiện đánh giá đầu vào 90% học viên không biết giới là gì;</li> <li>- Hội phụ nữ và các đoàn thể khác chưa coi trọng công tác truyền thông kiến thức về PCTT cho đoàn viên, hội viên.</li> <li>- Trong các nhà trường chưa tích hợp nội dung PCTT, BDKH vào trong nhà trường;</li> </ul>			
	Văn Đức	211	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 46 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 60% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 21,8 % phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn cao</li> </ul>	Cao
	Chính Nghĩa	201	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 39 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 95% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 65% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn cao</li> </ul>	Cao

			<p>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</p>	<p>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</p>		
Phong Phú	324	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Có 51 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- 80% phụ nữ không biết bơi.</p> <p>- 70% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- 24.05% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</p> <p>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</p>	<p>- guy cơ bị đuối nước và bị tai nạn cao</p>	cao	
		<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Có 16 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- 20% phụ nữ không biết bơi.</p> <p>- 60% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- 60% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- 80% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</p> <p>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</p>	<p>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn cao</p>	cao	
Tân Hải	257	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Có 01 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- 80% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	<p>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn cao</p>	cao	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 70% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</li> </ul>		
	Tân Phát	231	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 32 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 60% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 14% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại vào người khác.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</li> </ul>	- Nguy cao có bị đuổi nước và bị tai nạn cao	cao
<b>Ghi chú:</b>						

### 17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...					

## D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

### 1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp (Tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Hệ thống đê sông Hoạt hư hỏng, xuống cấp, bị hư hỏng, tràn vỡ khi thiên tai, BĐKH;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 6,2 km đê sông Hoạt còn là đê đất;</li> <li>- 6/6 cống tiêu nước qua đê bị xuống cấp. Trong đó 01 cống khu vực nhà thờ Tân Hải đã vít hoàn toàn không vận hành được;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa được đầu tư kinh phí đầu tư XD</li> <li>- Khả năng vận động nguồn lực còn thấp;</li> <li>- Vùng trũng thấp do lũ thượng nguồn chảy về, nước, <b>biển dâng</b> do tác động của BĐKH đường bị ngập 10-13 ngày;</li> <li>- Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét, tu bổ, nâng cấp, một số đoạn kênh mương chưa được đầu tư kiên cố thường xuyên;</li> <li>- Có 02 hộ gia đình còn làm nhà ở ngoài đê, địa phương đã quy hoạch nơi ở mới nhưng các hộ chưa di dời;</li> <li>- Hệ thống cống, kênh tiêu, tưới chưa được nạo vét thường xuyên;</li> <li>- Một số hộ gia đình còn sử dụng mặt đê để trồng rau màu, tự tạo ngõ đi lại;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất Trung ương đẩy mạnh thi công xây dựng 6,2 km đê sông Hoạt;</li> <li>- Khôi phục lại cống Thôn Tân Hải và cống Đầu Lợn để tiêu thoát nước kịp thời khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Xây dựng trạm bơm tiêu úng tại khu vực Tân Thịnh, Tân Hải;</li> <li>- Tuyên truyền vận động 02 hộ dân đang sinh sống ngoài đê vào khu vực đã được quy hoạch;</li> <li>- Tuyên truyền vận động các hộ dân có ý thức bảo vệ đê; Nạo vét, khơi thông hệ thống, đầu tư nâng cấp hệ thống kênh mương thủy lợi trước mùa thiên tai;</li> <li>- Thường xuyên tu bổ, đầu tư nâng cấp đê, hệ thống công tiêu đảm bảo an toàn cho người dân khi có thiên tai xảy ra;</li> <li>- Có biện pháp xử lý kịp thời với các hộ dân không chấp hành Luật Phòng chống thiên tai;</li> <li>- Thường xuyên nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, đầu tư xây dựng kiên cố hóa hệ thống kênh mương;</li> </ul>
2	Ô nhiễm môi trường, ô	- 100% các hộ sử dụng nước sinh hoạt	- Vùng trũng, thấp nước đọng dài ngày ( 10-13 ngày);	- Đầu tư xây dựng trạm bơm tiêu nước tại khu vực Tân

<p>nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BĐKH</p>	<p>bằng nước mưa, giếng khoan;</p> <p>- Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế;</p> <p>- Ý thức của người dân còn hạn chế, vứt rác bừa bãi ra môi trường,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc thu gom rác thải chưa thường xuyên</li> <li>- Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, vứt rác, xác súc vật chết không đúng nơi quy định, xả nước thải, chất thải chần nuôi ra môi trường xung quanh;</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí xây dựng chuồng trại kiên cố, xây dựng hầm Biogas;</li> <li>- Hệ thống cống rãnh thoát nước trong khu dân cư chưa được nạo vét, khơi thông cống rãnh thường xuyên;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Trạm y tế chưa tuyên truyền hướng dẫn người dân tiêu độc khử trùng khu dân cư sau thiên tai;</li> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường, vệ sinh dịch tễ chưa được quan tâm;</li> <li>- Chưa vận động được nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch;</li> </ul>	<p>Thịnh, Tân Hải, khôi phục công Ông Hải tại thôn Tân Hải và công Đào Lợn xóm Nhân Sơn; nâng cấp 6 cống qua đê sông cần để đảm bảo tiêu thoát nước khi thiên tai xảy ra và nước biển dâng do BĐKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đôn đốc nhắc nhở các tổ thu gom rác thải ở các thôn và công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải đúng quy định; tăng số lần thu gom 2-3 lần/tuần;</li> <li>- Mua sắm thêm các trang thiết bị dụng cụ đựng rác thải đặt tại khu vực công cộng, hệ thống cống bi tại các khu vực canh tác đất nông nghiệp;</li> <li>- Tiếp tục vận động thực hiện có hiệu quả phong trào “ 5 không 3 sạch” của Trung ương Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam; Các tổ chức đoàn thể đảm nhận các con đường tự quản đảm bảo xanh, sạch đẹp.</li> <li>- Tăng cường tuyên truyền kiến thức nước sạch vệ sinh môi trường, tác hại của việc ô nhiễm môi trường; gia tăng phát thải khí nhà kính;</li> <li>- Tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH cho cán bộ và người dân; Hướng dẫn người dân phân loại rác thải trước khi đưa rác thải ra ngoài;</li> <li>- Nâng cấp hệ thống cống rãnh thoát nước khu dân cư, hệ thống kênh mương tiêu để đảm bảo thoát nước kịp thời khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc sơ cấp cứu, thuốc tiêu độc khử trùng, thường</li> </ul>
---	---	--	---



				<p>xuyên tiến hành tiêu độc khử trùng hàng năm và phun tiêu độc khử trùng kịp thời sau khi thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát dịch bệnh, kiểm tra giám sát công tác vệ sinh phòng bệnh; Có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ không chấp hành quy định về vệ sinh môi trường tự ý xả chất thải, nước thải chăn nuôi chưa được xử lý ra môi trường;</li> <li>- Vận động huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch cho các hộ dân;</li> </ul>
3	<p>Nhà kém an toàn, Bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao có thể bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 950 nhà ở bán kiên cố kiên cố ( Trong đó có 135 nhà bán kiên cố có nguy cơ mất an toàn cao);</li> <li>- 02 hộ ngoại ô sông Hoạt ( Sông Càn);</li> <li>- 2/3 số hộ của 6/7 thôn ở ven đê thường xuyên bị ngập úng. 35 hộ nuôi trồng thủy sản bên ngoài đê, thường xuyên bị ảnh hưởng khi thiên tai, BĐKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình thấp, trũng, có 2/3 số hộ trong xã thường xuyên bị ngập úng khi lụt bão ;</li> <li>- Các hộ có nhà bán kiên cố do thu nhập thấp; 02 hộ ở ngoài đê sông Hoạt có quy hoạch di dời về nơi ở mới nhưng các hộ chưa đi;</li> <li>- Chủ yếu các hộ nghèo, phụ nữ trụ cột gia đình, phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để gia cố, chằng chống nhà cửa trước thiên tai;</li> <li>- Ban công tác mặt trận thôn, lực lượng xung kích còn thiếu kiến thức xây dựng nhà an toàn;</li> <li>- Lực lượng đội xung kích tại các thôn không có mặt ở nhà thường xuyên, khi thiên tai xảy ra huy động nhân lực còn gặp nhiều khó khăn;</li> <li>- 7 km đê sông hoạt chưa được kiên cố; 06 cống qua đê hiện nay xuống cấp, hư hỏng. Trong đó có 01 cống không vận hành được;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhà tránh, trú bão cộng đồng;</li> <li>- Xây dựng, tu sửa trường mầm non, trường Tiểu học đã xuống cấp, thiếu phòng học;</li> <li>- Xây nhà đa năng phục vụ cho văn hóa thông tin của cộng đồng tại nhà văn hóa xã;</li> <li>- Tạo công ăn việc làm tăng thêm thu nhập cho các hộ gia đình bằng cách : Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lực lượng lao động có khả năng vào các công ty trên địa bàn huyện Nga Sơn;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trồng các loại cây trồng thích ứng với BĐKH và có giá trị kinh tế cao;</li> <li>- Kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết, áp dụng khoa học kỹ thuật đưa sản phẩm trồng trọt thành sản phẩm hàng hóa;</li> <li>- Tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH, kiến thức về</li> </ul>

				<p>nhà an toàn, kỹ năng chữa cháy chống nhà cửa cho cán bộ và người dân;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biện pháp xử lý đối với các hộ không di dời, sơ tán khi có thông báo của chính quyền địa phương;</li> <li>- Huy động lực lượng đội xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn, cô neo đơn gia cố, chữa cháy nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- Đầu tư xây dựng kiên cố 6,2 km đê, 6 cống qua đê sông Hoạt để đảm bảo an toàn cho người dân</li> <li>- Xây dựng trạm bơm tiêu úng tại thôn Tân Phát;</li> <li>- Xây dựng đường liên thôn Phong Phú, Tân Thịnh, Tân Phát;</li> <li>- Xây dựng đường liên thôn từ ngõ ông Đức Chính Nghĩa đến ngõ ông Tài Tân Thịnh;</li> <li>- Xây dựng đường cứu hộ cống Văn Đức;</li> <li>- Xây dựng đường sông từ nhà ông Sách đến cống Mốc;</li> <li>- Xây dựng đường liên thôn Chính Nghĩa, Tân Thịnh;</li> <li>- Xây dựng đường liên thôn từ ngõ ông Đoàn đến ngõ ông Tự xóm Chính Nghĩa;</li> <li>- Xây dựng đường liên thôn Tân Hải, Tân Phát.</li> </ul>
4	<p>Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai/BĐKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em có nguy cơ đuối nước cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2/3 số hộ trong 6/7 thôn ven sông Càn vùng trũng thấp;</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương nhiều;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương; thiếu kiến thức PCTT, BĐKH;</li> <li>--Địa phương chưa có thuyền, các phương tiện cứu hộ cứu nạn thiếu, các thôn không có;</li> <li>- Thành viên Ban chỉ huy PCTT, đội xung kích xã, thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kêu gọi vận động nguồn lực xây dựng làm nhà tránh trú cộng đồng tại trường Mầm non, trường Tiểu học;</li> <li>- Xây dựng đường liên thôn từ ngõ ông Đức Chính Nghĩa đến ngõ ông Tài Tân Thịnh;</li> </ul>

		<p>-50% hộ dân thiếu kiến thức PCTT, BDKH, chủ quan;</p> <p>-2/3 diện tích nuôi trồng thủy sản nằm trong khu dân cư</p> <p>- 90% trẻ em không biết bơi;</p> <p>- Trường mầm non bán kiên cố, xây dựng đã lâu hiện nay đã xuống cấp;</p>	<p>chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH; thiếu các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, sức khỏe vệ sinh môi trường còn hạn chế.</p> <p>-Một số hộ còn chủ quan chưa chấp hành lệnh di dời sơ tán khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Các trường học không có bể bơi, không có chương trình dạy bơi cho trẻ em; nguồn nước sông Hoạt bị ô nhiễm.</p> <p>- Ở xã chưa có hồ bơi và nơi dạy bơi cho trẻ em</p> <p>- Vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập úng; 90% hộ có ao nuôi cá gần nhà; 2/3 số hộ của 6 thôn nằm sát đê sông Hoạt</p> <p>- Một số đoạn đường giao thông thường xuyên bị ngập, thời gian ngập kéo dài 10-13 ngày, trẻ em không đi học được; Đường giao thông nội đồng còn là đường đất đi lại khó khăn, mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Trường tiểu học và trường mầm non còn chưa kiên cố;</p> <p>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức về Phòng chống thiên tai, BDKH;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho người dân còn hạn chế;</p> <p>- Một số hộ gia đình còn chủ quan, chưa quản lý tốt các em trong kỳ nghỉ hè và khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Một số hộ gia đình bố mẹ đi làm công ty tại huyện, đi làm ăn xa thường xuyên vắng mặt ở</p>	<p>- Xây dựng đường cứu hộ cống Văn Đức;</p> <p>- Xây dựng đường sông từ nhà ông Sách đến cống Mốc;</p> <p>- Xây dựng đường liên thôn Chính Nghĩa, Tân Thịnh;</p> <p>- Xây dựng đường liên thôn từ ngõ ông Đoàn đến ngõ ông Tự xóm Chính Nghĩa;</p> <p>- Xây dựng đường liên thôn Tân Hải, Tân Phát.</p> <p>-Mua sắm trang thiết bị bảo hộ cá nhân, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn ;</p> <p>- Tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH, lồng ghép giới trong phòng chống thiên tai cho cán bộ và người dân, đặc biệt là phụ nữ;</p> <p>- Xây dựng các nhóm nòng cốt tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, nước sạch vệ sinh môi trường, tuyên truyền về giới tại 7/7 thôn và trong các nhà trường, ưu tiên phụ nữ, trẻ em gái làm lãnh đạo nhóm;</p> <p>- Tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cửa trước thiên tai, kiến thức xây dựng nhà an toàn cho đội xung kích, các hộ dân;</p> <p>- Tổ chức diễn tập PCTT, BDKH xử lý các tình huống cụ thể: di dời sơ tán dân, chằng chống nhà cửa tại 6/7 thôn;</p> <p>- Di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi ở an</p>
--	--	---	---	--

			<p>nhà, việc quản lý, trông coi các em được giao lại cho ông bà;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống điện chiếu sáng còn một số cột điện, đường dây điện sau công tơ, ven sông vùng trũng có nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<p>toàn trước khi thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt các pa no áp pích tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH tại nơi công cộng, trường học;</li> <li>- Xử lý kịp thời đối với các hộ dân không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương;</li> <li>- Xây dựng bể bơi tại trường tiểu học và tổ chức dạy bơi cho trẻ em</li> <li>- Nâng cấp hệ thống đường giao thông đặc biệt thường xuyên bị ngập úng, đặc biệt 150 mét đường giao thông từ quốc lộ 10 ( thôn Nhân sơn vào trung tâm xã);</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức quản lý, bảo vệ trẻ em cho cha mẹ và gia đình các em học sinh;</li> <li>- Tập huấn nâng cao kiến thức về PCTT/BDKH cho giáo viên và học sinh ở các trường học;</li> <li>-Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH cho các em HS;</li> <li>-Đầu tư kiên cố hóa đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa;</li> <li>-Hàng năm kiểm tra, tu bổ hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo an toàn trước mùa thiên tai;</li> </ul>
5	Mất mùa giảm năng suất lúa, hoa màu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thủy lợi chưa kiên cố;</li> <li>- 05 cống qua đê sông Hoạt hư hỏng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số diện tích lúa nằm trong vùng trũng, thấp;</li> <li>- Còn 14,5km kênh mương là kênh đất chưa được kiên cố; 7</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân rộng các mô hình trồng trọt theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng chất lượng, hiệu quả, giảm giá thành, phát triển các mô</li> </ul>

		nặng (01 công không vận hành được;	<p>km đê sông Hoạt đê đất, 6 công đê đã xuống cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích trồng lúa, hoa màu manh mún, đầu tư cơ giới hóa còn hạn chế;</li> <li>- Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chưa được nhân rộng; chưa có các mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP, hiện nay chủ yếu tự cung tự cấp tại chỗ;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu tại địa phương còn hạn chế; chưa có mô hình chuyển đổi diện tích trồng lúa, hoa màu kém hiệu quả sang mô hình sản xuất có năng suất cao;</li> </ul>	<p>hình dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho nông dân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý theo hướng sản xuất hàng hóa.</li> <li>- Khai thác có hiệu quả các mô hình trồng trọt, chăn nuôi tổng hợp. Đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng sản xuất các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao.</li> <li>- Đấu nối với các ngành chức năng mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho người dân;</li> <li>- Nhân rộng mô hình sản xuất đa canh, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp tăng thu nhập cho người dân;</li> </ul>
--	--	------------------------------------	--	---

## 2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH:

Nhóm ngành /linh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
1.An toàn với người	Nâng cao năng lực cho cộng	6/7 thôn	1.Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho người dân; Phụ nữ, phụ nữ đơn	x		30	20	50

dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	đồng về PCTT, Thích ứng với BĐKH		thân, phụ nữ là trụ cột gia đình; Phụ nữ nghèo					
			2.Tổ chức diễn tập về PCTT và thích ứng với biến đổi khí hậu( Di dời, sơ tán, chằng chống nhà cửa cho các hộ ở vùng có nguy cơ cao	x		70	30	
			3. Hỗ trợ các hộ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, các hộ có các đối tượng DBTT di dời, sơ tán trước khi thiên tai xảy ra;			30	70	
			4. Tuyên truyền vận động nhân dân dạy bơi, học bơi; ưu tiên phụ nữ và trẻ em;	x		30	70	
2 Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BĐKH	Toàn xã	5.Đầu tư xây dựng kiên cố 7km sông Hoạt và 6 cống qua đê.		x	100		
			6.Mở cống Ông Hải thôn Tân Hải đê sông Hoạt	x		100		
			7.Xây dựng trạm bơm tiêu úng tại thôn Tân Phát		x	100		
	Đầu tư nâng cấp: - đường giao thông nội đồng, - Đường giao thông liên thôn,	Toàn xã	1.Khảo sát, lập tờ trình, đề nghị hỗ trợ từ chương trình nông thôn mới tiếp tục xây dựng đường giao thông nội đồng, nâng cấp đường giao thông liên thôn, xã.	x		100		
			2. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng đường giao thông liên	x		100		

			thôn, giao thông nội đồng;					
			3.Tổ chức thực hiện làm đường giao thông			30	40	30
			4.Xây dựng cơ chế duy tu bảo dưỡng, quy chế vận hành và sử dụng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng;			100		
	Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng	Toàn xã	1.Khảo sát, làm tờ trình	x		x		
			2.Thực hiện nâng cấp, bảo dưỡng hệ thống điện sáng trước mùa thiên tai				30	70
	Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi; xây dựng trạm bơm tiêu thoát nước tại thôn Tân Phát; Mở cống Ông Hải đi vào hoạt động	Toàn xã	1.Khảo sát, làm tờ trình	x		100		
			2.Vận động nguồn lực	x		100		
			3. Tổ chức thực hiện		x	100		
			4.Xây dựng cơ chế vận hành bảo dưỡng định kỳ		x	100		
	Nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, nhà ở vùng có	Toàn xã	1.Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho các hộ có nhà ở nằm ở vùng có nguy cơ cao, hộ nghèo, cận nghèo 22 hộ dân tại các thôn;	x		20	50	30
			2.Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chằng chống nhà ở trước khi thiên tai xảy	x		10	90	

	nguy cơ cao		ra cho các hộ có nhà ở bán kiên cố;					
			3.Hỗ trợ xây nhà tránh trú thiên tai tại trường mầm non	x		10	20	70
Nước sạch vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH	Người dân toàn xã	1.Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;	x		50	20	30
			3.Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, tiêu độc khử trùng khu dân cư;	x		50	50	
			4.Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định			70	30	
			5.Quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư	x		100		
			6.Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường	x		50	50	
			2.Vận động nguồn lực xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho toàn xã	x		20	30	50
			7.Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch	x		20	30	50
Y tế, quản lý dịch bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ	Toàn xã	1.Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế...	x		100		



	sinh môi trường, thích ứng với BDKH cho người dân		2.Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản.	x		100		
			3. Tổ chức khám và tư vấn về sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa cho chị em phụ nữ	x		50		50
			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế;	x		100		
			5.Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	x		50		50
			7.Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế, cơ sở thuốc PCTT	x		100		
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH , giới, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Giáo viên, học sinh	1.Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	x		<b>50</b>		
			2.Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nòng cốt trong các nhà trường và giáo viên	x		<b>50</b>		
			3.Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH	x		<b>100</b>		

			4.Hỗ trợ bể bơi cho trường tiểu học.		x	50		50
			6.Tổ chức dạy bơi cho các em học sinh, phụ nữ;			50	50	
Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức và chuyển giao KHKT trồng trọt ,phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1.Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật	x		50		50
			2. Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, nhân rộng mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VIETGAP, tìm đầu ra cho sản phẩm.		x	100		
			3.Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân,phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50	50	
Chăn nuôi	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, từng bước quy hoạch, cải tiến kỹ thuật chăn nuôi , tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm	Toàn xã	1. Tập huấn chuyển giao KHKT chăn nuôi	x		50	50	
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư; chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi;			50	50	
			3.Hướng dân các hộ dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm trước mùa thiên tai			50	50	
			4. Tìm đầu ra cho chăn nuôi, nhân rộng mô hình		x	50	50	

			chăn nuôi gà, chăn nuôi bò theo mô hình trang trại						
Tiêu thủ công nghiệp	Nâng cao chất lượng, phát triển làng nghề hiện có tăng thu nhập cho người dân	Các thôn	1.Kêu gọi đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất cho làng nghề hiện có của địa phương.		x	70	30		
			2. Nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa tăng thu nhập cho người dân		x	70	30		
			3. Quảng bá thương hiệu sản phẩm làm ra, tìm đầu ra cho hàng hóa chiếu cói; đồ mỹ nghệ				100		
			4. Đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ, lao động nữ, tìm kiếm việc làm tại các công ty, doanh nghiệp hiện có trên đại bàn huyện Nga Sơn		x	70	30		
Thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ nuôi trồng	1.Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động nuôi trồng	x		50	20	30	
			2.Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		x	100			
			3 Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, kiến thức	x		30	50	20	

			kỹ năng nuôi trồng cho các hộ nuôi trồng thủy sản					
			4. Tuyên truyền vận động các hộ nuôi trồng thủy sản trong khu dân cư kiên cố hóa bờ bao, đảm bảo an toàn cho trẻ em và người già	x			100	
Phòng chống thiên tai, BDKH	Mua sắm trang thiết bị và tập huấn kỹ năng cho đội cứu hộ, cứu nạn, đội xung kích	Đội xung kích cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị bảo hộ cá nhân, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích CTĐ. Các hộ đánh bắt	x		30	20	50
	Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao Hộ có nhà bán kiên cố	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.	x		70	30	
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các thôn 6/7 thôn	x		50	50	
			3. Hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết khi đi sơ tán	x		100		
	7/7 thôn	1. Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học	x		30	20	50	

			2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
			3.Lắp đặt Pano, áp phích nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng ( UBND xã, trường học, chợ)		x	30		20
			4.Diễn tập PCTT, BDKH cho các thôn ven đê sông Càn;	x		50	20	30
			6.Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH.	x	x	50	20	30
			7. Xử lý vệ sinh môi trường sau thiên tai	x			30%	70%
Giới trong PCTT, BDKH	Nâng cao năng lực cho cả nam và nữ về PCTT, BDKH	Toàn xã	1. Đảm bảo cơ cấu cả nam và nữ tham gia lực lượng PCTT, BDKH từ xã đến thôn;	x		100		
			2.Thành lập nhóm truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH, nước sạch vệ sinh môi trường tại các thôn, trường học ưu tiên phụ nữ là lãnh đạo nhóm; ( Hội phụ nữ chủ trì);	x		100		
			3.Tăng cường công tác truyền thông về giới, lồng ghép giới trong PCTT, BDKH	x		100		

			4. Tổ chức dạy bơi cho phụ nữ và trẻ em	x		100		
--	--	--	---	---	--	-----	--	--

**3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:**

Những vấn đề địa phương quan tâm nhất trong phòng chống thiên tai, BĐKH hiện nay là: 7km đê sông Càn chưa được kiên cố hóa, có 6 cống qua đê 01 cống không hoạt động được, 05 cống còn lại nhỏ không đảm bảo việc tiêu thoát nước khi mưa to; không có trạm bơm tiêu úng gây ngập úng dài ngày; Hệ thống thủy lợi còn 14,5 km chưa được kiên cố hóa; 5km giao thông nội đồng, giao thông liên thôn chưa được kiên cố hóa; cơ sở 2 trường mầm non xuống cấp chưa có nhà tránh trú cộng đồng; 100% chưa có nước sạch, nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm phèn, 100% các hộ dân sử dụng nước sinh hoạt bằng nước mưa, giếng khoan. Khi thiên tai xảy ra nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của người dân; Số nhà bán kiên cố toàn xã hiện có 950 hộ. Trong đó có 22 nhà đã xuống cấp đặc biệt là các hộ nghèo, cận nghèo, hộ ở vùng có nguy cơ cao.

**4. Ý kiến của đ/c Bí Thư Đảng ủy xã:**

- Địa phương tiếp nhận báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của nhóm Hỗ trợ kỹ thuật, đây là cơ sở để địa phương tiếp tục hoàn thiện hệ thống dữ liệu, xây dựng kế hoạch Phòng chống thiên tai thực hiện theo Đề án 1002 của Chính Phủ và Luật PCTT. Tiếp tục giao trách nhiệm cho nhóm HTKT hoàn thiện, lưu trữ, cập nhật số liệu hàng năm theo hướng dẫn của Ban Quản lý dự án Tỉnh, Trung ương; Địa phương rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Nhà tài trợ, Ban quản lý dự án các cấp về các hoạt động nâng cao năng lực cho địa phương và một số kiến nghị từ tham vấn của các Ban, ngành, đoàn thể đã đưa ra.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
TM UBND Xã**

**Đinh Văn Việt**

**E. Phụ lục:**

**1. Danh sách học viên :**

Họ và tên	Giới tính	27/9	28/9	29/9	30/9	Số điện thoại
-----------	-----------	------	------	------	------	---------------

TT		Chức vụ - Đơn vị công tác	Nam	Nữ					
1	Đinh Văn Việt	PCT UBND xã	x		x	x	x	x	0976800293
2	Mai Văn Hiệu	ĐC - XD – TNMT	x		x				0947571528
3	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Công chức VP - TK xã		x	x	x	x	x	0934310167
4	Phạm Văn Tựa	CB GTTL	x		x	x	x	x	0986531698
5	Đinh Văn Tuôm	CHT Ban CHQS xã	x		x	x	x	x	0986208310
6	Đinh Xuân Hiệu	UB MTTQ xã	x		x				
7	Lê Đức Thuận	Bí thư Đoàn TN xã	x		x	x	x	x	0984030696
8	Trình Thị Lượn	Chủ tịch Hội LHPN xã		x	x				0847362858
9	Nguyễn Văn Công	Chủ tịch Hội CCB xã	x		x				0913318729
10	Phạm Văn Định	Trưởng Công an xã	x		x	x	x	x	0977848360
11	Nguyễn Văn Nhung	Trưởng Công an xã	x		x	x	x	x	0909009750
12	Lê Thị Hương	CC VHXXH - CS xã		x	x	x	x	x	0949027284
13	Lê Văn Thanh	Trưởng trạm y tế	x		x				0946629298
14	Hoàng Văn Sơn	CC TC - KT xã	x		x				0968102698
15	Nguyễn Văn Thụy	CT. Hội CTĐ xã	x		x				0967428009
16	Phạm Văn Dũng	Nhân Sơn	x		x	x	x	x	0943544031
17	Nguyễn thị Thoa	Văn Đức		x	x	x	x	x	0978786179
18	Lê Văn Vinh	Phong Phú	x		x	x	x	x	0977928334
19	Phạm Văn Dương	Tân Thịnh	x		x	x	x	x	0388371321
20	Trần Văn Sơn	Tân Hải	x		x	x	x	x	0392261616
21	Trần Văn Mạnh	Tân Phát	x		x	x	x	x	01676151847
22	Phan Văn Đức	Chính Nghĩa	x		x	x	x	x	
23	Hà Thị Mười	Nhân Sơn		x					
24	Đinh Thị Sen	Nhân Sơn		x					
25	Nguyễn Thị Phượng	Văn Đức		x					
26	Nguyễn Thị Huệ	Chính Nghĩa		x					
27	Mai Thị Quý	Phong Phú		x					
28	Nguyễn Thị Lý	Tân Thịnh		x					
29	Vũ Thị Huế	Tân Hải		x					
30	Mai Thị Hòa	Tân Phát		x					
	<b>Cộng</b>		<b>18</b>	<b>12</b>					

## DANH SÁCH NHÓM HỖ TRỢ KỸ THUẬT, NHÓM CỘNG ĐỒNG

TT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Giới tính		Số điện thoại
			Nam	Nữ	
1	Ông: Đinh Văn Viết	PCT UBND xã	x		0976800293
2	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Công chức VP - TK xã		x	0934310167
3	Phạm Văn Tựa	CB GTTL	x		0986531698
4	Đinh Văn Tươi	CHT Ban CHQS xã	x		0986208310
5	Lê Đức Thuận	Bí thư Đoàn TN xã	x		0984030696
	Phan Văn Đức	Chính Nghĩa	x		
7	.Phạm Văn Định	Trưởng Công an xã	x		0977848360
8	Nguyễn Văn Nhung	Trưởng Công an xã	x		0909009750
9	Lê Thị Hương	CC VHXXH - CS xã		x	0949027284
10	Phạm Văn Dũng	Nhân Sơn	x		0943544031
11	Nguyễn thị Thoa	Văn Đức		x	0978786179
12	Lê Văn Vinh	Phong Phú	x		0977928334
13	Trần Văn Sơn	Tân Hải	x		0392261616
14	Trần Văn Mạnh	Tân Phát	x		01676151847
15	Phạm Văn Dương	Tân Thịnh	x		0388371321
	<b>Cộng</b>		<b>12</b>	<b>3</b>	

## DANH SÁCH NHÓM HỖ TRỢ KỸ THUẬT THAM GIA ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Giới tính		Số điện thoại
			Nam	Nữ	
1	Ông: Đinh Văn Viết	PCT UBND xã	x		0976800293
2	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Công chức VP - TK xã		x	0934310167
3	Phạm Văn Tựa	CB GTTL	x		0986531698
4	Đinh Văn Tươi	CHT Ban CHQS xã	x		0986208310
5	Lê Đức Thuận	Bí thư Đoàn TN xã	x		0984030696
6	Nguyễn Văn Công	Chủ tịch Hội CCB xã	X		0913318729
7	.Phạm Văn Định	Trưởng Công an xã	x		0977848360
8	Nguyễn Văn Nhung	Trưởng Công an xã	x		0909009750
9	Lê Thị Hương	CC VHXXH - CS xã		x	0949027284
10	Nguyễn thị Thoa	Văn Đức		x	0978786179
	<b>Cộng</b>		<b>7</b>	<b>3</b>	

2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn





## KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT

Xã Nga Phú – huyện Nga Sơn

Từ ngày 05 đến 08/ 10 năm 2018

**Ngày thứ nhất : 05/10/2018 Thu thập thông tin** (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

**Buổi sáng: Từ 8:00 đến 11:00 tổ chức họp dân ở 2 cụm thôn ;**

- Cụm thôn số 1 gồm : Đ/c Oanh, Tươi , Thuận, Định, Sơn, Gồm các thôn ; Tân Hải, Tân Phát, Tân Thịnh
- Cụm thôn số 2 gồm : Đ/c Viết, Nhung, Hương, Công, Thoa; Gồm các thôn : Phong phú, Chính Nghĩa, Nhân Sơn, Văn Đức;

**Thành phần mời: 60 người (mỗi cụm thôn 30 người)** Cụ thể: **Cụm 1** mỗi thôn mời 10 người; **Cụm 2:** Mỗi thôn mời 7 (Phong Phú 8, Nhân Sơn 8 người) là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương ít nhất có 1 người nghèo, 1 người khuyết tật, 1 phụ nữ làm chủ hộ, 1 người cao tuổi. Phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

**Công việc thực hiện tại mỗi cụm thôn** (phần giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm theo từng thôn)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại cụm thôn	Nhóm 1: đ/c Oanh Nhóm 2; đ/c Viết	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Giới thiệu và kiểm chứng lịch sử thiên tai	Đ/ Thuận Đ/c: Nhung	Kiểm chứng được thông tin của lịch sử thiên tai
3	Kiểm chứng Lịch theo mùa (Khai thác thông tin về các hoạt động sinh kế cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	Đ/c: Thuận Đ/c Định	Bảng thông tin công cụ lịch theo mùa và mục C của báo cáo về các hoạt động sinh kế của từng thôn được hoàn thành)
4	Giới thiệu công cụ sơ họa bản đồ (thảo luận về vùng nguy cơ cao, vùng an toàn và khai thác thông tin về công trình công cộng, và VSMT cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	Đ/c Oanh Đ/c Viết	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin được bổ sung và mục C của báo cáo về công trình công cộng, VSMT của từng thôn được hoàn thành

5	Thực hiện công cụ điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT; -Tổng hợp rủi ro thiên tai, phân tích nguyên nhân, xếp hạng giải pháp.	Đ/c: Thuận, Oanh Đ/c: Viét, Nhung	Bảng thông tin công cụ điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT được bổ sung thông tin của các thôn
---	---	--------------------------------------	---

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 2 cụm thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 2 gồm các bảng sau:**

- Tổng hợp đánh giá RRTT (Công cụ 6) của 2 cụm thôn và tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho từng thôn.
- Kê bảng thảo luận kịch bản BDKH
- Tổng hợp rủi ro thiên tai cho từng thôn và tổng hợp rủi ro thiên tai cho toàn xã, kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã
- Kê bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã
- Kê bảng tổng hợp giải pháp PCTT (Công cụ 9) của xã

**Ngày thứ hai: 06/10/2018 Tổng hợp, phân tích thông tin**

**- Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 2 cụm thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 3 kiểm chứng thông tin gồm các bảng sau:**

- Tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho 7 thôn
- Kê bảng phân tích giới
- Kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung thông tin vào bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã để kiểm chứng
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung các hoạt thực hiện giải pháp PCTT (công cụ 9) để kiểm chứng

**Ngày thứ ba: 07/10/2018 Tổng hợp thông tin và kiểm chứng thông tin**

**Buổi sáng :Từ 7:30 đến 11:00 Họp kiểm chứng thông tin tại UBND xã**

**Thành phần mời: 30 người** gồm: **6 cán bộ** các ban ngành, đoàn thể của xã và **24 người dân của thôn 2** (Đại diện hộ dân vùng nguy cơ cao, các hộ ở các ngành nghề khác nhau và đại diện đối tượng DBTT (hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân) Đảm bảo có 50% phụ nữ của các thôn;

**Lưu ý:** Đại diện hộ dân là những người chưa tham gia các lần họp trước. Không mời lãnh đạo ban ngành, tổ chức đoàn thể mà chỉ mời cán bộ chuyên môn để hạn chế họ có thể gây ảnh hưởng đến người dân trong quá trình cho ý kiến tại cuộc họp;

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Trình bày Sơ họa bản đồ RRTT và công cụ 6.	Đ/c Oanh	Sơ họa bản đồ RRTT và bảng tổng hợp hợp RRTT (công cụ 6) của xã được bổ sung thông tin
2	Thảo luận phân tích giới	Đ/c Oanh	Bảng phân tích giới của xã Bình Giang hoàn thành
3	Xếp hạng các RRTT.	Đ/c Thuận	Bảng tổng hợp xếp hạng RRTT của xã được hoàn thành
4	Kiểm chứng phân tích nguyên nhân RRTT ưu tiên	Đ/c Thuận	Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân của xã được hoàn thành và bổ sung nhiều thông tin
5	Xếp hạng các giải pháp PCTT và Kiểm chứng các hoạt động thực hiện giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch	Đ/c Oanh	- Bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã được hoàn thành - Bảng tổng hợp giải pháp PCTT (công cụ 9 được hoàn thành
6	Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT - DVCD và tổng hợp phần C của báo cáo cho từng thôn	<b>Đ/c : Viêt, Oanh</b>	Hoàn thành dự thảo phần C của báo cáo cho từng thôn

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 nhóm HTKT tổng hợp báo cáo cho từng thôn  
Chia 4 nhóm tổng hợp số liệu phần C của báo cáo cho 4 thôn**

**Ngày thứ tư: 08/10/2018 Nhóm Hỗ trợ KT tập trung tại UBND xã để viết báo cáo và chuẩn bị nội dung cho cuộc họp với lãnh đạo và ban ngành đoàn thể của xã**

**Buổi sáng từ 8.00-10.00h (Họp thông qua báo cáo với xã)**

**Buổi chiều: Nhóm HTKT tiếp tục hoàn thiện báo cáo**

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần và mục đích yêu cầu	Trưởng nhóm HTKT: Đ/c Trụ	Đại biểu hiểu được mục đích yêu cầu của buổi họp
2	Báo cáo kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá tại các thôn	Giảng viên	Đại biểu biết được kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá RRTT-DVCD để có được báo cáo đánh giá
3	Trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá RRTT-DVCD theo mẫu của dự án GCF	Đ/C Oanh	Đại biểu nắm được nội dung chính của báo cáo đánh giá
4	Lãnh đạo xã và các thành phần tham dự đóng góp ý kiến vào báo cáo đánh giá	Các đại biểu	Lãnh đạo và các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến bổ sung cho báo cáo và thông qua báo cáo
5	Tổng kết bế mạc tập huấn đánh giá	Đ/c: Viêt	

### 3. 9 công cụ đánh giá

#### Công cụ 2: Lịch sử thiên tai xã Nga Phú huyện Nga Sơn

Năm tháng	Loại hình thiên tai	Đặc điểm/xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/Mức độ thiệt hại ( ANCD, SXKD, SKVSMT)	Tại sao bị thiệt hại (Nguyên nhân về VC, TCXH, NT,KN,TĐ,ĐC)	Đã làm gì để PCTT
9/2007	<b>Bão, lụt,</b>	Gió mạnh, mưa to, nước dâng.	7/7 thôn	<p><b>*An toàn cộng đồng</b></p> <p>- Nhà ở: Tóc mái 150, Nhà bị đổ hoàn toàn: 25 cái.( Phong phú: 3; Nhân Sơn: 4; Văn Đức: 5; Chính Nghĩa: 1; Tân Thịnh: 3; Tân Hải: 4; Tân Phát: 5)</p> <p>-Đường: Bị ngập, chia cắt từ Cầu Điền hộ đến Hàng Cóc dài 1,5Km; Từ Cống ông Mỹ đến giáp Nga Thái dài 2,2Km; Đường liên thôn 7/7 xóm bị chia cắt; Mức nước trung bình 70cm; thời gian 10-13 ngày</p> <p>-Điện: Cột điện bị đổ: 23 cây; Dây điện bị đứt 3Km</p> <p>-Trường: Trường tiểu học khu 2 bị đổ.</p> <p>-Hệ thống truyền thanh: Bị hỏng hoàn toàn</p> <p><b>*Sản xuất kinh doanh</b></p> <p>+ Lúa: Bị thiệt hại 125Ha</p> <p>+ Rau màu: mất 100%</p>	<p><b>* Vật chất:</b> Nhà ở hư xuống cấp, xây dựng lâu năm, trường học đã xây dựng lâu năm.</p> <p>- Cột điện bị hư hỏng do nước ngập lâu.</p> <p>- Kênh mương: không đảm bảo, cống đê sông càn bị xuống cấp, hư hỏng không sử dụng được nữa</p> <p><b>* Về tổ chức xã hội</b></p> <p>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</p> <p>- Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức PCTT.</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Một số hộ dân chưa chủ động chằng cống nhà cửa.</p> <p>- Một số hộ dân chưa có kiến thức về PCTT</p>	<p>- Hàng năm xây dựng KH PCTT.</p> <p>- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh và các hội nghị dân dân.</p> <p>- Bổ sung mua sắm vật tư PCTT.</p> <p>- Hàng năm phân công cán bộ của các thôn đi dự lớp tập huấn PCTT mà Huyện tổ chức</p>

				<p>+ Thủy sản: Mất 100%</p> <p>Ước thiệt hại: 4,5 tỷ</p> <p><b>*Sức khỏe vệ sinh môi trường :</b></p> <p>-Nước: Bị nước mặn xâm nhập, bị ô nhiễm. Thiếu nước sinh hoạt, Nguồn nước bị ô nhiễm.</p> <p>-Ô nhiễm môi trường: Dịch bệnh bùng phát</p>		
2013	<b>Bão, lụt</b>	Gió mạnh, thủy triều dâng cao	7/7	<p><b>*Nhà ở:</b></p> <p>- Tóc mái trường tiểu học, trạm y tế, 121 ngôi nhà bị tóc mái; Nhà đổ: 11 cái ( Nhân Sơn: 1; Văn Đức: 2; Phong Phú:3; Chính Nghĩa: 1; Tân Thịnh: 1; Tân:1; Tân Phát 2)</p> <p>* Đường: Đường giao thông liên thôn bị chia cắt tới 75%, đường trục xã bị ngập 0,5Km; Mức nước dâng lên tới 0,5m, thời gian ngập 5 -7 ngày.</p> <p>* Trường học: Trường tiểu học bị hư hỏng</p> <p>* Cột điện: Toàn xã bị gãy, đổ: 1 cây</p> <p>* Hệ thống truyền thanh: Bị hỏng hoàn toàn</p> <p><b>*Sản xuất kinh doanh</b></p> <p>+ Lúa: Bị thiệt hại 109Ha</p>	<p><b>* Vật chất:</b> Nhà ở bị xuống cấp, xây dựng lâu năm, trường học đã xây dựng lâu năm.</p> <p>- Cột điện bị hư hỏng do nước ngập lâu.</p> <p>- Kênh mương: không đảm bảo, cống đê sông cần bị xuống cấp, hư hỏng không sử dụng được nữa</p> <p>* Về tổ chức xã hội</p> <p>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</p> <p>- Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức PCTT.</p> <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <p>- Một số hộ dân chưa chủ động chằng cổng nhà cửa.</p>	<p>- Hàng năm xây dựng KH PCTT.</p> <p>- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh và các hội nghị dân dân.</p> <p>- Bổ sung mua sắm vật tư PCTT.</p> <p>- Hàng năm phân công cán bộ của các thôn đi dự lớp tập huấn PCTT mà Huyện tổ chức</p>

				<p>+ Rau màu: mất 97%</p> <p>+ Thủy sản: Mất 75%</p> <p>Ước th iệt hại: 2,3 tỷ</p> <p><b>*Sức khỏe vệ sinh môi trường :</b></p> <p>-Nước: Bị nước mặn xâm nhập, bị ô nhiễm, thiếu nước sinh hoạt.</p> <p>-Ô nhiễm môi trường: Dịch bệnh bùng phát,</p>	<p>- Một số hộ dân chưa có kiến thức về PCTT</p>	
10/2017	Lụt	Mưa to thủy triều dâng cao	7/7	<p><b>*Nhà ở:</b> Nhà bị ngập nước 93 nhà. ( Nhân Sơn: 50 nhà; Tân Phát: 43 nhà)</p> <p><b>* Đường:</b> Đường quốc lộ 10 ngập 1,5Km. Đường liên thôn ngập 2Km.</p> <p><b>*Sản xuất kinh doanh</b></p> <p>+ Lúa: Bị thiệt hại khoảng 70Ha</p> <p>+ Rau màu: Thiệt hại 100%</p> <p>+ Thủy sản: Mất 100%</p> <p>Ước tính thiệt hại: 2,6 tỷ</p> <p><b>*Sức khỏe vệ sinh môi trường :</b></p> <p>-Nước: Bị nước mặn xâm nhập, bị ô nhiễm, thiếu nước sinh hoạt.</p> <p>-Ô nhiễm môi trường: Dịch bệnh bùng phát,</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>- Kênh mương: không đảm bảo, cống đê sông càn bị xuống cấp, hư hỏng không sử dụng được nữa</p> <p>* Về tổ chức xã hội</p> <p>- Kinh phí tu sửa đê còn hạn chế.</p> <p>- Công tác tuyên truyền còn hạn chế.</p> <p>- Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức PCTT.</p> <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <p>- Một số hộ dân còn chủ quan khi mùa mưa về.</p> <p>- Một số hộ dân chưa có kiến thức khi có lũ lụt xảy ra.</p>	<p>- Hàng năm xây dựng KH PCTT.</p> <p>- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh và các hội nghị dân dân.</p> <p>- Bổ sung mua sắm vật tư PCTT.</p> <p>- Hàng năm phân công cán bộ của các thôn đi dự lớp tập huấn PCTT mà Huyện tổ chức</p>

**BẢNG CÔNG CỤ 3: LỊCH THEO MÙA XÃ**

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
<b>Lụt</b>				—				—	—							Thời gian xuất hiện từ tháng 4 có lụt iều mẫn; Tháng 7-9 hàng năm, tuy nhiên có năm đến sớm hơn, thời gian ngập kéo dài lâu ngày nước dâng chậm hơn, có năm mưa nhiều nhưng có năm lại ít mưa. Lụt thường xuất hiện cùng với bão, xuất hiện không theo quy luật như trước đây;
<b>Bão</b>								—	—							Bão thường xảy ra từ tháng 8-10 hàng năm, càng ngày càng mạnh hơn, xảy ra bất thường, tần suất ngày càng nhiều kèm theo mưa lớn
<b>Hạn hán</b>					—	—							—	—		Hạn hán thường xảy ra từ tháng 5-6, tháng 11-12 hàng năm; nắng nóng kéo dài Xuất hiện thường xuyên, gia tăng hơn trước đây, nhiệt độ tăng cao kéo dài nhiều ngày. Nhiệt độ chênh lệch giữa ban ngày, ban đêm.
<b>Rét hại</b>		—	—										—	—		Xuất hiện bất thường, năm sớm hơn, năm muộn hơn. Nhiệt độ xuống thấp, thời gian rét kéo dài; có xu hướng giảm;
<b>HOẠT ĐỘNG KT - XH</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	<b>Ảnh hưởng của thiên tai</b>	<b>Tại sao? (Đánh giá TTDBTT)</b>	<b>Kinh nghiệm PCTT (Năng lực PCTT)</b>	



<p><b>1. Nông nghiệp</b>  <b>* Trồng Trọt:</b>                  - Hai vụ, với diện tích 363 ha</p> <p>- Vụ chiêm xuân:                  255ha                  Tham gia SX: 1400 hộ                  Nam: 40%, Nữ 60% (gieo trồng từ tháng 1-4)</p> <p>- Vụ mùa 363,4ha                  Tham gia SX: 1400 hộ                  Nam: 40%, Nữ 60%</p>														<p>- Rét đậm rét hại: lúa bị chết giống, giảm năng suất, chất lượng.</p> <p>-Giá cả không ổn định</p> <p><b>Lũ, lụt:</b> Mất mùa, giảm năng suất, mất thu hoạch; Lúa bị sâu bệnh; Cây lúa đẽ nhánh ít, giảm năng suất;</p>	<p><b>VC:</b> Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp; Trạm bơm ¼ cái xuống cấp; hệ thống điện cung cấp điện cho máy bơm chưa đảm bảo; Địa hình không bằng phẳng; diện tích manh mún, số diện tích nằm trong vùng trũng .ha</p> <p>-Cống tiêu nước chưa được kiên cố hóa.</p> <p><b>TCXH:</b></p> <p>-HTX còn thiếu vốn, chưa cung cấp giống, vật tư NN kịp thời;</p> <p>-Chưa có máy làm đất của HTX còn phụ thuộc vào các hộ nên chậm về lịch thời vụ, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng;</p> <p>-Không quản lý được máy móc dịch vụ nông nghiệp còn xảy ra cạnh tranh không lành mạnh.</p> <p>- Khuyến cáo thời vụ, chăm sóc cò hạn của các HTX còn hạn chế.</p>	<p>-Tăng cường công tác truyền thông phổ biến kỹ thuật chăm sóc, trồng trọt</p> <p>-Nghiên cứu lại lịch thời vụ để tránh rủi ro thiên tai.</p> <p>Tổ chức các lớp tập huấn trồng chăm sóc lúa, hoa màu : Năm 2017: Tổ chức 02 lớp : 160 người ( nữ 80 người).</p> <p>-Hàng năm xã, thôn đã xây dựng kế hoạch SX theo lịch thời vụ;</p> <p>-Có 01 HTX nông nghiệp</p>
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



										<p>- cây thuốc bị ngập úng, không phát triển được, thu hoạch gặp thời tiết mưa bão không phơi khô ảnh hưởng đến chất lượng, năng suất</p>	<p>- Sản phẩm thuốc làm ra có thu nhập cao nhưng chưa có thương hiệu; chưa có đầu ra ổn định; chưa có thị trường tiêu thụ ổn định;</p> <p>- Nhà nước hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất trồng trọt chăn nuôi.</p> <p>- Tổ chức các lớp tập huấn KHKT còn hạn chế, số người tham gia ít.</p> <p>- NTKN: Chưa được tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật; Sản xuất manh mún chưa tập trung; Việc trồng hoa màu chủ yếu mang tính tự phát;</p> <p>-;</p>	<p>thu nhập cho các hộ gia đình</p> <p>- Khuyến cáo các hộ dân trồng theo đúng lịch thời vụ;</p> <p>- Có HTX NN điều tiết nước tưới và cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ;</p> <p>- Các hộ gia đình chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm làm ra;</p>
<p><b>3. Nuôi trồng thủy sản:</b> 41,57 ha</p> <p>- Số hộ tham gia: 87</p> <p>- Nam 70%; Nữ 30%.</p>										<p>-- . - Hạn hán: Cá, Tôm, chết, dịch bệnh do ô nhiễm nguồn nước có thể bị mất trắng. Bão lụt tràn bờ, cá tôm mất, nhiều hộ bị mất trắng</p>	<p>VC: Bờ bao thiếu kiên cố</p> <p>- Đa số không có máy móc Công nghiệp; đa phần nuôi thả thông thường;</p> <p><b>TCXH:</b> - Kỹ thuật chăm sóc còn hạn chế, chủ yếu theo kinh nghiệm, giá cả bấp bênh</p>	<p>- Hướng dẫn các hộ nuôi trồng thủy sản nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ;</p> <p>- Tập huấn kiến thức nuôi trồng thủy sản cho các hộ dân;</p>

											<p>Nam: phải đi làm thêm để kiếm thêm thu nhập. Nữ: Đi buôn bán, làm TTCN để thêm thu nhập.</p>	<p>-Không tổ chức được các lớp tập huấn; Không có đầu ra ổn định;                  -Không có nơi cung cấp con giống ổn định, đảm bảo chất lượng.                  -Nguồn thức ăn nuôi trồng thủy sản mua tự do;                  -Môi trường nước chưa được xử lý. Không có hệ thống xử lý nước thải.  <b>NTKN:</b> Thiếu kiến thức kỹ thuật nuôi trồng;                  -Thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng.</p>	
<p><b>4. Dịch vụ buôn bán nhỏ chiếm 25% thu nhập</b></p> <p>Tham gia SX: 325 hộ                  Nam: 30%, Nữ 70%</p>											<p>- Giá cả không ổn định, hàng hóa ế ẩm tiêu thụ kém dẫn đến các hộ thu nhập thấp. hàng hóa kém chất lượng</p>	<p>- Giao thông ách tắc, không đi lại được, hàng hóa ít, giá cả tăng.                  Các hộ kinh doanh chưa mạnh dạn mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh, các mặt hàng chưa đa dạng phong phú.                  -Chưa có cơ chế khuyến khích các hộ kinh doanh;                  -Không kiểm định được chất lượng hàng hóa;</p>	<p>- Một số hộ biết tích trữ nhiều hàng hóa dự phòng                  - Nam có kinh nghiệm hơn trong việc vận chuyển hàng hóa                  - Đa số các hộ kinh doanh là nữ biết bảo quản hàng hóa</p>
<p><b>5. Tiêu thụ công nghiệp</b></p>												<p>- Khi xảy ra mưa lũ lớn, người dân không đi làm</p>	<p>- Chủ động di dời đến các điểm an toàn đối</p>

<p>Tham gia SX: 1040 hộ                  Nam: 60%, Nữ 40%</p>													<p>- Ảnh hưởng đến sức khỏe con người                  - Năng xuất lao động thấp, thu nhập thấp                  - Những hộ làm tiểu thủ công nghiệp vẫn tham gia trồng trọt, vì vậy khi có thiên tai sẽ ảnh hưởng đến đời sống                  60% nhân lực làm tiểu thủ công nghiệp là thợ xây, nên mùa mưa lũ không là được, mùa nắng nóng ảnh hưởng đến sản xuất lao động</p>	<p>được ảnh hưởng đến thu nhập                  - Lũ lớn, bão gây hư hỏng các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nên ảnh hưởng đến công việc.                  - Làm nghề mây tre đan truyền thống, kiểu dáng không phong phú đa dạng, nơi tiêu thụ không có</p>	<p>với những người làm việc tại ven sông, trước khi xảy ra lũ lớn                  - Không được đi làm lúc có bão, lũ lớn.                  - Có cơ chế khuyến khích các hộ mở rộng đầu sản xuất, kinh doanh.                  - Thường xuyên mở các lớp tập huấn để phát triển làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương.</p>
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

<p><b>5 Chăn nuôi:</b> Số hộ Tỷ lệ nữ tham gia</p>												<p>Gia tăng nguy cơ dịch bệnh, chết rết cho vật nuôi</p>	<p>* <b>Vật chất:</b> Toàn xã có 1.535 hộ chăn nuôi; có 3 trang trại lợn, 13 trang trại gà. Một số chuồng trại (Tạm bợ), khu xử lý chất thải chăn nuôi kém (chưa có hồ bioga, đệm lót sinh học)</p> <p>* <b>TCXH:</b> Công tác tuyên truyền đến các hộ gia đình chăn nuôi còn hạn chế, chưa đồng bộ. Công tác chỉ đạo tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm còn hạn chế</p> <p>- <b>NTKN:</b> Kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi, xử lý chất thải trong chăn nuôi còn hạn chế (Chủ yếu dựa vào kinh nghiệm), áp dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập BCD tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, phân công cán bộ phụ trách đến từng thôn, tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC 2 lần/năm.</li> <li>- Tổ chức tập huấn chuyển giao KHKT trong chăn nuôi mỗi năm được 01 lớp với 80 lượt người tham gia,?</li> <li>- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về cách vệ sinh, phòng bệnh, chống rết cho đàn gia súc gia cầm.</li> <li>- Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi làm hầm bioga, đệm lót sinh</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



**Phân tích giới xã Nga Phú :**

Vai trò của nam giới hay phụ nữ trong việc sản xuất kinh doanh/đảm bảo thu nhập của gia đình	Các khó khăn về công việc sản xuất kinh doanh của phụ nữ và nam giới trong mùa thiên tai	Ảnh hưởng đối với thu nhập của gia đình khi thiên tai xảy ra (theo cách phân chia công việc hiện tại)	Các thay đổi (nếu cần) về công việc để giảm thiểu thiệt hại về thu nhập gia đình	Nhu cầu hỗ trợ từ các tổ chức trong thôn, xã để ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh sau thiên tai.
Trồng lúa Lúa, hoa màu tham gia SX nam 40%, nữ 60%. Nguồn thu nhập chính của gia đình dựa vào nam giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh hưởng sức khỏe, bị bệnh nhiều do dùng thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu là nam giới.</li> <li>- Nữ bị bệnh phụ khoa do ruộng sâu, nước bị nhiễm các loại thuốc bảo vệ thực vật,-Chị em phải tiếp xúc với đồng ruộng nhiều</li> </ul>	<p>Khi Bão, lụt, hạn hán làm giảm năng suất, mất mùa không đủ lương thực cho gia đình, nam phải đi làm ăn xa để kiếm thêm thu nhập cho gia đình.</p> <p>-Gánh nặng công việc gia đình đối với nữ;</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ giống mới, giống có khả năng thích ứng với BĐKH có năng suất cao</li> <li>- Tập huấn kiến thức về KHKT trong sản xuất nông nghiệp cho nam, nữ;</li> <li>-Tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH, VSMT cho cả nam và nữ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã - HTX nông nghiệp tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm, tìm đầu ra để tăng thu nhập cho người dân.</li> <li>- Sau thiên tai hỗ trợ giống cây trồng kịp thời.</li> <li>-Hỗ trợ kiến thức, kỹ năng về PCTT, BĐKH;</li> <li>- Hỗ trợ kỹ thuật, giống lúa, hoa màu có khả năng thích ứng với BĐKH;</li> </ul>
Chăn nuôi tham gia nam 10%, nữ 90%	<p>Ảnh hưởng đến sức khỏe của nam, nữ do ô nhiễm môi trường vì chuồng trại chưa đảm bảo, hệ thống nước thải kém, đang thải chất thải trực tiếp ra môi trường,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhập giảm, nữ và nam đi làm thuê theo thời vụ, làm thuê ở các xí nghiệp, công ty;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao hệ thống chuồng trại, hệ thống nước thải.</li> <li>- Tuyên truyền phổ biến tiêm phòng theo định kỳ.</li> <li>- Làm hầm Biogas, sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm kỹ thuật huyện, hướng dẫn và khuyến cáo người dân cách phòng chống dịch bệnh theo mùa trong chăn nuôi.</li> <li>- Tìm đầu ra cho chăn nuôi, chăn nuôi theo hướng ATTP</li> </ul>





		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm có 11 thành viên được tập huấn thiên tai do UBND huyện tổ chức</li> <li>- BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã đã được tập huấn kiến thức về PCTT và xây dựng kế hoạch kiểm tra vật tư theo phương châm 4 tại chỗ ở các thôn để có phương án bổ sung kịp thời khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Các thôn đều thành lập tiểu ban chỉ huy PCTT gồm 5 thành viên, đồng chí Bí thư chi bộ làm trưởng ban, đồng chí xóm trưởng làm phó ban</li> <li>- Lực lượng xung kích mỗi thôn 25 người; toàn xã có 150 người</li> <li>- 85% thành viên ban chỉ huy PCTT có kinh nghiệm PCTT từ 5 năm trở lên;</li> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát, động viên những cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động PCTT;</li> <li>- Hàng năm có xây dựng phương án PCTT cụ thể cho từng loại hình thiên tai;</li> <li>- Có 10 công chức xã trình độ chuyên môn (8 công chức trình độ đại học, 2 công chức trình độ trung cấp)</li> <li>- Cán bộ chuyên trách xã có 10 người (Có 8 người có trình độ đại học, 2 người có trình độ trung cấp)</li> <li>- Có 1 Đội viên của Đề án 500 được biệt phái về công tác với trình độ Thạc sỹ.</li> <li>- Đa số cán bộ có khả năng tiếp cận công nghệ thông tin cảnh báo sớm trên các hệ thống cảnh báo sớm;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thôn có xây dựng phương án PCTT nhưng chưa triển khai đến các hộ gia đình.</li> <li>- 100% cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai còn kiêm nhiệm;</li> <li>- 15% thành viên Ban chỉ huy PCTT chưa có kinh nghiệm PCTT; ( mới thay đổi)</li> <li>- Kinh phí hoạt động còn thiếu, các thôn không có kinh phí hoạt động PCTT;</li> <li>- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên sâu rộng</li> <li>- Các đoàn thể chưa lồng ghép nội dung truyền thông về PCTT, BĐKH vào sinh hoạt chuyên đề;</li> <li>- Đề án 1002, luật PCTT chưa được triển khai</li> </ul>
<p><b>02</b></p>	<p><b>Hệ thống thông tin cảnh báo sớm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trang thiết bị máy móc của UBND xã đã được trang bị đầy đủ đảm bảo thông tin liên lạc .</li> <li>- Máy phát điện: 01 cái</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân đều có tư tưởng trông chờ, ý lại cho cấp trên.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tính: 6 cái</li> <li>- 03 máy xách tay của tập thể và 11 máy tính xách tay của cá nhân</li> <li>- 02 máy phô tô</li> <li>- Địa chỉ gmail: ubngaphu</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh đã phủ sóng khắp xã: có 46 loa.</li> <li>- Có 46/46 loa truyền thanh hoạt động tốt</li> <li>- Âm ly: 01 bộ, một dàn phát sóng;</li> <li>- Có 100% các hộ có ti vi,</li> <li>- 90% hộ gia đình được nghe thông tin trên hệ thống</li> <li>- Số hộ có đài ra đi ô : 20%;</li> <li>- 90% hộ dân có điện thoại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ không tiếp cận được với hệ thống đài truyền thanh của xã;</li> <li>- 10% hộ dân không có điện thoại</li> <li>- 25 % Số người dân không biết cách tiếp cận mạng</li> </ul>
<p><b>03</b></p>	<p><b>Công trình phòng chống thiên tai</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã có 23 phòng kiên cố, 3 nhà trường và trạm y tế đã được kiên cố đảm bảo di dời dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Có 516 nhà kiên cố đảm bảo di dời dân khi có tình huống xảy ra của 6 thôn trong xã.</li> <li>- Có đường thoát lũ khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Toàn xã có 34,4 km kênh mương. Trong đó có 15,4 km đã được kiên cố hóa;</li> <li>- Có 3 trạm bơm kiên cố;</li> <li>- Có 61 cống thủy lợi đã kiên cố</li> <li>- 8,5 km đường nhựa (Đường quốc lộ 10B là 2,5 km; Đường tỉnh lộ 6 km), 39,4 km đường bê tông đi lại thuận lợi.</li> <li>- Có 4 cầu giao thông kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số nhà bán kiên cố có nguy cơ bị ảnh hưởng cao như nhà thiếu kiên cố, nhà đơn sơ là 135 nhà.</li> <li>- Có 6,2 km đê sông Càn (Sông Hoạt) do Trung ương quản lý đang còn là đất chưa được bê tông</li> <li>- Còn 19 km kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp;</li> <li>- Có 49 cống thủy lợi xuống cấp, hư hỏng.</li> <li>- Đường giao thông nội đồng chưa được bê tông 2 km</li> </ul>

<p><b>04</b></p>	<p><b>Phương châm 4 tại chỗ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y Tế: chuẩn bị đầy đủ các loại thuốc thông thường để chữa bệnh cho người dân và thuốc tiêu độc khử trùng, tiêu độc, vôi bột khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Có 01 bác sỹ, 3 y sỹ, 7 y tá thôn phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có 140 lực lượng xung kích sẵn sàng tham gia ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Trong xã có 3 ô tô sẵn sàng tham gia khi có bão lụt.</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ hậu cần như mỳ tôm và các loại đồ khô (Lương khô...), nước uống,</li> <li>- Các thôn đều chuẩn bị các phương tiện, vật tư tại chỗ như: rọ sắt, cọc tre, bao bì.</li> <li>- 70 % hộ gia đình có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 7 y tá thôn trình độ chuyên môn còn thiếu nên chưa đáp ứng tình huống khi xảy ra.</li> <li>- 30% hộ gia đình chưa có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra.</li> <li>- Lực lượng xung kích một số thành viên không có mặt tại địa phương khi có tình huống xảy ra không có mặt kịp thời để ứng phó.</li> </ul>
<p><b>05</b></p>	<p><b>Ý thức năng lực của người dân</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là hội Phụ nữ, Hội CCB, hội nông dân đã tuyên truyền cho hội viên về công tác phòng chống thiên tai;</li> <li>- 85 % thành viên BCHPCTT có kinh nghiệm kiến thức PCTT;</li> <li>- 10 % phụ nữ, trẻ em biết bơi.</li> <li>- Có 85 % người dân có ý thức trong công tác phòng chống thiên tai như: chằng chống nhà cửa, chặt các loại cây to và chủ động về tài sản, con người khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Nhân dân trong thôn đã đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi có tình huống xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn xã phụ nữ, trẻ em không biết bơi chiếm 90 %.</li> <li>- Một số hộ chưa chủ động lương thực, nhu yếu phẩm khi cần thiết di dời.</li> <li>- Chị em phụ nữ ít tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có 15% hộ gia đình chưa có ý thức trong công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Đa số người dân trong xã chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai.</li> <li>- Các hộ gia đình chưa có kế hoạch cụ thể để phòng chống thiên tai.</li> </ul>

**BẢNG CÔNG CỤ 6: BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI XÃ NGA PHÚ**

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Bão, lụt  lụt, hạn hán, xâm nhập mặn	<p>-Bão xảy ra nhiều hơn trước đây</p> <p>-Thời gian bão xảy ra sớm hơn hoặc có năm muộn hơn, thường bão xảy ra từ tháng 7-10 hàng năm.</p> <p><b>-Lũ lụt:</b></p> <p>+ Tháng 4 thường xuất hiện lụt tiêu mẫn</p> <p>-Thời gian xuất hiện từ tháng 7-8 hàng năm, tuy nhiên có năm đến sớm hơn, thời gian ngập kéo dài lâu ngày nước dâng chậm hơn, có năm mưa nhiều nhưng có năm lại ít mưa. Lụt thường xuất hiện cùng với bão, xuất hiện không theo quy luật như trước đây</p>	<p><b>1.An toàn cộng đồng:</b></p> <p><b>-Nhà bán kiên cố: 950:</b> Thôn Nhân Sơn: 210 nhà; Thôn Văn Đức: 156 nhà; Thôn Chính Nghĩa: 130 nhà; Thôn Phong Phú: 112 nhà; Thôn Tân Thịnh: 100 nhà; Thôn Tân Hải: 137 nhà; Thôn Tân Phát: 105 nhà.</p> <p>-Số hộ ở vùng có nguy cơ cao do bão: là 217 hộ với 931 nhân khẩu ( chủ yếu là xóm Tân Phát)</p> <p>-Số hộ ở vùng nguy cơ cao do lụt: 494 hộ với 1.965 nhân khẩu (Chính Nghĩa 30 hộ, Phong Phú 43 hộ, Tân Thịnh 57 hộ, Tân Hải 147 hộ, Tân Phát 217 hộ);</p> <p>-Số đối tượng DBTT: + Trẻ em dưới 5 tuổi 360 (Nữ 154)</p> <p>+ Trẻ từ 5 đến 18 tuổi 1.564 (Nữ 634);</p> <p>+ Phụ nữ có thai 71</p> <p>+ Người cao tuổi: 637 (Nữ 322);</p> <p>+Người khuyết tật: 52 (Nữ 22)</p>	<p><b>1. An toàn cộng đồng</b></p> <p><b>VC -Nhà kiên cố: 516:</b> Thôn Nhân Sơn: 137 nhà; Thôn Văn Đức: 55 nhà; Thôn Chính Nghĩa: 30 nhà; Thôn Phong Phú: 100 nhà; Thôn Tân Thịnh: 50 nhà; Thôn Tân Hải: 57 nhà; Thôn Tân Phát: 87 nhà.</p> <p>-Trường mầm non có 02 cơ sở. Khu chính tại xóm Văn Đức 01 nhà kiên cố ( có 06 phòng học và một phòng chức năng), khu lẻ tại xóm Tân Hải có 03 phòng học và 01 phòng chức năng; Trường tiểu học có 02 khu. Khu chính tại xóm Phong Phú 12 phòng học và 03 phòng chức năng; khu lẻ tại xóm Tân Hải có 03 phòng học và 01 phòng chức năng</p> <p>. Cả 02 khu được xây kiên cố nhà 02 tầng; Trường THCS nhà 2 tầng có 03 phòng chức năng và 14 phòng học (Trong đó có 11 phòng kiên cố làm nơi sơ tán và 03 phòng bán kiên cố),</p>	<p><b>1.ATCĐ</b></p> <p>- Nhà bán kiên cố có nguy cơ bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra;</p> <p>-Người có nguy cơ bị chết, bị thương khi thiên tai/BDKH xảy ra;</p> <p>-Tài sản, dụng cụ gia đình bị ướt, trôi, hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra.</p> <p>-Nhà văn hóa các thôn có nguy cơ bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra.</p> <p>-Hệ thống điện chiếu sáng hư hỏng, mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</p>

<p>-Hạn hán thường xảy ra từ tháng 5-6 và tháng 11 - 12 hàng năm, nắng nóng kéo dài Xuất hiện thường xuyên, gia tăng hơn trước đây, nhiệt độ tăng cao kéo dài nhiều ngày. Thường xuất hiện những cơn mưa trái mùa kèm theo giông lốc. Hạn hán tháng 11, 12 do rét dài ngày không có mưa dẫn đến khô hạn trên diện rộng.</p> <p>-Gia tăng trong những năm gần đây.</p>	<p>-Trường mầm non nhà vệ sinh không đảm bảo khi sơ tán;</p> <p>- Các điểm sơ tán không thiết kế dành riêng cho người khuyết tật;</p> <p>-07 thôn có nhà văn hóa . Nhưng hiện nay các nhà Văn hóa thôn đều là nhà bán kiên cố nên không đảm bảo cho việc tránh trú bão.</p> <p><b>*Điện:</b> cột điện đã được nâng cấp năm 2009 nhưng vẫn còn 178 cây cột điện chưa kiên cố không đảm bảo trong mùa bão lụt ;</p> <p>- Hệ thống dây điện tạm bợ, không đảm bảo khi mùa mưa lũ đến, đường dây điện thôn Văn Đức, Chính Nghĩa, Phong Phú, Tân Thịnh, Tân Hải, Tân Phát thường xuyên bị quá tải nhất là vào mùa nắng nóng, mùa cao điểm.</p> <p><b>* Đường giao thông:</b></p> <p>-Đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa 6,8 km: Nhân Sơn 0,38 km, Văn Đức 2 km, Chính Nghĩa 1,5 km, Phong Phú 0,3 km, Tân Thịnh 1 km, Tân Phát 1,5 km là đường đất,</p> <p>-61 cống giao thông chưa được kiên cố;</p> <p>-Số phụ nữ làm trụ cột gia đình: 258</p> <p>-Số phụ nữ đơn thân: 149</p> <p>-Hộ nghèo: 57</p>	<p>-UBND xã có Hội trường, và nhà kiên cố 2 tầng với 24 phòng)</p> <p>-Trạm Y tế: xã kiên cố 2 tầng ( 01 nhà xây dựng năm 2007, một nhà xây dựng năm 2016) gồm 20 phòng; 14 giường; Có 02 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân ( thôn Nhân Sơn và thôn Tân Hải).</p> <p><b>+ Điện sáng: 100% hộ được sử dụng điện sáng.</b></p> <p>-Trạm điện: 07 trạm (Thôn Nhân Sơn: 02 trạm, Văn Đức 01, Chính Nghĩa 01, Phong Phú 01, Tân Thịnh 01, Tân Phát 01 trạm)</p> <p>-Cột điện: 594 cột (Thôn Nhân Sơn: 135, Văn Đức 57, Chính Nghĩa 75, Phong Phú 120, Tân Thịnh 60, Tân Hải 70, Tân Phát 77 cột)</p> <p>- đường dây điện: 22,5 km (Thôn Nhân Sơn: 4,3 km, Văn Đức 2,7 km, Chính Nghĩa 2,5 km, Phong Phú 4 km, Tân Thịnh 4 km, Tân Hải 1,5, Tân Phát 3,5 km)</p> <p><b>* Đường giao thông:</b></p> <p>-Đường quốc lộ 10B qua thôn Nhân Sơn 02 km đã được nhựa hóa</p>	<p>- 3 km đường giao thông quốc lộ 10B bị hư hỏng, 2,5km đường giao thông thôn xóm bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra.</p> <p>-06 cống giao thông bị hư hỏng khi thiên tai, BDKH.</p> <p>- <b>15%</b> người dân không tiếp cận được hệ thống thông tin của xã có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra</p>
---	--	--	--

		<p>- Cận nghèo: 201</p> <p>-Số đối tượng dễ bị tổn thương:</p> <p>+ Trẻ em dưới 5 tuổi 360 (Nữ 154)</p> <p>+ Trẻ từ 5 đến 18 tuổi 1.564 (Nữ 634);</p> <p>+ Phụ nữ có thai 71</p> <p>+ Người cao tuổi: 637 (Nữ 322);</p> <p>+Người khuyết tật: 52 (Nữ 22);</p> <p><b>* Hệ thống truyền thông của xã</b></p> <p>-5%người dân ở xa khu dân cư không nắm được thông tin tuyên truyền, các thôn tin về thiên tai;</p> <p>-Hệ thống truyền thanh không có kinh phí duy tu bảo dưỡng thường xuyên;</p>	<p>- Đường tỉnh lộ 524 đi qua các thôn Nhân Sơn, Văn Đức, Tân Thịnh, Tân Hải là 06 km</p> <p>-Đường giao thông liên thôn 10,8km đã được bê tông</p> <p><b>* Hệ thống truyền thông của xã;</b></p> <p>- 95% hộ dân tiếp cận hệ thống truyền thanh của xã</p> <p>- Xã có 28 loa, được phân bố đều ở các thôn nên thông tin tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của xã đến được với người dân, số lượng người dân nắm được các thôn tin chiếm 90%;</p>	
		<p><b>2. Sản xuất kinh doanh:</b></p> <p><b>* Vật chất:</b></p> <p>- Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp: 30,9km. Trong đó có 16,4 km chưa được kiên cố;</p> <p>- Có 6,68km đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa.</p> <p>-Các cống dưới đê không đáp ứng được việc tiêu úng, khi có lũ,lụt; Có 01 cống tại thôn Tân Hải đã hư hỏng đã vít kín;</p>	<p><b>2.Sản xuất kinh doanh;</b></p> <p><b>* Vật chất:</b></p> <p>- Có 14,5 km kênh mương đã được kiên cố hóa.</p> <p>-Có 6 cống dưới đê sông Hoạt hiện nay có 01 cống bị vít hoàn toàn; 05 cống đã xuống cấp;</p> <p>- Có 14,5km đường giao thông nội đồng đã được bê tông hóa.</p> <p>- Có 1 trạm bơm trên địa bàn cung cấp nước tưới cho diện tích gieo trồng tại địa phương ; 01 trạm bơm Nga Văn</p>	<p>-16,4 km kênh mương chưa được kiên cố bị sạt lở hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-6,68 km kênh mương nội đồng bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p>

		<p>-100% diện tích lúa nằm trong vùng trũng, thấp thường xuyên bị ngập úng;</p> <p>-44ha nuôi trồng thủy sản có nguy cơ cao; đa số các hộ nuôi trồng trong khu dân cư, chưa có bờ bao mất an toàn cho trẻ em và người già khi có thiên tai</p> <p>- Máy gặt, máy cày bừa ít không đảm bảo phục vụ cho sản xuất; chậm thời vụ, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng;</p> <p>-Nghề tiểu thủ công nghiệp chưa được đầu tư máy móc chủ yếu máy móc thủ công, lều quán tạm bợ;</p> <p><b>* TC - XH:</b></p> <p>- HTX còn thiếu vốn, chưa cung cấp giống, vật tư NN kịp thời;</p> <p>- Chưa có máy gặt, máy cày của HTX còn phụ thuộc vào các hộ nên chậm về lịch thời vụ, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng;</p> <p>-Không quản lý được máy móc dịch vụ nông nghiệp còn xảy ra cạnh tranh không lành mạnh.</p> <p>- Khuyến cáo thời vụ, chăm sóc còn hạn của các HTX còn hạn chế;</p> <p>- Cán bộ NN về khuyến nông kiêm nhiệm, phụ cấp thấp, trình độ năng lực hạn chế;</p>	<p>cung cấp nước tuwois cho một số xã trong huyện trong đó có Nga Phú;</p> <p>- Có 504ha diện tích trồng lúa, hoa màu với 1.240 hộ tham gia</p> <p>- Có các máy móc phương tiện sản xuất: Máy cày, bừa:</p> <p>-Diện tích nuôi trồng thủy sản 44 ha với 399 hộ tham gia;</p> <p>- Có 234 hộ gia đình buôn bán, sản xuất kinh doanh khác.</p> <p>-Chăn nuôi có 266 hộ chăn nuôi gia cầm với 58.331 con; Số hộ chăn nuôi gia súc: 476 hộ với 3452 con gia súc;</p> <p><b>*TCXH:</b>Tăng cường công tác truyền thông phổ biến kỹ thuật chăm sóc, trồng trọt</p> <p>-Nghiên cứu lại lịch thời vụ để tránh rủi ro thiên tai.</p> <p>Tổ chức các lớp tập huấn trồng chăm sóc lúa, hoa màu : Năm 2017: Tổ chức 02 lớp : 150 người ( nữ 60 người).</p> <p>-Hàng năm xã, thôn đã xây dựng kế hoạch SX theo lịch thời vụ;</p> <p>-Có 01 HTX nông nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp cho trồng trọt chăn nuôi;</p>	
--	--	--	---	--



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn giống cung cấp chưa chủ động, chưa có các mô hình trồng lúa chất lượng cao, thích ứng với BĐKH (Chủ yếu là các hộ dân tự làm)</li> <li>- Số lần tập chức tập huấn kiến thức về kỹ thuật trồng trọt còn ít. Mỗi năm chỉ tổ chức 1-2 lớp tập huấn);</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ cho các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn.</li> <li>- Vốn vay cho các hộ sản xuất kinh doanh còn hạn chế, lãi suất còn cao.</li> <li>- Tổ chức các lớp tập huấn KHKT còn hạn chế, số người tham gia ít.</li> <li>- Không kiểm định được chất lượng giống;</li> <li>- Không có nơi cung cấp con giống ổn định, đảm bảo chất lượng.</li> <li>- Nguồn thức ăn nuôi trồng thủy sản mua tự do;</li> <li>- Môi trường nước chưa được xử lý. Không có hệ thống xử lý nước thải.</li> <li>- Chưa có HTX tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm hàng hóa không có đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh;</li> </ul> <p><b>NTKN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu, Thiếu kiến thức, kỹ thuật. Chưa được tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật;</li> <li>Sản xuất manh mún chưa tập trung;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn các hộ dân trồng lạc che phủ ni lon;</li> <li>- Trồng giống lạc lai năng suất cao;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ diện tích lạc kém hiệu quả sang trồng HTX đã liên kết với công ty tư nhân tìm đầu ra ch SP cây ớt.</li> <li>- Năm 2017 HTX tổ chức tập huấn nuôi tôm thẻ chân trắng : cho 10 hộ.</li> <li>- Chuyển đổi từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Thành lập BCD tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, phân công cán bộ phụ trách đến từng thôn, tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC 2 lần/năm.</li> <li>- Tổ chức tập huấn chuyển giao KHKT trong chăn nuôi mỗi năm được 01 lớp với 50 lượt người tham gia.</li> <li>- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về cách vệ sinh, phòng bệnh, chống rét cho đàn gia súc gia cầm.</li> <li>- Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi làm hầm bioga, đệm lót sinh học với mức 6 triệu đồng/hộ.</li> <li>- Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung và Có chính sách hỗ trợ cho các hộ xây dựng trang trại</li> </ul>	
--	--	---	--	--

		<p>- Hầu hết các hộ sản xuất kinh doanh đều tự phát, chưa đảm bảo quy trình, kỹ thuật sản xuất.</p> <p>- Các hộ chưa đầu tư máy móc;</p> <p>- Thiếu kiến thức kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, sản xuất chưa mang tính dịch vụ hàng hóa;</p> <p>- Thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng. Tủy sản, sản xuất quy mô nhỏ lẻ, chủ yếu tự cung tự cấp là chính;</p>	<p>- Phối hợp với các ngân hàng hỗ trợ cho vay vốn.</p> <p><b>NTKN:</b> đa phần nhân dân tiếp cận và áp dụng được KHKT vào sản xuất kinh doanh.</p> <p>Biết lựa chọn các cây con giống phù hợp với địa bàn bằng kinh nghiệm thực tiễn của mình.</p> <p>Nhận thức về sản xuất kinh doanh đang có chiều hướng phát triển, số lao động sản xuất kinh doanh tăng-</p>	
		<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường</b></p> <p><b>VC:</b> Trạm y tế vẫn còn thiếu một số trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, như máy siêu âm, máy nội soi, máy XQuang, Điện tâm đồ, Não đồ..., thiếu các loại thuốc đặc trị như thuốc tiểu đường, viêm phổi tắc nghẽn, biếu cổ... số lượng thuốc còn quá ít; cán bộ y tế thôn chưa có chuyên môn, hoạt động chưa hiệu quả.</p> <p>- Dịch bệnh bùng phát xảy ra sau thiên tai như: Tiêu chảy, chân tay miệng, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết,...</p> <p>- Thiếu các loại hóa chất tiêu độc, khử trùng sau thiên tai, các loại thuốc khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người dân;</p> <p>- Trình độ năng lực của y tá thôn còn hạn chế không có khả năng kiểm soát được dịch bệnh;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p>	<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</b></p> <p><b>VC:</b> - Trạm y tế đã được kiên cố 2 tầng mới được bàn giao đưa vào sử dụng năm 2017; có 10 phòng, 12 giường và xây dựng thêm phòng khám lâm sàng kiên cố;; có đầy đủ các phòng khám chữa bệnh phục vụ nhân dân. Các trang thiết bị như: Tủ Bảo ôn thuốc, Tủ thuốc cấp cứu, Dao kéo, ống lắng, tai nghe, băng bông, cáng, máy đo huyết áp, tim mạch....</p> <p>- Đội ngũ cán bộ y tế trạm đã qua đào tạo, 02 nam, 02 nữ, trong đó có 1 bác sỹ và 3 y sĩ, có 7 y tá thôn;</p> <p>- Công tác khám, điều trị bệnh được thực hiện thường xuyên. Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho trẻ em theo định kỳ hàng tháng đạt 100 % trẻ em được cân</p>	<p>- Ô nhiễm môi trường sau thiên tai;</p> <p>- Nguy cơ bùng phát dịch bệnh sau thiên tai ;</p>

	<p>- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, người dân không nhiệt tình tham gia ở các buổi tư vấn chăm sóc bảo vệ sức khỏe, các buổi truyền thông....</p> <p>- Một số hộ dân xả rác, nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi bừa bãi không đúng nơi quy định; hệ thống cống rãnh thoát nước trong khu dân cư chưa được kiên cố, chưa có nắp đậy gây ô nhiễm môi trường.</p> <p>- Chưa có biện pháp xử phạt những hành vi vi phạm trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường;</p> <p>- Mạng lưới y tế thôn chưa được đào tạo chuyên nghiệp, một số cán bộ y tế thôn hoạt động chưa nhiệt tình, chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm của mình.</p> <p>- Địa bàn dân cư rộng, nên việc chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa được đầy đủ, cán bộ y tế trực trạm đôi lúc vẫn còn bỏ trống.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p> <p>- Một số người dân xem thường, thiếu hiểu biết về sức khỏe VSMT.</p> <p>- Chưa có ý thức khám bệnh định kỳ và không mua thuốc theo đơn của bác sĩ.</p> <p>- Chưa quan tâm đến hạn sử dụng của lương thực, thực phẩm và an toàn thực phẩm và chất lượng hàng hóa</p> <p>- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng hướng dẫn, nhiều người chưa quan tâm đến công tác phòng hộ, và bảo hộ khi phun thuốc BVTV( khi pha thuốc sâu có những người dùng tay, dùng răng để bóc bao bì, hặc vỏ nắp</p>	<p>đo, uống vitami A, và uống thuốc giun định kỳ 6 tháng một lần. Tiêm phòng cho bà mẹ mang thai đạt 100 %.</p> <p>- Có 02 điểm bán thuốc tây y. Ngoài ra trong xã còn có đội ngũ y bác sỹ đã nghỉ hưu hoặc đang công tác tại các bệnh viện ngoài địa phương là 3 người.</p> <p>-Có 1466 hộ sử dụng giếng khoan, giếng đào 80% hộ có bể chứa nước mưa;</p> <p>-Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh 1466 đạt 100%;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Hợp đồng thu gom rác thải, 2 lần/tuần;</p> <p>- Kểm tra an toàn thực phẩm định kỳ một năm 2 lần, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, có một số thiết bị tại trạm y tế, có thuốc bảo hiểm y tế cấp phát cho bệnh nhân hàng ngày, có thuốc phòng chống dịch.</p> <p>- Mặt trận, các hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền luật bảo vệ môi trường, phân loại rác thải, Tổ chức dọn vệ sinh môi trường vào chiều chủ nhật tuần cuối tháng, Phát động trồng hoa ven đường thay thế cỏ dại..</p> <p>-Các đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên và nhân dân.</p>	
--	--	---	--

	<p>chai...), Vẫn còn vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật ra môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu hết người dân không hiểu về BĐKH có ảnh hưởng gì đến cuộc sống sinh hoạt như thế nào nên chưa quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường;</li> <li>-Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> <li>- 25% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>-Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 40%;</li> </ul>	<p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe sau thiên tai.</li> <li>- Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường.</li> <li>- 75% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</li> <li>- 85% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 20% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</li> <li>- 60% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> </ul>	
--	--	--	--

**Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai, BĐKH xã Nga Phú**

Nội dung xếp hạng	Nhóm HTKT		Cụm thôn 2: Nhân Sơn, Văn Đức, Phong Phú		Cụm Thôn 1: Chính Nghĩa, Tân Hải, Tân phát, Tân Thịnh		Kiểm chứng		Tổng cộng		Tổng cộng	Xếp hạng
	Nam ( 11 )	Nữ ( 3 )	Nam ( 9 )	Nữ ( 21 )	Nam ( 23 )	Nữ ( 7 )	Nam (25)	Nữ (5)	Nam	Nữ		
7km đê sông Hoạt và 6 công qua đê: Từ Thôn Nhân Sơn, văn Đức, Phong Phú, Tân Thịnh, Tân Hải, Tân Phát; tràn, vỡ hư hỏng khi thiên tai xảy ra (	33	6	34	64	55	14	65	12			283	1

trong đó có 1 cống thôn Tân Hải ách tắc hư hỏng hoàn toàn);										<b>187</b>	<b>96</b>		
950 nhà kém bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao, hư hỏng, sập đổ khi thiên tai xảy ra;	8	6	10	21	36	10	38	3		92	40	132	3
Hệ thống thủy lợi bị vỡ, hư hỏng sạt lở khi thiên tai xảy ra;	9	4	17	9	9	5	39	9		74	27	101	7
Đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng bị ngập, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	10	2	4	11	15	7	25	7		54	27	81	
Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước ;	3	7	15	25	35	25	30	3		83	60	143	2
Hệ thống điện chiếu sáng bị gãy đổ, đứt đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra;	14	6	9	17	15	5	17	6		55	34	89	
Nuôi trồng thủy sản: Bờ bao bị vỡ, tràn; mất, giảm sản lượng khi thiên tai, BĐKH xảy ra;	10	2	2	15	15	3	9	0		36	20	56	
<b>Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai, BĐKH</b>	<b>11</b>	<b>4</b>	<b>13</b>	<b>23</b>	<b>43</b>	<b>4</b>	<b>14</b>	<b>5</b>		<b>81</b>	<b>36</b>	<b>117</b>	<b>6</b>
Hàng hóa, lều quán, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, dịch vụ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra.	10	0	0	17	10	2	4	0		24	19	43	

Người có nguy bị thương, bị chết khi thiên tai xảy ra;	6	3	18	19	32	12	29	10	85	44	129	4
Gia súc, gia cầm bị dịch bệnh, chết khi thiên tai xảy ra;	12	3	7	16	15	3	36	1	70	23	93	
Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi thiên tai xảy ra;	10	1	0	16	32	4	4	6	46	27	73	
Hàng hóa, vật sản tiểu thủ công nghiệp bị ẩm mốc, hư hỏng;	10	0	8	13	13	2	9	0	40	15	55	
Giá cả hàng hóa dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống tăng khi thiên tai xảy ra;	7	0	0	16	16	6	5	6	28	28	56	
Nguy cơ bùng phát dịch bệnh ở người, gia súc gia cầm có thể xảy ra sau thiên tai, BĐKH .	11	4	1	17	15	5	14	7	41	33	74	
Trường mầm non, Nhà văn hóa thôn là nhà bán kiên cố có nguy cơ sập đổ hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	12	0	20	9	12	5	62	5	106	19	125	5
<b>Tổng cộng ( 16 rủi ro)</b>	<b>176</b>	<b>48</b>	<b>158</b>	<b>308</b>	<b>368</b>	<b>112</b>	<b>400</b>	<b>80</b>				

Công cụ 8: Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp (Tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
--------------------------	-----------------------	--------	-------------	--

<p><b>1</b></p>	<p>Hệ thống đê sông Hoạt hư hỏng, xuống cấp, bị hư hỏng, tràn vỡ khi thiên tai, BĐKH;</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 7km sông Hoạt còn là đê đất;</li> <li>-6/6 cống tiêu nước qua đê bị xuống cấp. Trong đó 01 cống khu vực nhà thờ Tân Hải đã vớt hoàn toàn không vận hành được;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa được đầu tư kinh phí đầu tư XD</li> <li>- Khả năng vận động nguồn lực còn thấp;</li> <li>-Vùng trũng thấp do lũ thượng nguồn chảy về, nước, <b>biển dâng</b> do tác động của BĐKH đường bị ngập 10-13 ngày;</li> <li>- Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét, tu bổ, nâng cấp, một số đoạn kênh mương chưa được đầu tư kiên cố thường xuyên;</li> <li>-Có 02 hộ gia đình còn làm nhà ở ngoài đê, địa phương đã quy hoạch nơi ở mới nhưng các hộ chưa di dời;</li> <li>-Hệ thống cống, kênh tiêu, tưới chưa được nạo vét thường xuyên;</li> <li>-Một số hộ gia đình còn sử dụng mặt đê để trồng rau màu, tự tạo ngõ đi lại;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động nguồn lực xây dựng 7 km đê sông Hoạt;</li> <li>- Trước mắt mở cống Thôn Tân Hải để tiêu thoát nước kịp thời khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Tuyên truyền vận động 02 hộ dân đang sinh sống ngoài đê vào khu vực đã được quy hoạch;</li> <li>- Tuyên truyền vận động các hộ dân có ý thức bảo vệ đê; Nạo vét, khơi thông hệ thống, đầu tư nâng cấp hệ thống kênh mương thủy lợi trước mùa thiên tai;</li> <li>-Thường xuyên tu bổ, đầu tư nâng cấp đê, hệ thống công tiêu đảm bảo an toàn cho người dân khi có thiên tai xảy ra;</li> <li>-Có biện pháp xử lý kịp thời với các hộ dân không chấp hành Luật Phòng chống thiên tai;</li> <li>-Thường xuyên nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, đầu tư xây dựng kiên cố hóa hệ thống kênh mương;</li> </ul>
<p><b>2</b></p>	<p>Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-100% các hộ sử dụng nước sinh hoạt bằng nước mưa, giếng khoan;</li> <li>- Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng trũng, thấp nước đọng dài ngày ( 10-13 ngày);</li> <li>- Việc thu gom rác thải chưa thường xuyên</li> <li>- Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, vứt rác, xác súc vật chết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng trạm bơm tiêu nước, mở cống Ông Hải tại thôn Tân Hải; nâng cấp 6 cống qua đê sông cần để đảm bảo tiêu thoát nước khi thiên tai xảy ra và nước biển dâng do BĐKH;</li> </ul>

		<p>- Ý thức của người dân còn hạn chế, vứt rác bừa bãi ra môi trường,</p>	<p>không đúng nơi quy định, xả nước thải, chất thải chăn nuôi ra môi trường xung quanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí xây dựng chuồng trại kiên cố, xây dựng hầm Biogas;</li> <li>- Hệ thống cống rãnh thoát nước trong khu dân cư chưa được nạo vét, khơi thông cống rãnh thường xuyên;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Trạm y tế chưa tuyên truyền hướng dẫn người dân tiêu độc khử trùng khu dân cư sau thiên tai;</li> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường, vệ sinh dịch tễ chưa được quan tâm;</li> <li>- Chưa vận động được nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đôn đốc nhắc nhở các tổ thu gom rác thải ở các thôn và công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải đúng quy định; tăng số lần thu gom 2-3 lần/tuần;</li> <li>- Mua sắm thêm các trang thiết bị dụng cụ đựng rác thải đặt tại khu vực công cộng, hệ thống cống bi tại các khu vực canh tác đất nông nghiệp;</li> <li>- Tiếp tục vận động thực hiện có hiệu quả phong trào “ 5 không 3 sạch” của Trung ương Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam; Các tổ chức đoàn thể đảm nhận các con đường tự quản đảm bảo xanh, sạch đẹp.</li> <li>- Tăng cường tuyên truyền kiến thức nước sạch vệ sinh môi trường, tác hại của việc ô nhiễm môi trường; gia tăng phát thải khí nhà kính;</li> <li>- Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho cán bộ và người dân; Hướng dẫn người dân phân loại rác thải trước khi đưa rác thải ra ngoài;</li> <li>- Nâng cấp hệ thống cống rãnh thoát nước khu dân cư, hệ thống kênh mương tiêu để đảm bảo thoát nước kịp thời khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc sơ cấp cứu, thuốc tiêu độc khử trùng, thường xuyên tiến hành tiêu độc khử trùng hàng năm và phun tiêu độc khử trùng kịp thời sau khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát dịch bệnh, kiểm tra giám sát công tác vệ sinh phòng bệnh; Có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ không chấp hành quy định về vệ sinh môi trường tự ý xả chất</li> </ul>
--	--	---	--	---



				<p>thải, nước thải chăn nuôi chưa được xử lý ra môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch cho các hộ dân;</li> </ul>
3	<p>Nhà kém an toàn, Bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao có thể bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH</p>	<p>-950 nhà ở bán kiên cố kiên cố;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 hộ ngoại đê sông Hoạt ( Sông Càn);</li> <li>- 2/3 số hộ của 6/7 thôn ở ven đê thường xuyên bị ngập úng. 35 hộ nuôi trồng thủy sản bên ngoài đê, thường xuyên bị ảnh hưởng khi thiên tai, BĐKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình thấp, trũng, có 2/3 số hộ trong xã thường xuyên bị ngập úng khi lụt bão ;</li> <li>- Các hộ có nhà bán kiên cố do thu nhập thấp; 02 hộ ở ngoài đê sông Hoạt có quy hoạch di dời về nơi ở mới nhưng các hộ chưa đi;</li> <li>- Chủ yếu các hộ nghèo, phụ nữ trụ cột gia đình, phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để gia cố, chằng chống nhà cửa trước thiên tai;</li> <li>- Ban công tác mặt trận thôn, lực lượng xung kích còn thiếu kiến thức xây dựng nhà an toàn;</li> <li>- Lực lượng đội xung kích tại các thôn không có mặt ở nhà thường xuyên, khi thiên tai xảy ra huy động nhân lực còn gặp nhiều khó khăn;</li> <li>- 7 km đê sông hoạt chưa được kiên cố; 06 cống qua đê hiện nay xuống cấp, hư hỏng. Trong đó có 01 cống không vận hành được;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo công ăn việc làm tăng thêm thu nhập cho các hộ gia đình bằng cách : Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lực lượng lao động có khả năng vào các công ty trên địa bàn huyện Nga Sơn;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trồng các loại cây trồng thích ứng với BĐKH và có giá trị kinh tế cao;</li> <li>- Kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết, áp dụng khoa học kỹ thuật đưa sản phẩm trồng trọt thành sản phẩm hàng hóa;</li> <li>- Tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH, kiến thức về nhà an toàn, kỹ năng chằng chống nhà cửa cho cán bộ và người dân;</li> <li>- Có biện pháp xử lý đối với các hộ không đi dời, sơ tán khi có thông báo của chính quyền địa phương;</li> <li>- Huy động lực lượng đội xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn, cô neo đơn gia cố, chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- Đầu tư xây dựng kiên cố 7 km đê, 6 cống qua đê sông Hoạt để đảm bảo an toàn cho người dân</li> <li>-Xây dựng trạm bơm tiêu úng tại thôn Tân Phát;</li> </ul>
4	<p>Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai/BĐKH; -</p>	<p>-Có 2/3 số hộ trong 6/7 thôn ven sông Càn vùng trũng thấp;</p>	<p>- Một số hộ dân còn chủ quan không chấp hành lệnh di dời của chính quyền</p>	<p>-Tiếp tục kêu gọi vận động nguồn lực xây dựng làm nhà tránh trú cộng đồng tại trường mầm non</p>

<p>Trẻ em có nguy cơ đuối nước cao.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương nhiều;</li> <li>-50% hộ dân thiếu kiến thức PCTT, BDKH, chủ quan;</li> <li>-2/3 diện tích nuôi trồng thủy sản nằm trong khu dân cư</li> <li>- 90% trẻ em không biết bơi;</li> <li>- Trường mầm non bán kiên cố, xây dựng đã lâu hiện nay đã xuống cấp;</li> </ul>	<p>địa phương; thiếu kiến thức PCTT, BDKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>--Địa phương chưa có thuyền, các phương tiện cứu hộ cứu nạn thiếu, các thôn không có;</li> <li>- Thành viên Ban chỉ huy PCTT, đội xung kích xã, thôn chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH; thiếu các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn;</li> <li>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, sức khỏe vệ sinh môi trường còn hạn chế.</li> <li>-Một số hộ còn chủ quan chưa chấp hành lệnh di dời sơ tán khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Các trường học không có bể bơi, không có chương trình dạy bơi cho trẻ em; nguồn nước sông Hoạt bị ô nhiễm.</li> <li>- Ở xã chưa có hồ bơi và nơi dạy bơi cho trẻ em</li> <li>- Vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập úng; 90% hộ có ao nuôi cá gần nhà; 2/3 số hộ của 6 thôn nằm sát đê sông Hoạt</li> <li>- Một số đoạn đường giao thông thường xuyên bị ngập, thời gian ngập kéo dài 10-13 ngày, trẻ em không đi học được; Đường giao thông nội đồng còn là đường đất đi lại khó khăn, mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Mua sắm trang thiết bị bảo hộ cá nhân, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn ;</li> <li>-Tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH, lồng ghép giới trong phòng chống thiên tai cho cán bộ và người dân, đặc biệt là phụ nữ;</li> <li>-Xây dựng các nhóm nòng cốt tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, nước sạch vệ sinh môi trường, tuyên truyền về giới tại 7/7 thôn và trong các nhà trường, ưu tiên phụ nữ, trẻ em gái làm lãnh đạo nhóm;</li> <li>- Tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cửa trước thiên tai, kiến thức xây dựng nhà an toàn cho đội xung kích, các hộ dân;</li> <li>-Tổ chức diễn tập PCTT, BDKH xử lý các tình huống cụ thể: di dời sơ tán dân, chằng chống nhà cửa tại 6/7 thôn;</li> <li>-Di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Lắp đặt các pa no áp pích tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH tại nơi công cộng, trường học;</li> </ul>
---	--	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường tiểu học và trường mầm non còn chưa kiên cố;</li> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức về Phòng chống thiên tai, BĐKH;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH cho người dân còn hạn chế;</li> <li>- Một số hộ gia đình còn chủ quan, chưa quản lý tốt các em trong kỳ nghỉ hè và khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Một số hộ gia đình bố mẹ đi làm công ty tại huyện, đi làm ăn xa thường xuyên vắng mặt ở nhà, việc quản lý, trông coi các em được giao lại cho ông bà;</li> <li>- Hệ thống điện chiếu sáng còn một số cột điện, đường dây điện sau công tơ, ven sông vùng trũng có nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý kịp thời đối với các hộ dân không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương;</li> <li>- Xây dựng bể bơi tại trường tiểu học và tổ chức dạy bơi cho trẻ em</li> <li>- Nâng cấp hệ thống đường giao thông đặc biệt thường xuyên bị ngập úng, đặc biệt 150 mét đường giao thông từ quốc lộ 10 (thôn Nhân sơn vào trung tâm xã);</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức quản lý, bảo vệ trẻ em cho cha mẹ và gia đình các em học sinh;</li> <li>- Tập huấn nâng cao kiến thức về PCTT/BĐKH cho giáo viên và học sinh ở các trường học;</li> <li>- Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BĐKH cho các em HS;</li> <li>- Đầu tư kiên cố hóa đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa;</li> <li>- Hàng năm kiểm tra, tu bổ hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo an toàn trước mùa thiên tai;</li> </ul>
5	Mất mùa giảm năng suất lúa, hoa màu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thủy lợi chưa kiên cố;</li> <li>- 05 cống qua đê sông Hoạt hư hỏng nặng (01 cống không vận hành được;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số diện tích lúa nằm trong vùng trũng, thấp;</li> <li>- Còn 14,5km kênh mương là kênh đất chưa được kiên cố; 7 km đê sông Hoạt đê đất, 6/7 cống đã xuống cấp. Trong đó có 01 cống không vận hành được;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân rộng các mô hình trồng trọt theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng chất lượng, hiệu quả, giảm giá thành, phát triển các mô hình dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho nông dân</li> <li>- Chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý theo hướng sản xuất hàng hóa.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích trồng lúa, hoa màu manh mún, đầu tư cơ giới hóa còn hạn chế;</li> <li>- Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chưa được nhân rộng; chưa có các mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP, hiện nay chủ yếu tự cung tự cấp tại chỗ;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu tại địa phương còn hạn chế; chưa có mô hình chuyển đổi diện tích trồng lúa, hoa màu kém hiệu quả sang mô hình sản xuất có năng suất cao;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác có hiệu quả các mô hình trồng trọt, chăn nuôi tổng hợp. Đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng sản xuất các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao.</li> <li>- Đấu nối với các ngành chức năng mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho người dân;</li> <li>- Nhân rộng mô hình sản xuất đa canh, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp tăng thu nhập cho người dân;</li> </ul>
--	--	--	--	--

### Hiện trạng và các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu (Thảo luận với người dân) xã Nga Phú

Biểu hiện của BĐKH	Kéo theo các hiện tượng thời tiết cực đoan/ các nguy cơ gì	C Các vùng bị ảnh hưởng	Các lĩnh vực khía cạnh bị ảnh hưởng (3 khía cạnh, 3 lĩnh vực)	Những rủi ro BĐKH gây ra	Giải pháp(*)	
					Giảm nhẹ RRTT và thích ứng	Việc giảm phát thải khí nhà kính (tiết kiệm năng lượng)
Nhiệt độ ngày càng tăng cao	Nắng gắt có gió Lào	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trồng trọt,</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Sức khỏe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trồng trọt: Lúa, rau màu các loại bị thiệt hại mất mùa, giảm năng suất, chất lượng;</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản: Cá tôm, bị bệnh, hồ nuôi nhiễm mặn;</li> <li>- Bệnh tật ở người gia tăng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiên cố hóa hệ thống kênh mương, cống rãnh, tạo hồ chứa nước để đảm bảo nước tưới cho cây trồng.</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, cơ cấu cây trồng thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Trồng nhiều cây xanh ven đường, trong khu dân cư</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc lúa, hoa màu bằng phân bón hữu cơ;</li> <li>- Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật;</li> <li>- Không đốt rơm rạ sau thu hoạch;</li> <li>- Làm hầm Biogas, sử dụng bình nóng lạnh bằng năng lượng mặt trời</li> </ul>

					<p>bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường;</p> <p>-Rèn luyện sức khỏe, thích ứng với sự thay đổi thời tiết, khí hậu khám bệnh định kỳ</p>	<p>-Tiết kiệm nguồn điện, giảm phát thải khí nhà kính trong sinh hoạt;</p> <p>-Làm tốt công tác vệ sinh môi trường;</p> <p>- Hạn chế sử dụng bao nilon, phân loại rác thải;</p>
<p>Lượng mưa tăng vào mùa hè, giảm mùa đông xuân</p>	Ngập lụt	Toàn xã	<p>- Trồng trọt, chăn nuôi</p> <p>-Thủy sản vỡ bờ bao, mất mùa giảm năng suất;</p> <p>-Sức khỏe vệ sinh môi trường;</p>	<p>-Trồng trọt: Lúa, hoa màu bị mất mùa, giảm năng suất, sâu bệnh</p> <p>- Nuôi trồng thủy sản: Cá tôm, bị chết, năng suất thấp;</p> <p>-Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt</p>	<p>- Kiên cố hệ thống kênh mương, Xây dựng trạm bơm thôn Tân Phát; Kiên cố hóa đê sông hoạt, mở cống ông Hải thôn Tân Hải;</p> <p>- Khơi thông dòng chảy tiêu thoát nước kịp thời, hạn chế cây trồng bị ngập úng.</p> <p>- Tập huấn KHKT trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản;</p> <p>- XD lịch gieo trồng, đảm bảo thời vụ thu hoạch tránh mùa mưa bão.</p>	<p>-Thu gom rác thải, vệ sinh môi trường;</p> <p>- Phân loại rác thải, tuyên truyền người dân hạn chế sử dụng bao ni lon</p> <p>-Tiết kiệm điện nước, chất đốt; Không đốt rơm rạ;</p> <p>- Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật;</p> <p>- Làm hầm Biogas, sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi.</p>

**Công cụ 7: Xếp hạng giải pháp PCTT/TUBĐKH xã Nga Phú huyện Nga Sơn**

Nội dung xếp hạng giải pháp	Nhóm HTKT	Cụm thôn 2: Nhân Sơn, Văn Đức, Phong Phú	Cụm Thôn 1: Chính Nghĩa, Tân Hải, Tân phát, Tân Thịnh	Kiểm chứng	Tổng phiếu của nam/ nữ	Tổng phiếu Toàn xã	Xếp hạng toàn xã

	Nam ( 11 )	Nữ ( 3 )	Nam ( 9 )	Nữ ( 21 )	Nam ( 23 )	Nữ ( 7 )	Nam ( 21 )	Nữ ( 4 )	Nam ( 64 )	Nữ ( 35 )		
Đầu tư xây dựng 7 km đê Sông Hoạt: Thôn Nhân Sơn, văn Đức, Phong Phú, Tân Thịnh, Tân Hải, Tân Phát;	38	8	20	20	49	18	51	10	158	56	214	1
Nâng cấp đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng để đảm bảo đi lại an toàn cho người dân	25	5	19	20	25	3	38	6	107	34	141	3
Vận động nguồn lực làm nhà cho các hộ nghèo, cận nghèo;	4	8	10	16	25	15	35	11	74	50	124	5
Đầu tư hệ thống nước sạch cho toàn xã	19	2	23	61	37	20	18	5	97	88	185	3
Đầu tư xây dựng nhà tránh trú cộng đồng tại trường mầm non;	11	7	8	18	4	4	38	5	61	34	95	
Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/BĐKH; SCC; VSMT	9	2	8	21	38	4	36	2	91	29	120	6
Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân	6	1	5	18	15	5	9	2	35	26	61	
Đào tạo các ngành nghề, tư vấn, tìm việc làm tại chỗ cho người lao động	1	1	6	20	9	3	19	3	35	27	62	
Mua sắm trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích của xã và 7 thôn	11	2	5	17	35	4	17	3	68	26	94	
Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	1	4		30	35	9	8	3	44	46	90	
Quy hoạch khu chăn nuôi và khu giết mổ tập trung để đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm;	15	2	10	17	12	3	13	10	50	32	82	

Thành lập Hợp tác xã tiêu thụ công nghệ, nâng chất lượng sản phẩm hàng hóa mây tre đan, cói, xây dựng thương hiệu và tìm đầu ra cho sản phẩm;	7	2	13	22	14	3	25	3	59	30	89	
Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật , biện pháp ứng phó với thiên tai, thích ứng với BĐKH cho các trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ( Mô hình đa canh);	10	0	6	16	31	9	6	0	53	25	78	
Nâng cao năng lực cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp quản lý vật tư, thuốc bảo vệ thực vật và hợp đồng bao tiêu tìm đầu ra cho sản phẩm;	1	0	10	23	7	0	0	4	18	27	45	
<b>Xây trạm bơm tiêu úng tại thôn Tân thịnh Và Tân Hải và mở cống Ông Hải ( thôn Tân Hải, Tân Phát)</b>	10	3	4	37	21	8	16	4	51	52	103	
Tuyên truyền vận động các hộ gia đình cho con em học bơi, dạy bơi cho các em; Đầu tư xây dựng bể bơi;	10	3	5	16	5	0	6	2	26	21	47	
Đầu tư xây dựng, nâng cấp nhà văn hóa 7/7 thôn đảm bảo an toàn cho lực lượng trực PCTT và nơi sinh hoạt cộng đồng của người dân;	21	4	6	9	27	8	13	1	67	22	89	
Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống tiêu, tưới kiên cố đảm bảo tưới tiêu cho cây trồng, vật nuôi		2	6	10	34	15	60	1	100	28	128	
Nâng cấp, củng cố đường dây và cột điện trước mùa thiên tai đảm bảo an toàn cho người dân;	9	1	7	8	14	2	12	1	42	12	54	
<b>Tổng cộng</b>	208	57	171	399	437	133	399	76				

**Công cụ 9: Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH:**

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
1. An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BĐKH	6/7 thôn	1. Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho người dân; Phụ nữ, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình; Phụ nữ nghèo	x		30	20	50
			2. Tổ chức diễn tập về PCTT và thích ứng với biến đổi khí hậu( Di dời, sơ tán, chằng chống nhà cửa cho các hộ ở vùng có nguy cơ cao	x		70	30	
			3. Hỗ trợ các hộ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, các hộ có các đối tượng DBTT di dời, sơ tán trước khi thiên tai xảy ra;			30	70	
			4. Tuyên truyền vận động nhân dân dạy bơi, học bơi; ưu tiên phụ nữ và trẻ em;	x		30	70	
2 Hạ tầng công cộng (Điện,	Nâng cao năng lực cho cộng đồng	Toàn xã	Đầu tư xây dựng kiên cố <b>7km đê sông Hoạt và 6 cống qua đê hiện có</b>		x	<b>100</b>		



Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	về PCTT, Thích ứng với BĐKH		Mở cống Ông Hải thôn Tân Hải đê sông Hoạt	X		100		
			Xây dựng trạm bơm tiêu úng tại thôn Tân Phát		X	100		
Đầu tư nâng cấp: - đường giao thông nội đồng, - Đường giao thông liên thôn,	Toàn xã		1. Khảo sát, lập tờ trình, đề nghị hỗ trợ từ chương trình nông thôn mới tiếp tục xây dựng đường giao thông nội đồng, nâng cấp đường giao thông liên thôn, xã.	X				
			2. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng;	X				
			3. Tổ chức thực hiện làm đường giao thông	X		30	40	30
Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng	Toàn xã		4. Xây dựng cơ chế duy tu bảo dưỡng, quy chế vận hành và sử dụng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng;	X				
			1. Khảo sát, làm tờ trình	X		30		70
			2. Thực hiện nâng cấp, bảo dưỡng hệ thống điện sáng trước mùa thiên tai				30	70

	Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi; xây dựng trạm bơm tiêu thoát nước tại thôn Tân Phát; Mở cống Ông Hải đi vào hoạt động	Toàn xã	1.Khảo sát, làm tờ trình	x		100		
			2.Vận động nguồn lực	x		100		
			3. Tổ chức thực hiện		x	100		
			4.Xây dựng cơ chế vận hành bảo dưỡng định kỳ		x	100		
	Nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, nhà ở vùng có nguy cơ cao	Toàn xã	1.Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho các hộ có nhà ở nằm ở vùng có nguy cơ cao, hộ nghèo, cận nghèo (22 hộ dân);	x		20	50	30
			2.Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chống nhà ở trước khi thiên tai xảy ra cho các hộ có nhà ở bán kiên cố;	x		10	90	
			3.Hỗ trợ xây nhà tránh trú thiên tai tại trường mầm non	x		10	20	70
Nước sạch vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực cho người dân về	Người dân toàn xã	1.Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;	x		50	20	30

	nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH		3.Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, tiêu độc khử trùng khu dân cư;	x		50	50	
			4.Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định	x		70	30	
			5.Quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư	x		100		
			6.Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường	x		50	50	
			2.Vận động nguồn lực xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho toàn xã	x		20	30	50
			7.Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch	x		20	30	<b>50</b>
Y tế, quản lý bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường, thích ứng	Toàn xã	1.Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế...	x		<b>100</b>		
			2.Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản.	x		100		

	với BDKH cho người dân		3. Tổ chức khám và tư vấn về sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa cho chị em phụ nữ	x		100		
			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế;	x		100		
			5. Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	x		50		50
			7. Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế, cơ sở thuốc PCTT	x		100		
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Giáo viên, học sinh	1. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	x		<b>50</b>		
			2. Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nòng cốt trong các nhà trường và giáo viên	x		<b>50</b>		
			3. Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH	x		<b>100</b>		
			4. Hỗ trợ bể bơi cho trường tiểu học.		x	50		50

			6.Tổ chức dạy bơi cho các em học sinh, phụ nữ;	x		50	50	
Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức và chuyển giao KHKT trồng trọt ,phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1.Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật	x		100		
			2. Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, nhân rộng mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VIETGAP, tìm đầu ra cho sản phẩm.		x	100		
			3.Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân,phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50	50	
Chăn nuôi	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, từng bước quy hoạch, cải tiến kỹ thuật chăn nuôi , tìm	Toàn xã	1. Tập huấn chuyển giao KHKT chăn nuôi	x		50	50	
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư; chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi;	x		50	50	
			3.Hướng dân các hộ dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm trước mùa thiên tai	x		50		

	đầu ra ổn định cho sản phẩm		4. Tìm đầu ra cho chăn nuôi, nhân rộng mô hình chăn nuôi gà, chăn nuôi bò theo mô hình trang trại		x	50			
Tiêu thủ công nghiệp	Nâng cao chất lượng, phát triển làng nghề hiện có tăng thu nhập cho người dân	Các thôn	1. Kêu gọi đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất cho làng nghề hiện có của địa phương.		x	70	30		
			2. Nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa tăng thu nhập cho người dân		x	70	30		
			3. Quảng bá thương hiệu sản phẩm làm ra, tìm đầu ra cho hàng hóa chiếu cói; đồ mỹ nghệ				100		
			4. Đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ, lao động nữ, tìm kiếm việc làm tại các công ty, doanh nghiệp hiện có trên đại bàn huyện Nga Sơn		x	70	30		
Thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ nuôi	Các hộ nuôi trồng	1. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động nuôi trồng	x		50	20	30	

	trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai		2. Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		x	100		
			3 Tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH, kiến thức kỹ năng nuôi trồng cho các hộ nuôi trồng thủy sản	x		30	50	20
			4. Tuyên truyền vận động các hộ nuôi trồng thủy sản trong khu dân cư kiên cố hóa bờ bao, đảm bảo an toàn cho trẻ em và người già	x			100	
Phòng chống thiên tai, BĐKH	Mua sắm trang thiết bị và tập huấn kỹ năng cho đội cứu hộ, cứu nạn, đội xung kích	Đội xung kích cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị bảo hộ cá nhân, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích	x		30	20	50

Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao Hộ có nhà bán kiên cố	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.	x		70	30	
		2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các thôn 6/7 thôn	x		50	50	
		3. Hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết khi đi sơ tán	x		100		
	7/7 thôn	1. Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học	x		30	20	50
		2. Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
		3. Lắp đặt Pano, áp phích nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng ( UBND xã, trường học, chợ)		x	30		20



			4.Diễn tập PCTT, BDKH cho các thôn ven đê sông Cà;	x		50	20	30
			6.Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH.	x	x	50	20	30
			7. Xử lý vệ sinh môi trường sau thiên tai	x			30%	70%
Giới trong PCTT, BDKH	Nâng cao năng lực cho cả nam và nữ về PCTT, BDKH	Toàn xã	1. Đảm bảo cơ cấu cả nam và nữ tham gia lực lượng PCTT, BDKH từ xã đến thôn;	x		100		
			2.Thành lập nhóm truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH, nước sạch vệ sinh môi trường tại các thôn, trường học ưu tiên phụ nữ là lãnh đạo nhóm; ( Hội phụ nữ chủ trì);	x		100		
			3.Tăng cường công tác truyền thông về giới, lồng ghép giới trong PCTT, BDKH	x		100		
			4.Tổ chức dạy bơi cho phụ nữ và trẻ em	x		100		

